NĂM 5180 : QUÝ HỢI *365/384* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Mậu Tý	*Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	
			22/12	23	24	**25**	**26**	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	
2	**Hai**	Kỷ Sửu	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ
			21/1	22	23	**24**	25	26	***27***	**28**	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
3	**Ba**	Canh Dần	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	
			20/2	21	22	23	**24**	25	26	***27***	**28**	29	30/2	1/3	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
4	**Tư**	Tân Mão	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn
			19/3	20	21	22	**23**	24	25	***26***	**27**	28	29	30/3	0 h	1/4	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
5	**Năm**	Nhâm Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	
			19/4	20	21	22	23	**24**	25	26	***27***	**28**	29	30/4	1/5	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
6	**Sáu**	Quý Tỵ	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão
			18/5	19	20	21	22	23	**24**	25	26	***27***	**28**	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	16
7	**Bảy**	Giáp Ngọ	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	
			17/6	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	***27***	**28**	29	30/6	**1/7**	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
8	**Tám**	Ất Mùi	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần
			16/7	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	**31/7**	1/8	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14
9	**Chín**	Bính Thân	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	
			15/8	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/8	**1/9**	2	**3**	4	5	6	7	8	9	10	***11***	**12**	13	
10	**Mười**	Đinh Dậu	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu
			14/9	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	**2**	3	4	5	6	7	8	9	10	***11***	**12**
11	**Một**	Mậu Tuất	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	
			13/10	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	**3**	4	5	6	7	8	9	10	***11***	
12	**Chạp**	Kỷ Hợi	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý
			12/11	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	N	Canh Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ
			11/12	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/12	**1/1**	2	3	4	5	6	7	8	9	10

$$(365 + 9) + 10$$
$$374 + 10 = 384$$

$$\frac{84 + 55}{60} = 2 \text{ Dư } 19 = \text{Nhâm Ngọ}$$

NĂM 5181 : GIÁP TÝ *366/354* NGÀY

TT	Tháng \ Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Tân Sửu	*Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	
			11/1	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	
2	**Hai**	Nhâm Dần	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ
			9/2	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8
3	**Ba**	Quý Mão	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	
			9/3	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	
4	**Tư**	Giáp Thìn	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn
			7/4	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6
5	**Năm**	Ất Tỵ	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	
			7/5	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	
6	**Sáu**	Bính Ngọ	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão
			5/6	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4
7	**Bảy**	Đinh Mùi	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	
			5/7	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	
8	**Tám**	Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần
			3/8	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2
9	**Chín**	Kỷ Dậu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	
			3/9	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/9	
10	**Mười**	Canh Tuất	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu
			1/10	**2**	**3**	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/10
11	**Một**	Tân Hợi	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	
			1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	
12	**Chạp**	Nhâm Tý	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý
			30/11	**31/11**	**1/12**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	**27**	**28**

$$(366 - 10) - (30 - 28)$$
$$356 - 2 = 354$$

$$\frac{54 + 19}{60} = 1 \text{ Dư } 13 = \text{Bính Tý}$$

NĂM 5182 : ẤT SỬU *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Quý Sửu	*Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	
			29/12	**30/12**	***1/1***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	***26***	**27**	
2	**Hai**	Giáp Dần	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi
			28/1	29	30	***31/1***	**1/2**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
3	**Ba**	Ất Mão	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	
			27/2	28	29	**30/2**	***1/3***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
4	**Tư**	Bính Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất
			26/3	27	28	29	**30**	***31/3***	**1/4**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24
5	**Năm**	Đinh Tỵ	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	
			25/4	26	27	28	29	**30/4**	***1/5***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	
6	**Sáu**	Mậu Ngọ	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu
			24/5	25	26	27	28	29	**30**	***31/5***	**1/6**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22
7	**Bảy**	Kỷ Mùi	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	
			23/6	24	25	26	27	28	29	**30/6**	***1/7***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	
8	**Tám**	Canh Thân	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân
			22/7	23	24	25	26	27	28	29	**30**	***31/7***	**1/8**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20
9	**Chín**	Tân Dậu	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	
			21/8	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30/8**	***1/9***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	
10	**Mười**	Nhâm Tuất	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi
			20/9	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30**	***31/9***	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	16	***17***	**18**
11	**Một**	Quý Hợi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	
			19/10	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30/10**	***1/11***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	16	***17***	
12	**Chạp**	Giáp Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ
			18/11	19	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30**	***31/11***	**1/12**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	16

(366 + 2) - (30 - 16)
368 - 14 = 354

$\frac{54 + 13}{60}$ = 1 Dư 7 = Canh Ngọ

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5183 : BÍNH DẦN *366/384* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Ất Sửu	*Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	
			17/12	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	***30/12***	**1/1**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	
2	**Hai**	Bính Dần	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ
			16/1	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30**	31/1	1/2	2	3	4	5	***6***	**7**	8	9	10	11	12	13	14
3	**Ba**	Đinh Mão	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất		
			15/2	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30/2**	**1/3**	2	3	4	**5**	***6***	**7**	8	9	10	11	12	13	
4	**Tư**	Mậu Thìn	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	
			14/3	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30**	31/3	1/4	2	3	4	5	***6***	**7**	8	9	10	11	12	
5	**Năm**	Kỷ Tỵ	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu		
			13/4	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30/4**	**1/5**	2	3	4	5	***6***	**7**	8	9	10	11		
6	**Sáu**	Canh Ngọ	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão		
			12/5	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30**	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	N	Tân Mùi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	
			11/6	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30/6**	**1/7**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
7	**Bảy**	Nhâm Thân	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần		
			11/7	12	13	14	15	**16**	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30**	**31/7**	1/8	2	3	4	5	6	7	8		
8	**Tám**	Quý Dậu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	
			9/8	10	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30/8**	**1/9**	2	3	4	5	6	7	8	
9	**Chín**	Giáp Tuất	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu		
			9/9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30**	31/9	1/10	2	3	4	5	6		
10	**Mười**	Ất Hợi	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	
			7/10	8	**9**	10	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30/10**	**1/11**	2	3	4	**5**	6	
11	**Một**	Bính Tý	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý		
			7/11	8	**9**	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30**	**31/11**	1/12	2	3	4		
12	**Chạp**	Đinh Sửu	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	
			5/12	6	7	8	**9**	10	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30/12**	**1/1**	2	3	4	

$$\frac{(366 + 14) + 4}{380 \quad + 4} = 384$$

$$\frac{84 + 7}{60} = 1 \text{ Dư } 31 = \text{Giáp Ngọ}$$

NĂM 5184 : ĐINH MÃO *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Mậu Dần	*Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	
			5/1	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30**	31/1	1/2	2	
2	**Hai**	Kỷ Mão	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ
			3/2	4	**5**	***6***	**7**	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30/2**	**1/3**	2
3	**Ba**	Canh Thìn	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	
			3/3	4	5	**6**	***7***	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30**	31/3	
4	**Tư**	Tân Tỵ	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn
			1/4	2	3	4	**5**	***6***	**7**	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30/4**
5	**Năm**	Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	
			1/5	2	3	4	5	**6**	***7***	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	
6	**Sáu**	Quý Mùi	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão
			30/5	31/5	1/6	2	3	4	5	**6**	***7***	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	***23***	**24**	25	26	27	28
7	**Bảy**	Giáp Thân	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	
			29/6	30/6	1/7	2	3	4	5	**6**	***7***	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	21	22	***23***	**24**	25	26	27	
8	**Tám**	Ất Dậu	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần
			28/7	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	**6**	***7***	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	21	22	***23***	**24**	25	26
9	**Chín**	Bính Tuất	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	
			27/8	**28**	29	30/8	1/9	2	3	4	5	**6**	***7***	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	21	22	***23***	**24**	25	
10	**Mười**	Đinh Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu
			26/9	**27**	**28**	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	**6**	***7***	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	21	22	***23***	**24**
11	**Một**	Mậu Tý	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	
			25/10	26	**27**	**28**	29	30/10	1/11	2	3	4	5	**6**	***7***	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	21	22	***23***	
12	**Chạp**	Kỷ Sửu	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý
			24/11	25	26	**27**	**28**	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	**6**	***7***	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	21	22

$$(366 - 4) - (30 - 22)$$
$$362 - 8 = 354$$

$$\frac{54 + 31}{60} = 1 \text{ Dư } 25 = \text{Mậu Tý}$$

NĂM 5185 : MẬU THÌN *366/385* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Canh Dần	*Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	
			23/12	24	25	**26**	**27**	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	**6**	*7*	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	21	
2	**Hai**	Tân Mão	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi
			22/1	23	24	**25**	26	27	*28*	**29**	30	31/1	1/2	2	3	4	5	**6**	*7*	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**
3	**Ba**	Nhâm Thìn	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh+-Đinh Tỵ
			21/2	22	23	24	**25**	26	27	*28*	**29**	30/2	1/3	2	3	4	5	**6**	*7*	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**
4	**Tư**	Quý Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi
			21/3	22	23	24	**25**	26	27	*28*	**29**	30	31/3	1/4	2	3	4	5	**6**	*7*	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
5	**Năm**	Giáp Ngọ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	
			20/4	21	22	23	24	**25**	26	27	*28*	**29**	30/4	1/5	2	3	4	5	**6**	*7*	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
6	**Sáu**	Ất Mùi	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	
			19/5	20	21	22	23	24	**25**	26	27	*28*	**29**	30	31/5	1/6	2	3	4	5	**6**	*7*	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7	**Bảy**	Bính Thân	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão		
			18/6	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	*28*	**29**	30/6	1/7	2	3	4	5	**6**	*7*	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	
8	**Tám**	Đinh Dậu	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu
			17/7	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	*28*	**29**	30	31/7	1/8	2	3	4	5	**6**	*7*	**8**	9	10	11	12	13	14	15
9	**Chín**	Mậu Tuất	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	
			16/8	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	*28*	**29**	30/8	1/9	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	*12*	**13**	14	
10	**Mười**	Kỷ Hợi	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân
			15/9	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	*28*	**29**	30	31/9	1/10	2	**3**	4	5	6	7	8	9	10	11	*12*	**13**
11	**Một**	Canh Tý	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	
			14/10	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	*28*	**29**	30/10	1/11	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	*12*	
12	**Chạp**	Tân Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi
			13/11	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	N	Nhâm Dần	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu
			12/12	13	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

$$\frac{(366+8)+11}{374+1} = 385$$

$$\frac{85+25}{60} = 1 \text{ Dư } 50 = \text{Quý Sửu}$$

NĂM 5186 : KỶ TỴ *365/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Quý Mão	*Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	
			12/1	13	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	
2	**Hai**	Giáp Thìn	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý
			10/2	11	12	13	14	**15**	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9
3	**Ba**	Ất Tỵ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	
			10/3	11	12	13	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	
4	**Tư**	Bính Ngọ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi
			8/4	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29	30/4	**1/5**	2	3	4	5	6	7
5	**Năm**	Đinh Mùi	Canh Nhâm Tỵ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	
			8/5	9	10	11	12	13	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29	30	**31/5**	1/6	2	3	4	5	
6	**Sáu**	Mậu Thân	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất
			6/6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29	30/6	**1/7**	2	3	4	5
7	**Bảy**	Kỷ Dậu	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	
			6/7	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29	30	**31/7**	1/8	2	3	
8	**Tám**	Canh Tuất	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu
			4/8	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29	30/8	**1/9**	2	3
9	**Chín**	Tân Hợi	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	
			4/9	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29	30	31/9	1/10	
10	**Mười**	Nhâm Tý	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân
			2/10	**3**	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29	30/10	**1/11**
11	**Một**	Quý Sửu	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tỵ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	
			2/11	**3**	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29	30	
12	**Chạp**	Giáp Dần	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi
			31/11	**1/12**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	**25**	26	27	28	29/12

$$\frac{(365 - 11)}{354} = 354$$

$$\frac{54 + 50}{60} = 1 \text{ Dư } 44 = \text{Đinh Mùi}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5187 : CANH NGỌ *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Ất Mão	*Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	
			1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
2	**Hai**	Bính Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ
			30/1	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
3	**Ba**	Đinh Tỵ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	
			29/2	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
4	**Tư**	Mậu Ngọ	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ
			28/3	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
5	**Năm**	Kỷ Mùi	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	
			27/4	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
6	**Sáu**	Canh Thân	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn
			26/5	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
7	**Bảy**	Tân Dậu	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	
			25/6	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
8	**Tám**	Nhâm Tuất	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão
			24/7	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
9	**Chín**	Quý Hợi	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	
			23/8	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
10	**Mười**	Giáp Tý	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
			22/9	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
11	**Một**	Ất Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	
			21/10	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
12	**Chạp**	Bính Dần	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu
			20/11	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18

(366) - (30 - 18)
366 - 12 = 354

$$\frac{54 + 44}{60} = 1 \text{ Dư } 38 = \text{Tân Sửu}$$

NĂM 5188 : TÂN MÙI *366/384* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Đinh Mão	*Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	
			19/12	20	21	**22**	**23**	24	25	26	27	28	29	30/12	***1/1***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
2	**Hai**	Mậu Thìn	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý
			18/1	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30	***31/1***	**1/2**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	16
3	**Ba**	Kỷ Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	***1/3***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
			17/2	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2																
4	**Tư**	Canh Ngọ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi
			16/3	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30	***31/3***	**1/4**	2	3	4	5	6	7	***8***	**9**	10	11	12	13	14
5	**Năm**	Tân Mùi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	***1/5***	**2**	3	4	5	6	7	***8***	**9**	10	11	12	13	
			15/4	16	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4															
6	**Sáu**	Nhâm Thân	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất
			14/5	15	16	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30	***31/5***	**1/6**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	N	Quý Dậu	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn
			13/6	14	15	16	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	***1/7***	**2**	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
7	**Bảy**	Giáp Tuất	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	
			13/7	14	15	16	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30	***31/7***	**1/8**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
8	**Tám**	Ất Hợi	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão
			11/8	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	***1/9***	**2**	3	4	5	6	7	8	9	10
9	**Chín**	Bính Tý	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	
			11/9	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30	***31/9***	**1/10**	2	3	4	5	6	7	8	
10	**Mười**	Đinh Sửu	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần
			9/10	10	**11**	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	***1/11***	**2**	3	4	5	6	**7**	8
11	**Một**	Mậu Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	
			9/11	10	**11**	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30	***31/11***	**1/12**	2	3	4	5	6	
12	**Chạp**	Kỷ Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu
			7/12	8	9	10	**11**	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	***1/1***	**2**	3	4	5	6

$$\frac{(366 + 12) + 6}{378 + 6} = 384$$

$$\frac{84 + 38}{60} = 2 \text{ Dư } 2 = \text{ẤT Sửu}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5189 : NHÂM THÂN *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Canh Thìn	*Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	
			7/1	8	9	10	**11**	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/1**	1/2	2	3	4	
2	**Hai**	Tân Tỵ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý
			5/2	6	**7**	***8***	**9**	10	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	**1/3**	2	3	4
3	**Ba**	Nhâm Ngọ	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	
			5/3	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/3**	1/4	2		
4	**Tư**	Quý Mùi	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi
			3/4	4	5	6	**7**	***8***	**9**	10	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	**1/5**	2	
5	**Năm**	Giáp Thân	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	
			3/5	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/5**	
6	**Sáu**	Ất Dậu	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất
			1/6	2	3	4	5	6	**7**	***8***	**9**	10	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6
7	**Bảy**	Bính Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
			1/7	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	
8	**Tám**	Đinh Hợi	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu
			30/7	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	***25***	**26**	27	28
9	**Chín**	Mậu Tý	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	
			29/8	**30/8**	1/9	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	***25***	**26**	27	
10	**Mười**	Kỷ Sửu	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân
			28/9	**29**	**30**	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	***25***	**26**
11	**Một**	Canh Dần	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	
			27/10	28	**29**	**30/10**	1/11	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	***25***	
12	**Chạp**	Tân Mão	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi					
			26/11	27	28	**29**	**30**	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24

$$\frac{(366 - 6) - (30 - 24)}{360 - 6} = 354$$

$$\frac{54 + 2}{60} = \text{Dư } 56 = \text{Kỷ Mùi}$$

NĂM 5190 : QUÝ DẬU *366/385* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Nhâm Thìn	*Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	
			25/12	26	27	**28**	**29**	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
2	**Hai**	Quý Tỵ	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ
			24/1	25	26	**27**	28	29	***30***	**31/1**	1/2	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
3	**Ba**	Giáp Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý
			23/2	24	25	26	**27**	28	29	***30/2***	**1/3**	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
4	**Tư**	Ất Mùi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ
			23/3	24	25	26	**27**	28	29	***30***	**31/3**	1/4	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	21
5	**Năm**	Bính Thân	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	
			22/4	23	24	25	26	**27**	28	29	***30/4***	**1/5**	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	
6	**Sáu**	Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	
			21/5	22	23	24	25	26	**27**	28	29	***30***	**31/5**	1/6	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	**15**	16	17	18	19
7	**Bảy**	Mậu Tuất	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất		
			20/6	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	***30/6***	**1/7**	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	10	**11**	12	13	14	15	**16**	17	18	
8	**Tám**	Kỷ Hợi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	***30***	**31/7**	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	14	**15**	16	17
			19/7	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29																			
9	**Chín**	Canh Tý	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu		
			18/8	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	***30/8***	**1/9**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	14	15	**16**	
10	**Mười**	Tân Sửu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	***30***	**31/9**	1/10	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	**10**	**11**	12	13	14	**15**
			17/9	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29																		
11	**Một**	Nhâm Dần	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân		
			16/10	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	***30/10***	**1/11**	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	**11**	12	13	***14***	
12	**Chạp**	Quý Mão	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	***30***	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần
			15/11	**16**	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	***30***	**31/11**	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	N	Giáp Thìn	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân		
			14/12	**15**	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30/12	**1/1**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	

$$(366 + 6) + 13$$
$$371 + 13 = 385$$

$$\frac{85 + 56}{60} = 2 \text{ Dư } 21 = \text{Giáp Thân}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5191 : GIÁP TUẤT *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Ất Tỵ	*Bính Ất Dậu	Mậu Bình Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bình Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	
			14/1	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
2	**Hai**	Bính Ngọ	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi
			12/2	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30/2	***1/3***	**2**	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	**Ba**	Đinh Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	
			12/3	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30	***31/3***	**1/4**	2	3	4	5	6	7	8	9	
4	**Tư**	Mậu Thân	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ
			10/4	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30/4	***1/5***	**2**	3	4	5	6	7	8	9
5	**Năm**	Kỷ Dậu	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	
			10/5	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30	***31/5***	**1/6**	2	3	4	5	6	7	
6	**Sáu**	Canh Tuất	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ
			8/6	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30/6	***1/7***	**2**	3	4	5	6	7
7	**Bảy**	Tân Hợi	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	
			8/7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30	***31/7***	**1/8**	2	3	4	5	
8	**Tám**	Nhâm Tý	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn
			6/8	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30/8	***1/9***	**2**	3	4	5
9	**Chín**	Quý Sửu	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	
			6/9	**7**	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30	***31/9***	**1/10**	2	3	
10	**Mười**	Giáp Dần	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão
			4/10	**5**	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30/10	**1/11**	2	3
11	**Một**	Ất Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	
			4/11	**5**	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30	**31/11**	1/12	
12	**Chạp**	Bính Thìn	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần
			2/12	**3**	**4**	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30/12	**1/1**

(366 - 13) + 1
353 + 1 = 354

$$\frac{54 + 21}{60} = 1 \text{ Dư } 15 = \text{Mậu Dần}$$

NĂM 5192 : ẤT HỢI *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Đinh Tỵ	*Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	
			2/1	**3**	**4**	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29	30	
2	**Hai**	Mậu Ngọ	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu
			31/1	1/2	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	**27**	28	29
3	**Ba**	Kỷ Mùi	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	
			30/2	1/3	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	
4	**Tư**	Canh Thân	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý
			29/3	30	31/3	1/4	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	**21**	22	23	24	25	26	27
5	**Năm**	Tân Dậu	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	
			28/4	29	30/4	1/5	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	**21**	22	23	24	25	26	
6	**Sáu**	Nhâm Tuất	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi
			27/5	28	29	30	31/5	1/6	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	**21**	22	23	24	25
7	**Bảy**	Quý Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	
			26/6	27	28	29	30/6	1/7	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	**21**	22	23	24	
8	**Tám**	Giáp Tý	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất
			25/7	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	**21**	22	23
9	**Chín**	Ất Sửu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	
			24/8	**25**	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	**21**	22	
10	**Mười**	Bính Dần	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu
			23/9	**24**	**25**	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	**21**
11	**Một**	Đinh Mão	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	
			22/10	23	**24**	**25**	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**	20	
12	**Chạp**	Mậu Thìn	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân
			21/11	22	23	**24**	**25**	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	**18**	**19**

(366 - 1) - (30 - 19)
365 - 11 = 354

$$\frac{54 + 15}{60} = 1 \text{ Dư } 9 = \text{Nhâm Thân}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5193 : BÍNH TÝ *365/384* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Kỷ Tỵ	*Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	
			20/12	21	22	**23**	**24**	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
2	**Hai**	Canh Ngọ	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi
			19/1	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	*1/2*	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	16	17
3	**Ba**	Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	
			18/2	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	
4	**Tư**	Nhâm Thân	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ
			17/3	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	*1/4*	2	3	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**
5	**Năm**	Quý Dậu	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	
			16/4	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	*2*	**3**	4	5	6	7	8	***9***	**10**	11	12	13	14	
6	**Sáu**	Giáp Tuất	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ
			15/5	16	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	N	Ất Hợi	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi
			14/6	15	16	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	*2*	**3**	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7	**Bảy**	Bính Tý	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	
			14/7	15	16	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	*7/8*	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
8	**Tám**	Đinh Sửu	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất
			12/8	13	14	**15**	16	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30/8	**1/9**	*2*	**3**	4	5	6	7	8	9	10	11
9	**Chín**	Mậu Dần	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	
			12/9	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30/9	0	1/10	2	**3**	4	5	6	7	8	9	10
10	**Mười**	Kỷ Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu
			11/10	12	**13**	14	**15**	16	17	18	19	20	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	*3*	**4**	5	6	7	8	**9**	10	
11	**Một**	Canh Thìn	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	
			11/11	12	**13**	14	15	**16**	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	
12	**Chạp**	Tân Tỵ	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân
			9/12	10	11	12	**13**	14	**15**	16	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8

$$(365 + 11) + 8 \\ 376 + 8 = 384$$

$$\frac{84 + 9}{60} = 1 \text{ Dư } 33 = \text{Bính Thân}$$

NĂM 5194 : ĐINH SỬU *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Nhâm Ngọ	*Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	
			9/1	10	11	12	**13**	14	15	**16**	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	***1/2***	**2**	3	4	5	6	
2	**Hai**	Quý Mùi	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi
			7/2	8	**9**	10	11	12	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6
3	**Ba**	Giáp Thân	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	
			7/3	8	9	10	11	12	**13**	14	15	**16**	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	
4	**Tư**	Ất Dậu	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ
			5/4	6	7	8	**9**	10	11	12	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4
5	**Năm**	Bính Tuất	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	
			5/5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	**16**	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	
6	**Sáu**	Đinh Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ
			3/6	4	5	6	7	8	**9**	10	11	12	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2
7	**Bảy**	Mậu Tý	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	
			3/7	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	**16**	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	
8	**Tám**	Kỷ Sửu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn
			1/8	2	3	4	5	6	7	8	**9**	10	11	12	**13**	14	**15**	16	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30/8
9	**Chín**	Canh Dần	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	
			1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	**16**	17	18	19	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	
10	**Mười**	Tân Mão	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão
			30/9	**31/9**	***1/10***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	***27***	**28**
11	**Một**	Nhâm Thìn	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	
			29/10	30/10	***1/11***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	***27***	
12	**Chạp**	Quý Tỵ	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần
			28/11	29	30	**31/11**	***1/12***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26

(366 - 8) - (30 - 26)
358 - 4 = 354

$$\frac{54 + 33}{60} = 1 \text{ Dư } 27 = \text{Canh Dần}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5195 : MẬU DẦN *366/385* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Giáp Ngọ	*Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	
			27/12	28	29	**30/12**	**1/1**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
2	**Hai**	Ất Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu
			26/1	27	28	**29**	30	31/1	***1/2***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
3	**Ba**	Bính Thân	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi
			25/2	26	27	28	**29**	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
4	**Tư**	Đinh Dậu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu
			25/3	26	27	28	**29**	30	31/3	***1/4***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
5	**Năm**	Mậu Tuất	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	**29**	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21	22
			24/4	25	26	27	28	**29**	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
6	**Sáu**	Kỷ Hợi	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý
			23/5	24	25	26	27	28	**29**	30	31/5	***1/6***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21
7	**Bảy**	Canh Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	
			22/6	23	24	25	26	27	28	**29**	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	16	17	18	19	20	
8	**Tám**	Tân Sửu	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi
			21/7	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	31/7	***1/8***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	16	**17**	18	19
9	**Chín**	Nhâm dần	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	
			20/8	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	***16***	**17**	18	
10	**Mười**	Quý Mão	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất
			19/9	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	31/9	***1/10***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	16	17
11	**Một**	Giáp Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	
			18/10	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15	16	
12	**Chạp**	Ất Tỵ	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu
			17/11	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	31/11	***1/12***	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15
	N	Bính Ngọ	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	**29**	30/12	**1/1**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	**12**	13	14	15
			16/12	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/12	**1/1**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	14	15

$$\frac{(366+4)+15}{370+15} = 385$$

$$\frac{85+27}{60} = 1 \text{ Dư } 52 = \text{ẤT Mão}$$

NĂM 5196 : KỶ MÃO *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Đinh Mùi	*Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	
			16/1	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	31/1	1/2	***2***	**3**	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
2	**Hai**	Mậu Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần
			14/2	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/2	1/3	**2**	***3***	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	**Ba**	Kỷ Dậu	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	
			14/3	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	31/3	1/4	2	**3**	**4**	5	6	7	8	9	10	11	
4	**Tư**	Canh Tuất	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu
			12/4	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/4	1/5	2	***3***	**4**	5	6	7	8	9	10	11
5	**Năm**	Tân Hợi	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	
			12/5	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	31/5	1/6	***2***	**3**	4	5	6	7	8	9	
6	**Sáu**	Nhâm Tý	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý
			10/6	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/6	1/7	2	***3***	**4**	5	6	7	8	9
7	**Bảy**	Quý Sửu	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	
			10/7	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	31/7	1/8	***2***	**3**	4	5	6	7	
8	**Tám**	Giáp Dần	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi
			8/8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/8	1/9	2	***3***	**4**	5	6	7
9	**Chín**	Ất Mão	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	
			8/9	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	31/9	1/10	***2***	**3**	4	5	
10	**Mười**	Bính Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần
			6/10	**7**	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/10	1/11	2	3	4	5
11	**Một**	Đinh Tỵ	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	
			6/11	**7**	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	31/11	***1/12***	2	3	
12	**Chạp**	Mậu Ngọ	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu
			4/12	**5**	**6**	**7**	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/12	1/1	2	3

(366 - 15) + 3
351 + 3 = 354

$$\frac{54 + 52}{60} = 1 \text{ Dư } 46 = \text{Kỷ Dậu}$$

NĂM 5197 : CANH THÌN *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Kỷ Mùi	*Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	
			4/1	**5**	**6**	**7**	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	***31/1***	**1/2**	
2	**Hai**	Canh Thân	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân
			2/2	3	**4**	***5***	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/2	**1/3**
3	**Ba**	Tân Dậu	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	
			2/3	3	4	**5**	***6***	**7**	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	
4	**Tư**	Nhâm Tuất	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi
			31/3	1/4	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	**29**
5	**Năm**	Quý Hợi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	
			30/4	**1/5**	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	**20**	21	***22***	**23**	24	25	26	27	28	
6	**Sáu**	Giáp Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ
			29/5	30	**31/5**	1/6	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19	**20**	21	***22***	**23**	24	25	26	27
7	**Bảy**	Ất Sửu	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	
			28/6	29	30/6	**1/7**	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	**20**	21	***22***	**23**	24	25	26	
8	**Tám**	Bính Dần	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ
			27/7	28	29	30	**31/7**	1/8	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19	**20**	21	***22***	**23**	24	25
9	**Chín**	Đinh Mão	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	
			26/8	**27**	28	29	30/8	**1/9**	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	**20**	21	***22***	**23**	24	
10	**Mười**	Mậu Thìn	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn
			25/9	**26**	**27**	28	29	30	**31/9**	1/10	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19	**20**	21	***22***	**23**
11	**Một**	Kỷ Tỵ	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	
			24/10	25	**26**	**27**	28	29	30/10	**1/11**	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	**20**	21	***22***	
12	**Chạp**	Canh Ngọ	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão
			23/11	24	25	**26**	**27**	28	29	30	**31/11**	1/12	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19	**20**	21

$$\frac{(366 - 3) - (30 - 21)}{363 - 9} = 354$$

$$\frac{54 + 46}{60} = 1 \text{ Dư } 40 = \text{Quý Mão}$$

NĂM 5198 : TÂN TỴ *366/384* NGÀY

TT	Giờ / Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Tân Mùi	*Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	
			22/12	23	24	**25**	**26**	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
2	**Hai**	Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
			21/1	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
3	**Ba**	Quý Dậu	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	
			20/2	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
4	**Tư**	Giáp Tuất	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu
			19/3	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	16	17
5	**Năm**	Ất Hợi	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	
			18/4	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
6	**Sáu**	Bính Tý	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý
			17/5	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**
	N	Đinh Sửu	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ
			16/6	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15
7	**Bảy**	Mậu Dần	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	
			16/7	17	18	19	20	21	22	**24**	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	*3*	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
8	**Tám**	Kỷ Mão	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ
			14/8	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	*4*	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13
9	**Chín**	Canh Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	
			14/9	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	*3*	**4**	5	6	7	8	9	10	11	
10	**Mười**	Tân Tỵ	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn
			12/10	13	**14**	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	*4*	**5**	6	7	8	9	**10**	11
11	**Một**	Nhâm Ngọ	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	
			12/11	13	**14**	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	*3*	**4**	5	6	7	8	9	
12	**Chạp**	Quý Mùi	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão
			10/12	11	12	13	**14**	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	*4*	**5**	6	7	8	9

$$\frac{(366+9)+9}{375+9} = 384$$

$$\frac{84+40}{60} = 1 \text{ Dư } 4 = \text{Đinh Mão}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5199 : NHÂM NGỌ *366/354* NGÀY

TT	Tháng \ Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Giáp Thân	*Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	
			10/1	11	12	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	***2***	**3**	4	5	6	7	
2	**Hai**	Ất Dậu	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Giáp Giáp Hợi	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	
			8/2	9	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7
3	**Ba**	Bính Tuất	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	
			8/3	9	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	
4	**Tư**	Đinh Hợi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Giáp Giáp Hợi	Bính Ất Sửu	
			6/4	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5
5	**Năm**	Mậu Tý	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	
			6/5	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	
6	**Sáu**	Kỷ Sửu	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý
			4/6	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3
7	**Bảy**	Canh Dần	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	
			4/7	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	
8	**Tám**	Tân Mão	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi
			2/8	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30/8	1/9
9	**Chín**	Nhâm Thìn	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	
			2/9	**3**	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	
10	**Mười**	Quý Tỵ	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất
			31/9	**1/10**	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	**24**	25	26	27	28	29
11	**Một**	Giáp Ngọ	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
			30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	***28***	
12	**Chạp**	Ất Mùi	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu
			29/11	30	31/11	**1/12**	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27

(366 - 9) - (30 - 27)
357 - 3 = 354

$\frac{54 + 4}{60}$ = 1 Dư 58 = Tân Dậu

NĂM 5200 : QUÝ MÙI *365/385* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Bính Thân	*Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	
			28/12	29	30/12	**1/1**	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
2	**Hai**	Đinh Dậu	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân
			27/1	28	29	**30**	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
3	**Ba**	Mậu Tuất	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính* Canh Dần
			26/2	27	28	29	**30/2**	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25
4	**Tư**	Kỷ Hợi	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân
			26/3	27	28	29	**30**	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24
5	**Năm**	Canh Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	
			25/4	26	27	28	29	**30/4**	**1/5**	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	
6	**Sáu**	Tân Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi
			24/5	25	26	27	28	29	**30**	**31/5**	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	21	22
7	**Bảy**	Nhâm Dần	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	
			23/6	24	25	26	27	28	29/6	**1/7**	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	
8	**Tám**	Quý Mão	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ
			23/7	24	25	26	27	28	29	30	**31/7**	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	21
9	**Chín**	Giáp Thìn	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	
			22/8	**23**	24	25	26	27	28	29	30/8	**1/9**	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	
10	**Mười**	Ất Tỵ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Mão	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ
			21/9	**22**	**23**	24	25	26	27	28	29	30	**31/9**	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19
11	**Một**	Bính Ngọ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	
			20/10	21	**22**	**23**	24	25	26	27	28	29	30/10	**1/11**	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	16	17	***18***	
12	**Chạp**	Đinh Mùi	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn
			19/11	20	21	**22**	**23**	24	25	26	27	28	29	30	**31/11**	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	**15**	16	17
	N	Mậu Thân	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất
			18/12	19	20	21	**22**	**23**	24	25	26	27	28	29	30/12	**1/1**	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	**16**	17

(365 + 3) + 17
368 + 17 = 385

$$\frac{85 + 58}{60} = 2 \text{ Dư } 23 = \text{Bính Tuất}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5201: GIÁP THÂN *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Kỷ Dậu	*Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	
			18/1	19	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30**	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	11	12	13	14	15	
2	**Hai**	Canh Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu
			16/2	17	18	19	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30/2**	1/3	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15
3	**Ba**	Tân Hợi	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	
			16/3	17	18	19	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30**	31/3	1/4	2	3	***4***	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	
4	**Tư**	Nhâm Tý	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân
			14/4	15	16	17	18	19	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30/4**	1/5	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	10	11	12	13
5	**Năm**	Quý Sửu	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	
			14/5	15	16	17	18	19	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30**	31/5	1/6	2	3	***4***	**5**	6	7	8	9	10	11	
6	**Sáu**	Giáp Dần	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi
			12/6	13	14	15	16	17	18	19	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30/6**	1/7	2	3	4	***5***		67	8	9	10	11
7	**Bảy**	Ất Mão	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	
			12/7	13	14	15	16	17	18	19	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30**	31/7	1/8	2	3	***4***	**5**	6	7	8	9	
8	**Tám**	Bính Thìn	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ
			10/8	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30/8**	1/9	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9
9	**Chín**	Đinh Tỵ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	
			10/9	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30**	31/9	1/10	2	3	***4***	**5**	6	7	
10	**Mười**	Mậu Ngọ	Canh Nhâm Tỵ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ
			8/10	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30/10**	1/11	2	3	***4***	**5**	6	7
11	**Một**	Kỷ Mùi	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	
			8/11	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30**	31/11	1/12	2	***3***	**4**	5	
12	**Chạp**	Canh Thân	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tỵ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tỵ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn
			6/12	**7**	**8**	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	**21**	**22**	23	24	25	26	27	28	29	**30/12**	1/1	2	3	***4***	**5**

$$(366 - 17) + 5$$
$$349 + 5 = 354$$

$$\frac{54 + 23}{60} = 1 \text{ Dư } 17 = \text{Canh Thìn}$$

NĂM 5202 : ẤT DẬU *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Tân Dậu	*Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	
			6/1	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	
2	**Hai**	Nhâm Tuất	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão
			4/2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3
3	**Ba**	Quý Hợi	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	
			4/3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	
4	**Tư**	Giáp Tý	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần
			2/4	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5
5	**Năm**	Ất Sửu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	
			2/5	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
6	**Sáu**	Bính Dần	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu
			31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
7	**Bảy**	Đinh Mão	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	
			30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
8	**Tám**	Mậu Thìn	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý
			29/7	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
9	**Chín**	Kỷ Tỵ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	
			28/8	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
10	**Mười**	Canh Ngọ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi
			27/9	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
11	**Một**	Tân Mùi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	
			26/10	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
12	**Chạp**	Nhâm Thân	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất
			25/11	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23

(366 - 5) - (30 - 23)
361 - 7 = 354

$\frac{54 + 17}{60}$ = 1 Dư 11 = Giáp Tuất

NĂM 5203 : BÍNH TUẤT *366/384* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Quý Dậu	*Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	
			24/12	25	26	**27**	**28**	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
2	**Hai**	Giáp Tuất	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu
			23/1	24	25	**26**	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
3	**Ba**	Ất Hợi	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	
			22/2	23	24	25	**26**	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
4	**Tư**	Bính Tý	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân
			21/3	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19
5	**Năm**	Đinh Sửu	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	
			20/4	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	
6	**Sáu**	Mậu Dần	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi
			19/5	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17
	N	Kỷ Mão	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu
			18/6	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17
7	**Bảy**	Canh Thìn	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	
			18/7	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
8	**Tám**	Tân Tỵ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	
			16/8	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30/8	**1/9**	2	3	4	5	***6***	**7**	8	9	10	11	12	13	14	15
9	**Chín**	Nhâm Ngọ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	
			16/9	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	10	11	12	13	
10	**Mười**	Quý Mùi	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi
			14/10	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	***6***	**7**	8	9	10	11	**12**	13
11	**Một**	Giáp Thân	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	
			14/11	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	10	11	
12	**Chạp**	Ất Dậu	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất
			12/12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	***6***	**7**	8	9	10	11

$$\frac{(366+7)+11}{373+11} = 384$$

$$\frac{84+11}{60} = 1 \text{ Dư } 35 = \text{Mậu Tuất}$$

NĂM 5204 : ĐINH HỢI *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Bính Tuất	*Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	
			12/1	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	***4***	**5**	6	7	8	9	
2	**Hai**	Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu
			10/2	11	**12**	***13***	**14**	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	**1/3**	2	3	4	5	6	7	8	9
3	**Ba**	Mậu Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	
			10/3	11	12	**13**	***14***	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/3**	1/4	2	3	4	5	6	7	
4	**Tư**	Kỷ Sửu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân
			8/4	9	10	11	12	13	**14**	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	**1/5**	2	3	4	5	6	7
5	**Năm**	Canh Dần	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	
			8/5	9	10	11	12	13	**14**	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/5**	1/6	2	3	4	5	
6	**Sáu**	Tân Mão	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi
			6/6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	**1/7**	2	3	4	5
7	**Bảy**	Nhâm Thìn	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	
			6/7	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/7**	1/8	2	3	
8	**Tám**	Quý Tỵ	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ
			4/8	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	**1/9**	2	3
9	**Chín**	Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	
			4/9	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/9**	1/10	
10	**Mười**	Ất Mùi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ
			2/10	**3**	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	**1/11**
11	**Một**	Bính Thân	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	
			2/11	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
12	**Chạp**	Đinh Dậu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn
			31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29

(366 - 11) - (30 - 29)
355 - 1 = 354

$$\frac{54 + 35}{60} = 1 \text{ Dư } 29 = \text{Nhâm Thìn}$$

NĂM 5205 : MẬU TÝ *366/385* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Mậu Tuất	*Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	
			30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
2	**Hai**	Kỷ Hợi	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão
			29/1	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
3	**Ba**	Canh Tý	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu* Tân Dậu
			28/2	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
4	**Tư**	Tân Sửu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão
			28/3	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
5	**Năm**	Nhâm Dần	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	
			27/4	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
6	**Sáu**	Quý Mão	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần
			26/5	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
7	**Bảy**	Giáp Thìn	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	
			25/6	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
8	**Tám**	Ất Tỵ	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu
			24/7	25	26	27	28	29	30	31/7	**1/8**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22
9	**Chín**	Bính Ngọ	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	
			23/8	**24**	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	**14**	15	**16**	17	18	19	20	21	
10	**Mười**	Đinh Mùi	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý
			22/9	**23**	**24**	25	26	27	28	29	30	31/9	**1/10**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	**16**	17	18	19	20
11	**Một**	Mậu Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	
			21/10	22	**23**	**24**	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	**16**	17	18	19	
12	**Chạp**	Kỷ Dậu	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi
			20/11	21	22	**23**	**24**	25	26	27	28	29	30	31/11	**1/12**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	18
	N	Canh Tuất	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ
			19/12	20	21	22	**23**	**24**	25	26	27	28	29	30/12	**1/1**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	18

$$(366 + 1) + 18$$
$$367 + 18 = 385$$

$$\frac{85 + 29}{60} = 1 \text{ Dư } 54 = \text{Đinh Tỵ}$$

NĂM 5206 : KỶ SỬU *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Tân Hợi	*Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	
			19/1	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	
2	**Hai**	Nhâm Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn
			17/2	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16
3	**Ba**	Quý Sửu	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	
			17/3	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	
4	**Tư**	Giáp Dần	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	***6***	***7***	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão
			15/4	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
5	**Năm**	Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	
			15/5	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	10	11	12	
6	**Sáu**	Bính Thìn	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần
			13/6	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	***6***	**7**	8	9	10	11	12
7	**Bảy**	Đinh Tỵ	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	
			13/7	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	10	
8	**Tám**	Mậu Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu
			11/8	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	**1/9**	2	3	4	5	***6***	**7**	8	9	10
9	**Chín**	Kỷ Mùi	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	
			11/9	**12**	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/9**	1/10	2	3	4	***5***	**6**	7	8	
10	**Mười**	Canh Thân	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý
			9/10	**10**	**11**	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	**1/11**	2	3	4	***5***	**6**	7	8
11	**Một**	Tân Dậu	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	31/11	1/12	2	3	***4***	**5**	6	
			9/11	**10**	**11**	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30								
12	**Chạp**	Nhâm Tuất	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi
			7/12	**8**	**9**	**10**	**11**	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	**1/1**	2	3	4	***5***	**6**

$$(366 + 18) + 6$$
$$348 + 6 = 354$$

$$\frac{54 + 54}{60} = 1 \text{ Dư } 48 = \text{Tân Hợi}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5207 : CANH DẦN *365/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Quý Hợi	*Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	
			7/1	**8**	**9**	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	***3***	**4**	
2	**Hai**	Giáp Tý	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất
			5/2	6	**7**	***8***	**9**	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4
3	**Ba**	Ất Sửu	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tỵ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	
			5/3	6	7	**8**	***9***	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/3	0/1	1/4	2	3
4	**Tư**	Bính Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu
			4/4	5	6	7	**8**	***9***	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3
5	**Năm**	Đinh Mão	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	
			4/5	5	6	7	8	**9**	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	
6	**Sáu**	Mậu Thìn	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân
			2/6	3	4	5	6	7	**8**	***9***	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7
7	**Bảy**	Kỷ Tỵ	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	
			2/7	3	4	5	6	7	8	**9**	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
8	**Tám**	Canh Ngọ	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi
			31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
9	**Chín**	Tân Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tỵ	
			30/8	**1/9**	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	***26***	**27**	28	
10	**Mười**	Nhâm Thân	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ
			29/9	**30**	**31/9**	1/10	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	***26***	**27**
11	**Một**	Quý Dậu	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tỵ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	
			28/10	29	**30/10**	**1/11**	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	***26***	
12	**Chạp**	Giáp Tuất	Mậu Bính Tỵ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	**31/11**	1/12	2	3	4	5	6	7	**8**	***9***	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
			27/11	28	29	**30**																										

(365 - 6) - (30 - 25)
359 - 5 = 354

$$\frac{54 + 48}{60} = 1 \text{ Dư } 42 = \text{ẤT Tỵ}$$

NĂM 5208 : TÂN MÃO *366/384* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Ất Hợi	*Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	
			26/12	27	28	**29**	**30/12**	1/1	2	3	4	5	6	7	**8**	*9*	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
2	**Hai**	Bính Tý	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn
			25/1	26	27	**28**	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	**8**	*9*	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
3	**Ba**	Đinh Sửu	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	
			24/2	25	26	27	**28**	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	**8**	*9*	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
4	**Tư**	Mậu Dần	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão
			23/3	24	25	26	27	**28**	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	**8**	*9*	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
5	**Năm**	Kỷ Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	
			22/4	23	24	25	26	27	**28**	29	30/4	**1/5**	2	3	4	5	6	7	**8**	*9*	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
6	**Sáu**	Canh Thìn	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
			21/5	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	**8**	*9*	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19
	N	Tân Tỵ	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân
			20/6	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30/6	**1/7**	2	3	4	5	6	7	**8**	*9*	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19
7	**Bảy**	Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	
			20/7	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30	**31/7**	1/8	2	3	4	5	6	7	**8**	*9*	**10**	**11**	12	13	14	15	16	17	
8	**Tám**	Quý Mùi	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi
			18/8	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30/8	**1/9**	2	3	4	5	6	7	8	*9*	**10**	**11**	12	13	14	15	**16**	17
9	**Chín**	Giáp Thân	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tỵ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	
			18/9	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30	**31/9**	1/10	2	3	4	5	6	7	**8**	*9*	**10**	**11**	12	13	14	**15**	
10	**Mười**	Ất Dậu	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ
			16/10	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30/10	**1/11**	2	3	4	5	6	7	**8**	*9*	**10**	**11**	12	13	14	15
11	**Một**	Bính Tuất	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tỵ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	
			16/11	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	*7*	**8**	9	10	11	12	13	
12	**Chạp**	Đinh Hợi	Bính Canh Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ
			14/12	**15**	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30/12	**1/1**	2	3	4	5	6	7	*8*	**9**	10	11	12	13

$$(366 + 5) + 13$$
$$371 + 13 = 384$$

$$\frac{84 + 42}{60} = 2 \text{ Dư } 6 = \text{Kỷ Tỵ}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5209 : NHÂM THÌN *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Mậu Tý	*Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	
			14/1	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	***6***	***7***	8	9	10	11	
2	**Hai**	Kỷ Sửu	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn
			12/2	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30/2	1/3	***2***	**3**	4	5	6	7	8	9	10	11
3	**Ba**	Canh Dần	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	
			12/3	13	14	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30	31/3	***1/4***	**2**	3	4	5	6	7	8	9		
4	**Tư**	Tân Mão	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	
			10/4	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30/4	1/5	2	**3**	4	5	6	7	8	9	
5	**Năm**	Nhâm Thìn	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân		
			10/5	11	12	13	14	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30	31/5	***1/6***	**2**	3	4	5	6	7		
6	**Sáu**	Quý Tỵ	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	
			8/6	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30/6	1/7	***2***	**3**	4	5	6	7	
7	**Bảy**	Giáp Ngọ	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi		
			8/7	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30	31/7	***1/8***	**2**	3	4	5		
8	**Tám**	Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	
			6/8	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30/8	1/9	***2***	**3**	4	5	
9	**Chín**	Bính Thân	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ		
			6/9	**7**	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30	31/9	***1/10***	**2**	3		
10	**Mười**	Đinh Dậu	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý
			4/10	**5**	**6**	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30/10	1/11	***2***	**3**	
11	**Một**	Mậu Tuất	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	
			4/11	5	**6**	**7**	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30	31/11	***1/12***		
12	**Chạp**	Kỷ Hợi	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	
			2/12	3	4	**5**	**6**	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30/12	1/1	

$$(366 - 13) + 1 \quad 353 + 1 = 354$$

$$\frac{54 + 6}{60} = \text{Dư } 60 = \text{Quý Hợi}$$

NĂM 5210 : QUÝ TỴ *366/385* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Canh Tý	*Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	
			2/1	3	4	**5**	**6**	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	**28**	29	30	
2	**Hai**	Tân Sửu	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất
			31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	**13**	**14**	**15**	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	**27**	**28**	29
3	**Ba**	Nhâm Dần	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn
			30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	**27**	**22**	23	24	25	26	27	28	29
4	**Tư**	Quý Mão	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất
			30/3	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	**27**	**22**	23	24	25	26	27	28
5	**Năm**	Giáp Thìn	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
			29/4	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	**27**	**22**	23	24	25	26	27	
6	**Sáu**	Ất Tỵ	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu
			28/5	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26
7	**Bảy**	Bính Ngọ	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	
			27/6	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	**22**	23	24	25	
8	**Tám**	Đinh Mùi	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân
			26/7	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24
9	**Chín**	Mậu Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	
			25/8	**26**	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	21	**22**	23	
10	**Mười**	Kỷ Dậu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Thân	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi
			24/9	**25**	**26**	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	**27**	**22**
11	**Một**	Canh Tuất	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	
			23/10	24	**25**	**26**	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20	**27**	
12	**Chạp**	Tân Hợi	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ
			22/11	23	24	**25**	**26**	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20
	N	Nhâm Tý	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý
			21/12	22	23	24	**25**	**26**	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	**18**	19	20

$$(366 - 1) + 20$$
$$365 + 20 = 385$$

$$\frac{85 + 60}{60} = 2 \text{ Dư } 25 = \text{Mậu Tý}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5211: GIÁP NGỌ *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Quý Sửu	*Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	
			21/1	22	23	**24**	**25**	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	17	18	
2	**Hai**	Giáp Dần	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi
			19/2	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	1j7	18
3	**Ba**	Ất Mão	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	
			19/3	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16	
4	**Tư**	Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất
			17/4	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	15	16
5	**Năm**	Đinh Tỵ	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	
			17/5	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	
6	**Sáu**	Mậu Ngọ	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu
			15/6	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	***8***	**9**	10	11	12	13	14
7	**Bảy**	Kỷ Mùi	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Tý	Giáp Giáp Dần	
			15/7	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	***7***	**8**	9	10	11	12	
8	**Tám**	Canh Thân	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân
			13/8	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	***8***	**9**	10	11	12
9	**Chín**	Tân Dậu	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	
			13/9	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	***7***	**8**	9	10	
10	**Mười**	Nhâm Tuất	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi
			11/10	**12**	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	***7***	**8**	9	10
11	**Một**	Quý Hợi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	
			11/11	**12**	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	***6***	**7**	8	
12	**Chạp**	Giáp Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ
			9/12	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	**8**

$$(366 - 20) + 8$$
$$346 + 8 = 354$$

$$\frac{54 + 25}{60} = 1 \text{ Dư } 19 = \text{Nhâm Ngọ}$$

NĂM 5212 : ẤT MÙI *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Ất Sửu	*Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	
			9/1	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	***5***	**6**	
2	**Hai**	Bính Dần	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ
			7/2	8	**9**	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6
3	**Ba**	Đinh Mão	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	
			7/3	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	
4	**Tư**	Mậu Thìn	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn
			5/4	6	7	8	**9**	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4
5	**Năm**	Kỷ Tỵ	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	
			5/5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	
6	**Sáu**	Canh Ngọ	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão
			3/6	4	5	6	7	8	**9**	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2
7	**Bảy**	Tân Mùi	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	
			3/7	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	
8	**Tám**	Nhâm Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần
			1/8	2	3	4	5	6	7	8	**9**	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8
9	**Chín**	Quý Dậu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	
			1/9	**2**	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
10	**Mười**	Giáp Tuất	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu
			30/9	**31/9**	**1/10**	**2**	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	***27***	**28**
11	**Một**	Ất Hợi	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	
			29/10	30/10	**1/11**	**2**	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	***27***	
12	**Chạp**	Bính Tý	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý
			28/11	29	30	**31/11**	**1/12**	**2**	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26

(366 - 8) - (30 - 26)
358 - 4 = 354

$$\frac{54 + 19}{60} = 1 \text{ Dư } 13 = \text{Bính Tý}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5213 : BÍNH THÂN *365/384* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Đinh Sửu	*Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	
			27/12	28	29	**30/12**	**1/1**	**2**	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
2	**Hai**	Mậu Dần	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi
			26/1	27	28	**29**	30	**31/1**	1/2	**2**	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
3	**Ba**	Kỷ Mão	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	
			25/2	26	27	28	**29**	30/2	**1/3**	**2**	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
4	**Tư**	Canh Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất
			24/3	25	26	27	28	**29**	30	**31/3**	1/4	**2**	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	**15**	16	17	18	19	20	21	22
5	**Năm**	Tân Tỵ	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	
			23/4	24	25	26	27	28	**29**	30/4	**1/5**	**2**	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	
6	**Sáu**	Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu
			22/5	23	24	25	26	27	28	**29**	30	**31/5**	1/6	**2**	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	**15**	16	17	18	19	20
	N	Quý Mùi	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão
			21/6	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/6	**1/7**	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	**16**	17	18	19	20
7	**Bảy**	Giáp Thân	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	
			21/7	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	**31/7**	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	**15**	16	17	18	
8	**Tám**	Ất Dậu	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
			19/8	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/8	**1/9**	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	**16**	17	18
9	**Chín**	Bính Tuất	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	
			19/9	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	**31/9**	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	**15**	16	
10	**Mười**	Đinh Hợi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu
			17/10	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/10	**1/11**	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15	**16**
11	**Một**	Mậu Tý	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	
			17/11	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	**31/11**	**1/12**	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	
12	**Chạp**	Kỷ Sửu	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	**Bính Ất Dậu**	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý
			15/12	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29/12**	**1/1**	2	3	4	5	6	7	8	9	**10**	**11**	**12**	13	14	15

$$\frac{(365 + 4) + 15}{369 + 15} = 384$$

$$\frac{84 + 13}{60} = 1 \text{ Dư } 37 = \text{Canh Tý}$$

NĂM 5214 : ĐINH DẬU *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Canh Dần	*Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	
			16/1	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	**30**	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	***8***	**9**	10	11	12	13	
2	**Hai**	Tân Mão	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi
			14/2	**15**	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/2	1/3	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	10	11	12	13
3	**Ba**	Nhâm Thìn	Bính Canh Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	
			14/3	15	**16**	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	31/3	1/4	2	3	***4***	**5**	6	7	8	9	10	11	
4	**Tư**	Quý Tỵ	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất
			12/4	13	14	**15**	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/4	**1/5**	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	10	11
5	**Năm**	Giáp Ngọ	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	
			12/5	13	14	15	**16**	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	**31/5**	1/6	2	3	***4***	**5**	6	7	8	9	
6	**Sáu**	Ất Mùi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu
			10/6	11	12	13	14	**15**	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/6	**1/7**	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9
7	**Bảy**	Bính Thân	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	
			10/7	11	12	13	14	15	**16**	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	31/7	1/8	2	3	***4***	**5**	6	7	
8	**Tám**	Đinh Dậu	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân
			8/8	9	10	11	12	13	14	**15**	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/8	**1/9**	2	3	4	***5***	**6**	7
9	**Chín**	Mậu Tuất	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	
			8/9	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	31/9	1/10	2	3	***4***	**5**	
10	**Mười**	Kỷ Hợi	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi
			6/10	**7**	**8**	**9**	10	11	12	13	14	**15**	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/10	**1/11**	2	3	4	***5***
11	**Một**	Canh Tý	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	
			6/11	7	8	**9**	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30	31/11	1/12	2	3	
12	**Chạp**	Tân Sửu	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Canh Dậu	Mậu Tân Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ
			4/12	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	**29**	30/12	1/1	2	3

$$\frac{(366 - 15) + 3}{351 + 3} = 354$$

$$\frac{54 + 37}{60} = 1 \text{ Dư } 31 = \text{Giáp Ngọ}$$

NĂM 5215 : MẬU TUẤT *366/385* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Nhâm Dần	*Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	
			4/1	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	
2	**Hai**	Quý Mão	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ
			2/2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3
3	**Ba**	Giáp Thìn	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi
			2/3	3	4	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3
4	**Tư**	Ất Tỵ	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ
			1/4	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4
5	**Năm**	Bính Ngọ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	
			1/5	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
6	**Sáu**	Đinh Mùi	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	
			30/5	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
7	**Bảy**	Mậu Thân	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu		
			29/6	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27		
8	**Tám**	Kỷ Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
			28/7	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25	26	
9	**Chín**	Canh Tuất	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân		
			27/8	**28**	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	25		
10	**Mười**	Tân Hợi	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	
			26/9	**27**	**28**	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	**19**	20	21	22	23	24	
11	**Một**	Nhâm Tý	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi		
			25/10	26	**27**	**28**	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	***23***		
12	**Chạp**	Quý Sửu	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	
			24/11	25	26	**27**	**28**	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
	N	Giáp Dần	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	
			23/12	24	25	26	**27**	**28**	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	

$$\frac{(366 - 3) + 22}{363 + 22} = 385$$

$$\frac{85 + 31}{60} = 1 \text{ Dư } 56 = \text{Kỷ Mùi}$$

NĂM 5216 : KỶ HỢI *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Ất Mão	*Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	
			23/1	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
2	**Hai**	Bính Thìn	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ
			21/2	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
3	**Ba**	Đinh Tỵ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	
			21/3	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
4	**Tư**	Mậu Ngọ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ
			19/4	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
5	**Năm**	Kỷ Mùi	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất		
			19/5	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
6	**Sáu**	Canh Thân	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	
			17/6	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
7	**Bảy**	Tân Dậu	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu		
			17/7	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
8	**Tám**	Nhâm Tuất	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão
			15/8	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
9	**Chín**	Quý Hợi	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	
			15/9	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
10	**Mười**	Giáp Tý	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần
			13/10	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11	**Một**	Sửu	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi		
			13/11	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
12	**Chạp**	Bính Dần	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	
			11/12	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

$$(366 - 22) + 10$$
$$344 + 10 = 354$$

$$\frac{54 + 56}{60} = 1 \text{ Dư } 50 = \text{Quý Sửu}$$

NĂM 5217 : CANH TÝ *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Đinh Mão	*Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	
			11/1	**12**	**13**	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	**8**	
2	**Hai**	Mậu Thìn	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý
			9/2	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	**1/3**	2	3	4	5	6	7	8
3	**Ba**	Kỷ Tỵ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	**11**	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	**15**	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	
			9/3	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6		
4	**Tư**	Canh Ngọ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	**15**	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi
			7/4	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	**1/5**	2	3	4	5	6	
5	**Năm**	Tân Mùi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	**15**	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	
			7/5	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/5**	1/6	2	3	4		
6	**Sáu**	Nhâm Thân	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	
			5/6	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	**1/7**	2	3	4	
7	**Bảy**	Quý Dậu	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão		
			5/7	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/7**	1/8	2		
8	**Tám**	Giáp Tuất	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	
			3/8	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	**1/9**	2	
9	**Chín**	Ất Hợi	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần		
			3/9	**4**	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9		
10	**Mười**	Bính Tý	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	
			1/10	**2**	**3**	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	
11	**Một**	Đinh Sửu	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu		
			1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
12	**Chạp**	Mậu Dần	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mậu Thân	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	
			30/11	**31/11**	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	

$$\frac{(366 - 10) - (30 - 28)}{356 - 2} = 354$$

$$\frac{54 + 50}{60} = 1 \text{ Dư } 44 = \text{Đinh Mùi}$$

NĂM 5218 : TÂN SỬU *366/384* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Kỷ Mão	*Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	
			29/12	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
2	**Hai**	Canh Thìn	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ
			28/1	29	30	**31/1**	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
3	**Ba**	Tân Tỵ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	**1/3**	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	**14**	**15**	**16**	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	
			27/2	28	29	30/2		2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**		17	18	19	20	21	22	23	24	25	
4	**Tư**	Nhâm Ngọ	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ
			26/3	27	28	29	30	**31/3**	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24
5	**Năm**	Quý Mùi	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tỵ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	**14**	**15**	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	
			25/4	26	27	28	29	30/4	**1/5**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	
6	**Sáu**	Giáp Thân	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn
			24/5	25	26	27	28	29	30	**31/5**	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22
	N	Ất Dậu	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất
			23/6	24	25	26	27	28	29	30/6	**1/7**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22
7	**Bảy**	Bính Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	
			23/7	24	25	26	27	28	29	30	**31/7**	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	
8	**Tám**	Đinh Hợi	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu
			21/8	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	**1/9**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	**16**	17	18	19	20
9	**Chín**	Mậu Tý	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	
			21/9	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/9**	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	17	18	
10	**Mười**	Kỷ Sửu	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân
			19/10	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	**1/11**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	**16**	**17**	18
11	**Một**	Canh Dần	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	
			19/11	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/11**	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16	
12	**Chạp**	Tân Mão	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi
			17/12	18	19	20	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	**1/1**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	**15**	16

$$\frac{(366+2)+16}{368+16} = 384$$

$$\frac{84+44}{60} = 2 \text{ Dư } 8 = \text{Tân Mùi}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5219 : NHÂM DẦN *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Nhâm Thìn	*Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	
			17/1	18	19	**20**	21	22	23	24	25	26	27	28	29	**30**	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	**11**	12	13	**14**	
2	**Hai**	Quý Tỵ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ
			15/2	16	**17**	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14
3	**Ba**	Giáp Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	
			15/3	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	***4***	**5**	6	7	8	9	10	11	12	
4	**Tư**	Ất Mùi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ
			13/4	14	**15**	16	**17**	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	10	11	12
5	**Năm**	Bính Thân	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	
			13/5	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	***4***	**5**	6	7	8	9	10	
6	**Sáu**	Đinh Dậu	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn
			11/6	12	13	14	**15**	16	**17**	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	**1/7**	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	10
7	**Bảy**	Mậu Tuất	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	
			11/7	12	13	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	***4***	**5**	6	7	8	
8	**Tám**	Kỷ Hợi	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão
			9/8	10	11	12	13	14	15	16	**17**	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	***5***	**6**	7	8
9	**Chín**	Canh Tý	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	
			9/9	10	11	12	13	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	***4***	**5**	6	
10	**Mười**	Tân Sửu	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần
			7/10	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	**17**	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	***5***	**6**
11	**Một**	Nhâm Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	**16**	**17**	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	
			7/11	8	**9**	10	11	12	13	14	15	**16**	**17**	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	***4***	
12	**Chạp**	Quý Mão	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	
			5/12	6	7	**8**	**9**	10	11	12	13	14	15	16	**17**	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4

$$(366 - 16) + 4 = 350 + 4 = 354$$

$$\frac{54 + 8}{60} = 1 \text{ Dư } 2 = \text{ẤT Sửu}$$

NĂM 5220 : QUÝ MÃO *365/385* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Giáp Thìn	*Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ M-o	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	
			5/1	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	
2	**Hai**	Ất Tỵ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý M-o	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý
			3/2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2
3	**Ba**	Bính Ngọ	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ M-o	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân M-o	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp** Giáp Ngọ
			3/S3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4
4	**Tư**	Đinh Mùi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất M-o	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý
			2/4	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5
5	**Năm**	Mậu Thân	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ M-o	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân M-o	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	
			2/5	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
6	**Sáu**	Kỷ Dậu	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi
			31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
7	**Bảy**	Canh Tuất	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ M-o	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân M-o	Canh Nhâm Thìn	
			30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	*24*	25	26	27	28	
8	**Tám**	Tân Hợi	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý M-o	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất M-o	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất
			29/7	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	*24*	*25*	26	27
9	**Chín**	Nhâm Tý	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ M-o	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
			28/8	**29**	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	*24*	*25*	26	
10	**Mười**	Quý Sửu	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý M-o	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu
			27/9	**28**	**29**	30/9	0 h 1/10	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	**17**	18	19	20	21	22	23	24	*25*	**26**
11	**Một**	Giáp Dần	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ M-o	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	
			27/10	28	**29**	**30/10**	1/11	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	**17**	18	19	20	21	22	23	24	*25*	
12	**Chạp**	Ất M-o	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân
			26/11	27	28	**29**	**30**	31/11	1/12	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	**17**	18	19	20	21	22	23	24
	N	Bính Thìn	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ M-o	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần
			25/12	26	27	28	**29**	**30/12**	1/1	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	**17**	18	19	20	21	22	23	24

$$(365 - 4) + 24$$
$$361 + 24 = 385$$

$$\frac{85 + 2}{60} = 1\ D\text{–}\ 27 = \text{Canh Dần}$$

NĂM *5221:* GIÁP THÌN *366/354 NGÀY*

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Đinh Tỵ	*Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	
			25/1	26	27	**28**	**29**	30	31/1	1/2	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	**17**	18	19	20	21	22	
2	**Hai**	Mậu Ngọ	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu
			23/2	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	**17**	18	19	20	21	22
3	**Ba**	Kỷ Mùi	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	**6**	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tỵ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	
			23/3	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	**17**	18	19	20		
4	**Tư**	Canh Thân	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý
			21/4	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	**17**	18	19	20
5	**Năm**	Tân Dậu	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tỵ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	
			21/5	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	16	17	18	
6	**Sáu**	Nhâm Tuất	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	
			19/6	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18
7	**Bảy**	Quý Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tỵ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn		
			19/7	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
8	**Tám**	Giáp Tý	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	1/9	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**
			17/8	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**
9	**Chín**	Ất Sửu	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tỵ	Nhâm Mậu Tý	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão		
			17/9	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	
10	**Mười**	Bính Dần	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu
			15/10	**16**	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	***11***	**12**	13	14
11	**Một**	Đinh Mão	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần		
			15/11	**16**	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	***10***	**11**	12	
12	**Chạp**	Mậu Thìn	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân
			13/12	**14**	**15**	**16**	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

(366 - 24) + 12
342 + 12 = 354

$$\frac{54 + 27}{60} = 1 \text{ Dư } 21 = \text{Giáp Thân}$$

NĂM 5222 : ẤT TỴ *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Kỷ Tỵ	*Bính Ất Dậu	Mậu Bình Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	
			13/1	**14**	**15**	**16**	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	*9*	**10**	
2	**Hai**	Canh Ngọ	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi
			11/2	12	**13**	**14**	**15**	**16**	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	**1/3**	**2**	3	4	5	6	7	8	9	10
3	**Ba**	Tân Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	
			11/3	12	13	**14**	**15**	**16**	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	*31/3*	**1/4**	2	3	4	5	6	7	8	
4	**Tư**	Nhâm Thân	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ
			9/4	10	11	12	13	**14**	**15**	**16**	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	*1/5*	**2**	3	4	5	6	7	8
5	**Năm**	Quý Dậu	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	
			9/5	10	11	12	13	**14**	**15**	**16**	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	*31/5*	**1/6**	2	3	4	5	6	
6	**Sáu**	Giáp Tuất	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ
			7/6	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	**16**	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	*1/7*	**2**	3	4	5	6
7	**Bảy**	Ất Hợi	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	
			7/7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	**16**	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	*31/7*	**1/8**	2	3	4	
8	**Tám**	Bính Tý	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tỵ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn
			5/8	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	*1/9*	**2**	3	4
9	**Chín**	Đinh Sửu	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	
			5/9	**6**	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	**16**	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	*31/9*	**1/10**	2	
10	**Mười**	Mậu Dần	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tỵ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tỵ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão
			3/10	**4**	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	**16**	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	*1/11*	**2**
11	**Một**	Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	
			3/11	4	**5**	**6**	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	**16**	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	*31/11*	
12	**Chạp**	Canh Thìn	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tỵ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần
			1/12	2	3	**4**	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	**16**	17	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12

$$\frac{(366 - 12)}{354} = 354$$

$$\frac{54 + 21}{60} = 1 \text{ Dư } 15 = \text{Mậu Dần}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5223 : BÍNH NGỌ *366/384* NGÀY

TT	Tháng	Giờ / Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Tân Tỵ	*Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	
			1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
2	Hai	Nhâm Ngọ	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu
			30/1	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
3	Ba	Quý Mùi	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	
			29/2	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
4	Tư	Giáp Thân	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	
			28/3	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
5	Năm	Ất Dậu	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ		
			27/4	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
6	Sáu	Bính Tuất	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi
			26/5	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
	N	Đinh Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ
			25/6	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
7	Bảy	Mậu Tý	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	
			25/7	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
8	Tám	Kỷ Sửu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn
			23/8	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
9	Chín	Canh Dần	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	
			23/9	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
10	Mười	Tân Mão	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão
			21/10	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
11	Một	Nhâm Thìn	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	
			21/11	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
12	Chạp	Quý Tỵ	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
			19/12	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18

$$\frac{(366 + 18)}{384} = 384$$

$$\frac{84 + 15}{60} = 1 \text{ Dư } 39 = \text{Nhâm Dần}$$

NĂM 5224 : ĐINH MÙI *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Giáp Ngọ	*Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	
			19/1	20	21	**22**	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	**1/2**	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	
2	**Hai**	Ất Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu
			17/2	18	**19**	***20***	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16
3	**Ba**	Bính Thân	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	
			17/3	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	
4	**Tư**	Đinh Dậu	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý
			15/4	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	***7***	**8**	9	10	11	12	13	14
5	**Năm**	Mậu Tuất	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	
			15/5	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	***6***	**7**	8	9	10	11	12	
6	**Sáu**	Kỷ Hợi	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi
			13/6	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	***7***	**8**	9	10	11	12
7	**Bảy**	Canh Tý	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	
			13/7	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	***6***	**7**	8	9	10	
8	**Tám**	Tân Sửu	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất
			11/8	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	**1/9**	2	3	4	5	6	***7***	**8**	9	10
9	**Chín**	Nhâm Dần	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	
			11/9	**12**	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	***6***	**7**	8	
10	**Mười**	Quý Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu
			9/10	10	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	**1/11**	2	3	4	5	6	***7***	**8**
11	**Một**	Giáp Thìn	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	
			9/11	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	***6***	
12	**Chạp**	Ất Tỵ	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân
			7/12	8	9	10	11	12	13	14	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	**1/1**	2	3	4	5	6

$$(366 - 18) + 6$$
$$348 + 6 = 354$$

$$\frac{54 + 39}{60} = 1 \text{ Dư } 33 = \text{Bính Thân}$$

NĂM 5225 : MẬU THÂN *366/385* NGÀY

TT	Giờ / Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Bính Ngọ	*Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	
			7/1	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	
2	**Hai**	Đinh Mùi	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi
			5/2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4
3	**Ba**	Mậu Thân	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu
			5/3	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3
4	**Tư**	Kỷ Dậu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi
			4/4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3
5	**Năm**	Canh Tuất	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	
			4/5	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	
6	**Sáu**	Tân Hợi	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ
			2/6	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7
7	**Bảy**	Nhâm Tý	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	
			2/7	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
8	**Tám**	Quý Sửu	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ
			31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
9	**Chín**	Giáp Dần	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	
			30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	*26*	*27*	28	
10	**Mười**	Ất Mão	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn
			29/9	**30**	**31/9**	1/10	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	*26*	**27**	
11	**Một**	Bính Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	
			28/10	29	**30/10**	**1/11**	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	*26*	
12	**Chạp**	Đinh Tỵ	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão
			27/11	28	29	**30**	**31/11**	1/12	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	N	Mậu Ngọ	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	**30/12**	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Bính Hợi	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Tân Mão
			26/12	27	28	29	**30/12**	**1/1**	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25

$$\frac{(366 - 6) + 25}{360 + 25} = 385$$

$$\frac{85 + 33}{60} = 1 \text{ Dư } 58 = \text{Tân Dậu}$$

NĂM 5226 : KỶ DẬU *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Kỷ Mùi	*Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	
			26/1	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
2	**Hai**	Canh Thân	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân
			24/2	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
3	**Ba**	Tân Dậu	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	
			24/3	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
4	**Tư**	Nhâm Tuất	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi
			22/4	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
5	**Năm**	Quý Hợi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	
			22/5	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
6	**Sáu**	Giáp Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ
			20/6	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
7	**Bảy**	Ất Sửu	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	
			20/7	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
8	**Tám**	Bính Dần	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ
			18/8	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	**1/9**	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9	**Chín**	Đinh Mão	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	
			18/9	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/9**	1/10	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15	
10	**Mười**	Mậu Thìn	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn
			16/10	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	**1/11**	2	3	4	5	6	7	**8**	9	10	11	12	13	14	15
11	**Một**	Kỷ Tỵ	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	
			16/11	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	***11***	**12**	13	
12	**Chạp**	Canh Ngọ	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	**1/1**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	**12**	Bính Ất Mão
			14/12	**15**	16	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	**1/1**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	**12**	**13**

$$(366 - 25) + 13$$
$$341 + 13 = 354$$

$$\frac{54 + 58}{60} = 1 \text{ Dư } 52 = \text{ẤT Mão}$$

NĂM 5227 : CANH TUẤT *365/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Tân Mùi	*Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	
			14/1	**15**	16	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	***10***	**11**	
2	**Hai**	Nhâm Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần
			12/2	13	**14**	**15**	16	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	***2***	**3**	4	5	6	7	8	9	10	11
3	**Ba**	Quý Dậu	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	
			12/3	13	14	**15**	16	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	***1/4***	**2**	3	4	5	6	7	8	9	
4	**Tư**	Giáp Tuất	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu
			10/4	11	12	13	**14**	**15**	16	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	***2***	**3**	4	5	6	7	8	9
5	**Năm**	ất Hợi	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	
			10/5	11	12	13	14	**15**	16	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	***1/6***	**2**	3	4	5	6	7	
6	**Sáu**	Bính Tý	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý
			8/6	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29/6	1/7	2	***3***	**4**	5	6	7	8
7	**Bảy**	Đinh Sửu	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	
			9/7	10	11	12	13	**14**	**15**	16	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	***2***	**3**	4	5	6	
8	**Tám**	Mậu Dần	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi
			7/8	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	***3***	**4**	5	6
9	**Chín**	Kỷ Mão	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	
			7/9	**8**	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	***2***	**3**	4	
10	**Mười**	Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất
			5/10	**6**	**7**	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	***3***	**4**
11	**Một**	Tân Tỵ	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tỵ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	
			5/11	6	**7**	**8**	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	***2***	
12	**Chạp**	Nhâm Ngọ	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu
			3/12	4	5	**6**	**7**	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	**17**	**18**	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2

$$\frac{(365 - 13) + 2}{352 + 2} = 354$$

$$\frac{54 + 52}{60} = 1 \text{ Dư } 46 = \text{Kỷ Dậu}$$

NĂM 5228 : TÂN HỢI *366/384* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Quý Mùi	*Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	
			31/1	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	
2	**Hai**	Giáp Thân	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân
			1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2
3	**Ba**	Ất Dậu	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	
			1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
4	**Tư**	Bính Tuất	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi
			30/3	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
5	**Năm**	Đinh Hợi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	
			29/4	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
6	**Sáu**	Mậu Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ
			28/5	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	N	Kỷ Sửu	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý
			27/6	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
7	**Bảy**	Canh Dần	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	
			27/7	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
8	**Tám**	Tân Mão	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi
			25/8	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
9	**Chín**	Nhâm Thìn	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	
			25/9	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
10	**Mười**	Quý Tỵ	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất
			23/10	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
11	**Một**	Giáp Ngọ	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	
			23/11	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
12	**Chạp**	Ất Mùi	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu
			21/12	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

$$\frac{(366 - 2) + 20}{364 + 20} = 384$$

$$\frac{84 + 46}{60} = 1 \text{ Dư } 10 = \text{Quý Dậu}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5229 : NHÂM TÝ *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Bính Thân	*Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	
			21/1	22	23	**24**	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	18	
2	**Hai**	Đinh Dậu	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân
			19/2	20	**21**	***22***	**23**	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	18
3	**Ba**	Mậu Tuất	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	
			19/3	20	21	**22**	***23***	**24**	25	26	27	28	29	30	,31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16		
4	**Tư**	Kỷ Hợi	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi
			17/4	18	19	20	**21**	***22***	**23**	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16
5	**Năm**	Canh Tý	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	
			17/5	18	19	20	21	**22**	***23***	**24**	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	
6	**Sáu**	Tân Sửu	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ
			15/6	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**
7	**Bảy**	Nhâm Dần	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	
			15/7	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	***8***	**9**	10	11	12	
8	**Tám**	Quý Mão	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ
			13/8	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	***9***	**10**	11	12
9	**Chín**	Giáp Thìn	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	
			13/9	**14**	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	***8***	**9**	10	
10	**Mười**	Ất Tỵ	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Mậu Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn
			11/10	**12**	**13**	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	***9***	**10**
11	**Một**	Bính Ngọ	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	
			11/11	12	**13**	**14**	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	***8***	
12	**Chạp**	Đinh Mùi	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão
			9/12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8

$$(366 - 20) + 8 \\ 346 + 8 = 354$$

$$\frac{54 + 10}{60} = 1 \text{ Dư } 4 = \text{Đinh Mão}$$

NĂM 5230 : QUÝ SỬU *366/385* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Mậu Thân	*Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	
			9/1	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	
2	**Hai**	Kỷ Dậu	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần
			7/2	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6
3	**Ba**	Canh Tuất	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân
			7/3	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5
4	**Tư**	Tân Hợi	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần
			6/4	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5
5	**Năm**	Nhâm Tý	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	
			6/5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	
6	**Sáu**	Quý Sửu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu
			4/6	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3
7	**Bảy**	Giáp Dần	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	
			4/7	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	
8	**Tám**	Ất Mão	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý
			2/8	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9
9	**Chín**	Bính Thìn	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	
			2/9	**3**	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
10	**Mười**	Đinh Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi
			31/9	**1/10**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
11	**Một**	Mậu Ngọ	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	
			30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	***28***	
12	**Chạp**	Kỷ Mùi	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất
			29/11	30	**31/11**	**1/12**	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	N	Canh Thân	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn
			28/12	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27

(366 - 8) + 27
358 + 27 = 385

$$\frac{85 + 4}{60} = 1 \text{ Dư } 29 = \text{Nhâm Thìn}$$

NĂM 5231: GIÁP DẦN *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Tân Dậu	*Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	
			28/1	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
2	**Hai**	Nhâm Tuất	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão
			26/2	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
3	**Ba**	Quý Hợi	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	
			27/3	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
4	**Tư**	Giáp Tý	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần
			24/4	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
5	**Năm**	Ất Sửu	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	
			24/5	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
6	**Sáu**	Bính Dần	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu
			22/6	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
7	**Bảy**	Đinh Mão	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Tý	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	
			22/7	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
8	**Tám**	Mậu Thìn	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý
			20/8	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
9	**Chín**	Kỷ Tỵ	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	
			20/9	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
10	**Mười**	Canh Ngọ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi
			18/10	**19**	**20**	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
11	**Một**	Tân Mùi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	
			18/11	**19**	**20**	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	***10***	**11**	12	***13***	**14**	15	
12	**Chạp**	Nhâm Thân	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất
			16/12	**17**	**18**	**19**	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	***14***	**15**

(366 - 27) + 15
339 + 15 = 354

$$\frac{54 + 29}{60} = 1 \text{ Dư } 23 = \text{Bính Tuất}$$

NĂM 5232 : ẤT MÃO *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Quý Dậu	*Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	
			16/1	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	*12*	13	
2	**Hai**	Giáp Tuất	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu
			14/2	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	*4*	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	**Ba**	Ất Hợi	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	
			14/3	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	*3*	*4*	5	6	7	8	9	10	11	
4	**Tư**	Bính Tý	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân
			12/4	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	*4*	5	6	7	8	9	10	11
5	**Năm**	Đinh Sửu	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	
			12/5	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	*3*	*4*	5	6	7	8	9	
6	**Sáu**	Mậu Dần	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi
			10/6	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	*5*	6	7	8	9
7	**Bảy**	Kỷ Mão	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	
			10/7	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	*3*	*4*	5	6	7	
8	**Tám**	Canh Thìn	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tỵ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ
			8/8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	*4*	*5*	6	7
9	**Chín**	Tân Tỵ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	
			8/9	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	*3*	*4*	5	
10	**Mười**	Nhâm Ngọ	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ
			6/10	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	*4*	*5*
11	**Một**	Quý Mùi	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	
			6/11	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	*3*	
12	**Chạp**	Giáp Thân	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tỵ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn
			4/12	5	6	*7*	*8*	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3

(366 - 15) + 3
351 + 3 = 354

$\frac{54 + 23}{60}$ = 1 Dư 17 = Canh Thìn

NĂM 5233 : BÍNH THÌN *366/384* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	Giêng	Ất Dậu	*Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	
			4/1	5	6	**7**	**8**	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	
2	Hai	Bính Tuất	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão
			2/2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	**1/3**	
3	Ba	Đinh Hợi	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	**16**	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	
			2/3	3	4	5	**6**	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
4	Tư	Mậu tý	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần
			31/3	1/4	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
5	Năm	Kỷ Sửu	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	
			30/4	**1/5**	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	***23***	**24**	25	26	27	28		
6	Sáu	Canh Dần	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	
			29/5	30	**31/5**	**1/6**	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
	N	Tân Mão	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	
			28/6	29	30/6	**1/7**	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
7	Bảy	Nhâm Thìn	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý		
			28/7	29	30	**31/7**	**1/8**	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25		
8	Tám	Quý Tỵ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	
			26/8	27	28	29	30/8	**1/9**	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
9	Chín	Giáp Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi		
			26/9	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23		
10	Mười	Ất Mùi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	
			24/10	25	**26**	27	28	29	30/10	**1/11**	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	**22**	23	
11	Một	Bính Thân	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	N h â m Q u ý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất		
			24/11	25	**26**	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21		
12	Chạp	Đinh Dậu	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	**26**	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	**1/1**	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	**5**	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	**16**	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	
			22/12	23	24	25	**26**	27	28	29	30/12	**1/1**	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	20	21	

(366 - 3) + 21
363 + 21 = 384

$\frac{84 + 17}{60}$ = 1 Dư 41 = Giáp Thìn

NĂM 5234 : ĐINH TỴ *365/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Mậu Tuất	*Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	
			22/1	23	24	**25**	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	**16**	17	18	19	
2	**Hai**	Kỷ Hợi	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão
			20/2	21	**22**	***23***	**24**	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
3	**Ba**	Canh Tý	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	
			20/3	21	22	**23**	***24***	**25**	26	27	28	29	30/3 | 0 h | 1/4	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
4	**Tư**	Tân Sửu	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần
			19/4	20	21	22	**23**	***24***	**25**	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
5	**Năm**	Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	
			19/5	20	21	22	23	**24**	***25***	**26**	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
6	**Sáu**	Quý Mão	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu
			17/6	18	19	20	21	22	**23**	***24***	**25**	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
7	**Bảy**	Giáp Thìn	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	
			17/7	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
8	**Tám**	Ất Tỵ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý
			15/8	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	***11***	**12**	13	14
9	**Chín**	Bính Ngọ	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	
			15/9	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	***10***	**11**	12	
10	**Mười**	Đinh Mùi	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi
			13/10	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	***11***	**12**
11	**Một**	Mậu Thân	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	
			13/11	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	***10***	
12	**Chạp**	Kỷ Dậu	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất
			11/12	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

$$(365 - 21) + 10$$
$$344 + 10 = 354$$

$$\frac{54 + 41}{60} = 1 \text{ Dư } 35 = \text{Mậu Tuất}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5235 : MẬU NGỌ *366/385* NGÀY

TT	Giờ / Tháng	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Canh Tuất	*Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	
			11/1	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	
2	**Hai**	Tân Hợi	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu
			9/2	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	**1/3**	2	3	4	5	6	7	8
3	**Ba**	Nhâm Tý	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão
			9/3	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/3**	1/4	2	3	4	5	6	7
4	**Tư**	Quý Sửu	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu
			8/4	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	**1/5**	2	3	4	5	6	7
5	**Năm**	Giáp Dần	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	
			8/5	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/5**	1/6	2	3	4	5	
6	**Sáu**	Ất Mão	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân
			6/6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	**1/7**	2	3	4	5
7	**Bảy**	Bính Thìn	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	
			6/7	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/7**	1/8	2	3	
8	**Tám**	Đinh Tỵ	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi
			4/8	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	**1/9**	2	3
9	**Chín**	Mậu Ngọ	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	
			4/9	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	**31/9**	1/10	
10	**Mười**	Kỷ Mùi	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ
			2/10	**3**	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	**1/11**
11	**Một**	Canh Thân	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	
			2/11	3	**4**	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
12	**Chạp**	Tân Dậu	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	**Nhâm Mậu Dần**	**Giáp Kỷ Mão**	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ
			31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	N	Nhâm Tuất	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi
			30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29

$$(366 - 10) + 29$$
$$356 + 29 = 385$$

$$\frac{85 + 35}{60} = 1 \text{ Dư } 60 = \text{Quý Hợi}$$

NĂM 5236 : KỶ MÙI *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Quý Hợi	*Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	
			30/1	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
2	**Hai**	Giáp Tý	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất
			28/2	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
3	**Ba**	Ất Sửu	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	
			28/3	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
4	**Tư**	Bính Dần	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu
			26/4	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
5	**Năm**	Đinh Mão	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	
			26/5	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
6	**Sáu**	Mậu Thìn	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Tý	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân
			24/6	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
7	**Bảy**	Kỷ tỵ	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	
			24/7	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
8	**Tám**	Canh Ngọ	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Tý	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi
			22/8	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
9	**Chín**	Tân Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	
			22/9	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
10	**Mười**	Nhâm Thân	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Tý	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ
			20/10	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
11	**Một**	Quý Dậu	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	
			20/11	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
12	**Chạp**	Giáp Tuất	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Mậu Tý	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ
			18/12	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17

$$(366 - 29) + 17$$
$$337 + 17 = 354$$

$$\frac{54 + 60}{60} = 1 \text{ Dư } 54 = \text{Đinh Tỵ}$$

ĐỖ THÀNH LAM

NĂM 5237 : CANH THÂN *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Ất Hợi	*Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	
			18/1	**19**	**20**	**21**	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	**14**	**15**	
2	**Hai**	Bính Tý	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn
			16/2	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	***6***	***7***	8	9	10	11	12	13	14	15
3	**Ba**	Đinh Sửu	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	
			16/3	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	***5***	***6***	7	8	9	10	11	12	13	
4	**Tư**	Mậu Dần	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão
			14/4	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	***6***	***7***	8	9	10	11	12	13
5	**Năm**	Kỷ Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	
			14/5	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	10	11	
6	**Sáu**	Canh Thìn	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần
			12/6	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	**6**	**7**	8	9	10	11
7	**Bảy**	Tân Tỵ	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	
			12/7	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	***5***	**6**	7	8	9	
8	**Tám**	Nhâm Ngọ	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu
			10/8	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/8	1/9	2	3	4	5	**6**	**7**	8	9
9	**Chín**	Quý Mùi	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	
			10/9	**11**	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	**5**	**6**	7	
10	**Mười**	Giáp Thân	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý
			8/10	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	**6**	**7**
11	**Một**	Ất Dậu	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	
			8/11	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	***5***	
12	**Chạp**	Bính Tuất	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất
			6/12	7	8	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5

$$(366 - 17) + 5$$
$$349 + 5 = 354$$

$$\frac{54 + 54}{60} = 1 \text{ Dư } 48 = \text{Tân Hợi}$$

NĂM 5238 : TÂN DẬU *366/384* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Đinh Hợi	*Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	
			6/1	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	
2	**Hai**	Mậu Tý	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất
			4/2	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/2	1/3	2	3
3	**Ba**	Kỷ Sửu	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tỷ	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	
			4/3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31/3	1/4	
4	**Tư**	Canh Dần	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu
			2/4	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30/4	1/5
5	**Năm**	Tân Mão	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	
			2/5	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
6	**Sáu**	Nhâm Thìn	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân
			31/5	1/6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	N	Quý Tỵ	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần
			30/6	1/7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
7	**Bảy**	Giáp Ngọ	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	
			30/7	31/7	1/8	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
8	**Tám**	Ất Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	
			28/8	29	30/8	1/9	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
9	**Chín**	Bính Thân	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ		
			28/9	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
10	**Mười**	Đinh Dậu	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý
			26/10	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
11	**Một**	Mậu Tuất	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	
			26/11	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
12	**Chạp**	Kỷ Hợi	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi
			24/12	25	26	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23

$$\frac{(366 - 5) + 23}{361 + 23} = 384$$

$$\frac{84 + 48}{60} = 2 \text{ Dư } 12 = \text{Ất Hợi}$$

NĂM 5239 : NHÂM TUẤT *366/354* NGÀY

TT	Giờ / Tháng / Ngày		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Canh Tý	*Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	
			24/1	25	26	**27**	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	**7**	8	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
2	**Hai**	Tân Sửu	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất
			22/2	23	**24**	***25***	**26**	27	28	29	30/2	1/3	2	3	4	5	6	**7**	8	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
3	**Ba**	Nhâm Dần	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	
			22/3	23	24	**25**	***26***	**27**	28	29	30	31/3	1/4	2	3	4	5	6	**7**	8	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
4	**Tư**	Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu
			20/4	21	22	23	**24**	***25***	**26**	27	28	29	30/4	1/5	2	3	4	5	6	**7**	8	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	18	19
5	**Năm**	Giáp Thìn	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	
			20/5	21	22	23	24	**25**	***26***	**27**	28	29	30	31/5	1/6	2	3	4	5	6	**7**	8	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17	
6	**Sáu**	Ất Tỵ	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân
			18/6	19	20	21	22	23	**24**	***25***	**26**	27	28	29	30/6	1/7	2	3	4	5	6	**7**	8	**9**	**10**	11	12	13	14	15	16	17
7	**Bảy**	Bính Ngọ	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	
			18/7	19	20	21	22	23	24	**25**	***26***	**27**	28	29	30	31/7	1/8	2	3	4	5	6	**7**	8	**9**	**10**	11	12	13	14	15	
8	**Tám**	Đinh Mùi	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi
			16/8	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30/8	**1/9**	2	3	4	5	6	**7**	8	**9**	**10**	11	12	13	14	15
9	**Chín**	Mậu Thân	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tỷ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	
			16/9	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30	31/9	1/10	2	3	4	5	6	7	8	9	10	***11***	**12**	13	
10	**Mười**	Kỷ Dậu	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ
			14/10	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30/10	1/11	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	***12***	**13**
11	**Một**	Canh Tuất	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tỷ	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	
			14/11	15	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30	31/11	1/12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	***11***	
12	**Chạp**	Tân Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	**15**	Giáp Giáp Thìn	**16**	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ
			12/12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30/12	1/1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

$$(366 - 23) + 11$$
$$343 + 11 = 354$$

$$\frac{54 + 12}{60} = 1 \text{ Dư } 6 = \text{Kỷ Tỵ}$$

NĂM 5240 : QUÝ HỢI *365/354* NGÀY

TT	Giờ / Ngày / Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
1	**Giêng**	Nhâm Tý	*Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	
			12/1	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30	31/1	1/2	2	3	4	5	6	7	8	9	
2	**Hai**	Quý Sửu	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn
			10/2	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30/2	***1/3***	**2**	3	4	5	6	7	8	9
3	**Ba**	Giáp Dần	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	
			10/3	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30	***31/3***	**1/4**	2	3	4	5	6	7	8
4	**Tư**	Ất Mão	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn
			9/4	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30/4	**1/5**	2	3	4	5	6	7	8
5	**Năm**	Bính Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	
			9/5	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30	**31/5**	1/6	2	3	4	5	6	
6	**Sáu**	Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	
			7/6	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30/6	**1/7**	2	3	4	5	6
7	**Bảy**	Mậu Ngọ	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân		
			7/7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30	**31/7**	1/8	2	3	4	
8	**Tám**	Kỷ Mùi	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu	Mậu Bính Dần
			5/8	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30/8	**1/9**	2	3	**4**
9	**Chín**	Canh Thân	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	Bính Ất Mùi		
			5/9	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30	**31/9**	1/10	2	
10	**Mười**	Tân Dậu	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	Giáp Giáp Tý	Bính Ất Sửu
			3/10	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30/10	**1/11**	2
11	**Một**	Nhâm Tuất	Mậu Bính Dần	Canh Đinh Mão	Nhâm Mậu Thìn	Giáp Kỷ Tỵ	Bính Canh Ngọ	Mậu Tân Mùi	Canh Nhâm Thân	Nhâm Quý Dậu	Giáp Giáp Tuất	Bính Ất Hợi	Mậu Bính Tý	Canh Đinh Sửu	Nhâm Mậu Dần	Giáp Kỷ Mão	Bính Canh Thìn	Mậu Tân Tỵ	Canh Nhâm Ngọ	Nhâm Quý Mùi	Giáp Giáp Thân	Bính Ất Dậu	Mậu Bính Tuất	Canh Đinh Hợi	Nhâm Mậu Tý	Giáp Kỷ Sửu	Bính Canh Dần	Mậu Tân Mão	Canh Nhâm Thìn	Nhâm Quý Tỵ	Giáp Giáp Ngọ	
			3/11	**4**	**5**	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29	30	**31/11**	
12	**Chạp**	Quý Hợi	Bính Ất Mùi	Mậu Bính Thân	Canh Đinh Dậu	Nhâm Mậu Tuất	Giáp Kỷ Hợi	Bính Canh Tý	Mậu Tân Sửu	Canh Nhâm Dần	Nhâm Quý Mão	Giáp Giáp Thìn	Bính Ất Tỵ	Mậu Bính Ngọ	Canh Đinh Mùi	Nhâm Mậu Thân	Giáp Kỷ Dậu	Bính Canh Tuất	Mậu Tân Hợi	Canh Nhâm Tý	Nhâm Quý Sửu	Giáp Giáp Dần	Bính Ất Mão	Mậu Bính Thìn	Canh Đinh Tỵ	Nhâm Mậu Ngọ	Giáp Kỷ Mùi	Bính Canh Thân	Mậu Tân Dậu	Canh Nhâm Tuất	Nhâm Quý Hợi	
			1/12	2	**3**	**4**	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	**15**	**16**	17	18	19	20	21	22	23	24	25	**26**	27	28	29/12	

$$\frac{(365 - 11)}{354} = 354$$

$$\frac{54 + 6}{60} = \text{Dư } 60 = \text{Quý Hợi}$$

ĐỖ THÀNH LAM

PHỤ LỤC THAM KHẢO

LUẬN BIẾN DỊCH LÝ ỨNG DỤNG THỜI GIAN

PHỤ LỤC THAM KHẢO

LUẬN BIẾN DỊCH LÝ ỨNG DỤNG THỜI GIAN

Tiếp cận Kinh Dịch, mỗi người có mỗi cách khám phá phát hiện tìm tòi những điều cần thiết để ứng dụng vào công việc cụ thể của chính mình. Kinh Dịch xuất hiện rất sớm — cách nay khoảng 5 ngàn năm — lưu truyền qua nhiều thế hệ và phát triển theo nhiều trường phái…đa phần theo 64 quẻ — Trùng quái — Hào — Sách.

Với chúng tôi, từ "Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh Bát quái" đến " Bát quái được coi là sách trời không có chữ …" thì tư duy suy ngẫm, minh họa quyết đoán những điều liên quan đến Lịch pháp (LP) và thời gian lịch (TGL):

Thái cực = 0, biểu tượng KHÔNG GIAN hoang sơ, thiên Địa huyền hoàng, vũ trụ hồng hoang

Lưỡng nghi ⨁, biểu tượng khí chất âm — dương +, trời đất phân rõ sáng — tối. Sáng là dương, tối là âm, sáng tối xoay vần luân chuyển theo chiều nhất định thành quy luật — ứng với thời gian 2 chiều Đi và Đến = TRỤ 宙

Tứ tượng ⨁ , biểu thị khí chất âm dương giao hoà vận động biến đổi sinh ra muôn loài vạn vật có thể hình choán chỗ, vận động và chứa đựng khắp không gian đa chiều nhiều hướng. Cái có trước, cái có sau, có đầu, có cuối, có trên có dưới, có đường đi lối về, có cái bên này ắt có cái bên kia, gọi cái bên trong ắt có cái bên ngoài và cái chính giữa…

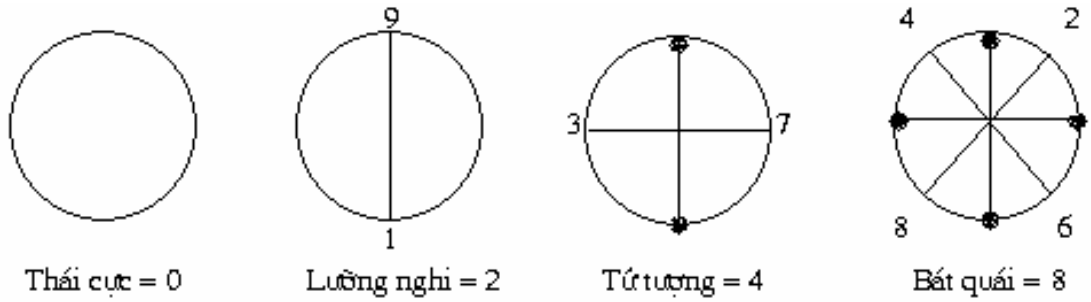

Theo trình tự phát triển từ không đến có, từ ít đến nhiều: 0 —2 —4 — Cái gì là 6? Dịch lý bỏ qua đi đến 8 gọi là BÁT QUÁI!

* Vòng tròn ◯ , dù cực lớn hay cực nhỏ vẫn là biểu tượng Số 0 = khoảng KHÔNG – GIAN, gọi là Vũ宇 .

* 1 VẠCH đứng giữa ⨁ dù ngắn hay dài vẫn là biểu tượng CỘT TRỤ 宙 = khoảng THỜI – GIAN. Không gian và thời gian gọi chung là Vũ trụ 宇宙.

* Một VẠCH | đứng trước số 0 bằng mười = 10, đứng sau bằng một = 01, gọi là Vũ trụ đồng nhất. 0 và 1 biến hoá vô cùng kỳ diệu! Số 1 và số 9 ở 2 Đầu trụ biểu thị từ đất thấp, CAN hệ đến trời cao, gọi là thiên can 天干.

* Một GẠCH — giữa ⊖ không thể ngắn hay dài hơn cái trụ = 1 + 9 = 10 = 3 +7. Nhưng, GẠCH ngang bị VẠCH đứng cắt ra 2 phần - - gọi là chi 支 . CAN là dương +, CHI là âm - -. Âm dương giao hoà vận động biến đổi sinh ra muôn loài vạn vật khắp không gian = - - = + =10 đủ hết trong Vũ trụ ⊕ gọi là tượng — có hình dáng kích cỡ cụ thể. Để có tên mà gọi, có chỗ mà so sánh, từ thiên can đến thập thiên can (十天干) gắn liền 10 số tự nhiên, người xưa sáng tạo ra hệ CHỮ đi liền hệ SỐ: 1 Giáp甲. 2 Ất乙. 3 Bính丙. 4 Đinh丁. 5 Mậu戊. 6 Kỷ己. 7 Canh 庚. 8 Tân辛. 9 Nhâm 壬. 0 Quý 癸= 1…0 = 10. VẠCH có trước = 1 là số lẻ dương. GẠCH có sau = - - =2 là số chẵn âm.

* HAI VẠCH chéo 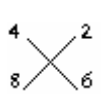

cũng bằng 2 VẠCH – GẠCH là chữ thập = 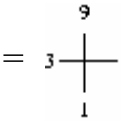

= 10, người ta gọi X là số mười La Mã => $\frac{X}{2}=\frac{10}{2}=5=\frac{1+9}{2}=\frac{R}{2}$ = các bán kính r liền kề nhau = V gọi là số năm La Mã. Gốc của Số là tâm điểm do âm dương tạo ra: ✳,biểu tượng Ngũ hành trong Vũ trụ, dù xoay chiều chuyển hướng biến hoá thế nào thì X vẫn là biểu tượng âm dương kết hợp:

.

Số 5 =V, được coi là căn cốt của TƯỢNG chính giữa MA PHƯƠNG:

4	9	2
3	5	7
8	1	6

.

Lịch pháp cổ bắt đầu tính 5 ngày là 1 hậu, gọi là **NGŨ NHẬT VI HẬU**. Vạn vật sinh ra đều có bản thể (thể tịch riêng) choán chỗ, vận động tồn tại trong không gian đa chiều nhiều hướng # .Thể tích được tính bằng khối lượng choán chỗ không gian, sự vận động được tính bằng thời gian ⨁ 2 chiều —|— . Các VẠCH GẠCH và ký hiệu: ◯ ⊖ ⊕ + — …được coi là con SỐ và nét CHỮ tượng hình đầu tiên của nhân loại. Tri thức con người tích luỹ và phát triển theo thời gian, liên hệ mật thiết với mọi hiện tượng tự nhiên biến đổi trong không gian. Vì vậy, thời gian và TGL được coi là bước đi ban đầu trên con đường phát triển các ngành khoa học nói chung và thiên văn vật lý địa cầu nói riêng .

Từ lưỡng nghi sinh tứ tượng đến Bát quái, báo hiệu tiến trình phát triển bước sang giai đoạn bùng nổ lan chuyền mang theo bản thể tượng hình phân lập △ = tế bào gốc =V= $\overset{5}{\triangle}_{5}$ ứng với ngũ hành: Kim, Mộc, Thuỷ, Hoả, Thổ. Số 5 (V) được coi là trung tâm vũ trụ.

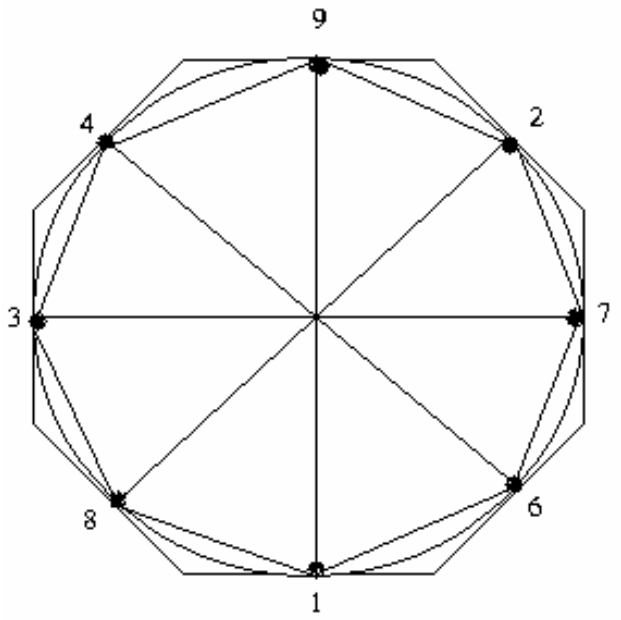

Khảo sát mô hình BÁT QUÁI , có 8 tiếp điểm với đường tròn nhận đủ 8 số tự nhiên từ ma phương, riêng số 5 biến thành tâm điểm, tạo ra các bán kính r trong vòng tròn đều nằm trong hình bát giác, tám cạnh bằng nhau vuông góc với r tại 8 tiếp điểm gắn với các số xác định lúc đầu. Từ đó cho thấy: Khi TỨ TƯỢNG ⊕ vận động biến đổi tạo ra vô vàn r mới, các r liên kết vào nhau △ và cách ly ra khỏi vòng tròn không còn là TƯỢNG, nó độc lập biến hoá, cấu trúc thành những bản thể mới mà trước đó chưa có. Nhưng, vẫn từ âm dương (gọi là lưỡng nghi) sinh ra, nên gọi là tế bào gốc.

Vậy, Bát quái là cái bao quát hết thảy mọi sự biến hoá thiên hình vạn trạng trong vũ trụ, trái đất chỉ là một trong muôn vàn thiên thể — là tiểu vũ trụ trong đại vũ trụ bao la — con người là chủ thể giữa trời đất gọi là **Thiên địa nhân vi tam tài dã**天地人為三才也, con người muốn biết về mình và trái đất là cái nôi của mình thì phải tự xác định ra các mô hình bản thể riêng, để khảo sát "sách trời" mà suy xét ứng biến, nhận biết được cái gì viết vào "sách trời" cái đó. Ông trời không dại gì viết ra đủ thứ để con người sẵn có sử dụng không chịu lao động sáng tạo ra những thứ thiết yếu, đáp ứng nhu cầu mỗi thời đại khác nhau…đến lúc nào đó, lại chê bai oán trách ông trời tạo hoá sinh ra trái đất quá chật hẹp! Vì vậy người xưa gọi "bát quái là sách trời không có chữ" là có lý. Và có "sách trời" ắt có "chỗ trời để sách" gọi là Ngọc Kinh Lang Hoàn (玉京瑯環); Ngôi Sao Lang trong vũ trụ (HVTĐ trang 133). Vậy là tiền nhân đã chỉ ra cho hậu thế biết có sách trời và cả nơi trời để sách, ngưỡng vọng lên bầu trời mà quan sát và suy ngẫm sự vận động cuả các thiên thể - coi như đọc " sách trời " - rồi viết lên đó những điều chính mình nhìn thấy. Và cứ đọc sách trời mà suy biến: Thái cực = 0. Lưỡng nghi = 2. Tứ tượng = 4 => 6 chính là trái đất: (Lục địa 陸地).

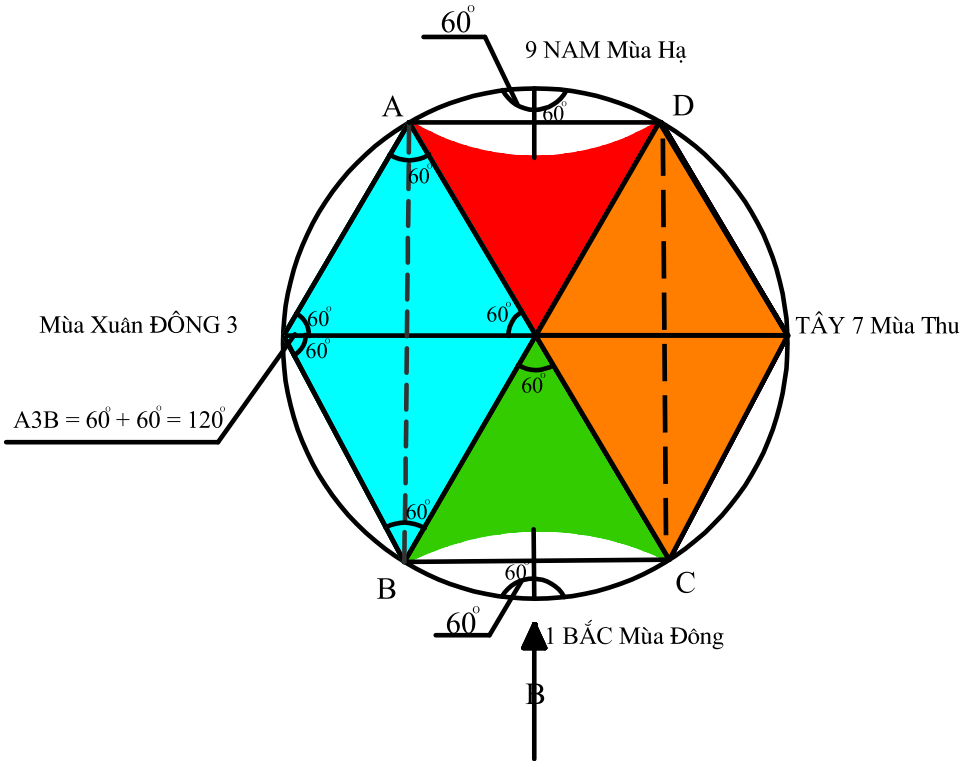

Mô hình trên cho thấy: 6 tượng phân lập Δ kết hợp thành bản thể trái đất, 6 tiếp điểm (TĐ) liên hệ với nhau tạo ra các cung, góc và tượng hình riêng của trái đất:

TĐ Đông 3 — Tây 7 chính là GẠCH ngang — biến lưỡng nghi thành tứ tượng ⊕ , biểu thị chiều hướng tự xoay mình chuyển động của trái đất từ Đông sang Tây là không thể thay đổi (Hoàng đạo).

$\overset{\frown}{A3B} = \overset{\frown}{C7D}$ chứa góc 120^0. $\overset{\frown}{A9D} = \overset{\frown}{B1C}$ chứa góc 60^0, hình chiếu của 2 cung này tạo ra 2 hình loa phễu — chung đỉnh — biểu tượng trung tâm cốt lõi trái đất. Nối tiếp điểm AB và tiếp điểm CD đều đi qua Hoàng đạo liên kết 4 tượng Δ thành 2 hình thoi: ⟠ ⟠ . A3B0 là đông bán cầu, 0C7D là Tây bán cầu. Miệng phễu A9D là Nam cực, miệng phễu B1C là Bắc cực.

Đứng vào Bát quái, các TĐ và các vị trí cung góc nêu trên lại tạo ra mối liên hệ tương ứng theo mô hình lồng ghép:

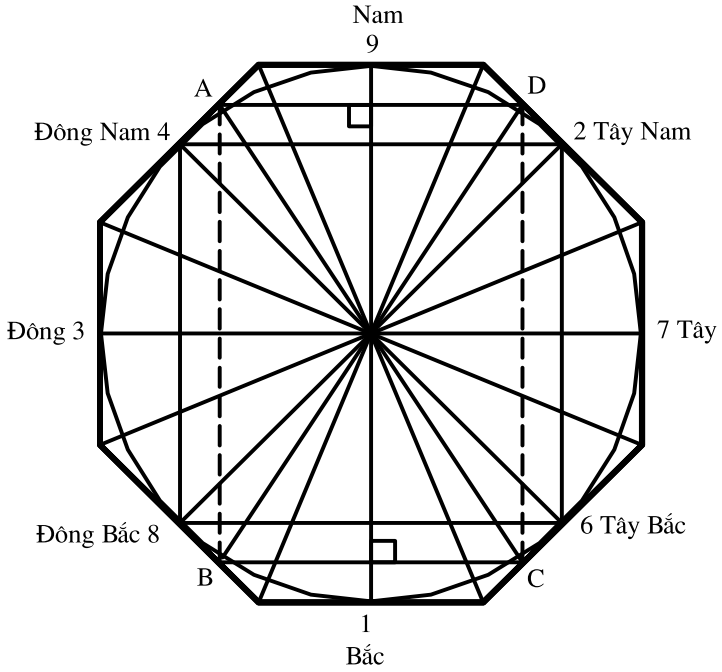

Trái đất đứng trong vòng tròn thái cực (không gian). Lưỡng nghi ứng với Bắc 1 — Nam 9, biểu tượng chiều cao trái đất và được coi là kinh tuyến gốc. Tứ tượng ứng với Đông 3 — Tây 7 là đường hướng chuyển động gọi là Xích Đạo — Vĩ tuyến gốc. Trên vĩ tuyến là Nam bán cầu, dưới là Bắc bán cầu. Bên phải Kinh tuyến Bắc — Nam là Đông bán cầu, bên trái là Tây bán cầu.

2 VẠCH chéo chia tứ tượng ⊕ thành bát quái tương ứng với: Đông Nam 4, Đông Bắc 8, Tây Nam 2, Tây Bắc 6, gọi là 4 phương 8 hướng.

0 — thái cực = O = 360^0

2 — lưỡng nghi ⊖ tạo ra 2 góc = 180^0

4 — tứ tượng ⊕ tạo ra 4 góc = 90^0

6 — lục địa gồm 6 △ mỗi tam đều lấy ra 1 góc đại diện = 60^0

8 — bát quái gồm 8 cạnh, mỗi cạnh ứng với góc = 45^0

* Trong 8 cạnh của bát giác, có:

- 4 cạnh (1,9,3,7) đứng vào 4 tiếp điểm của tứ tượng ứng với Đông bán cầu, Tây bán cầu, cực Bắc và cực Nam.

- 4 cạnh (8.4.2.6) ứng với 4 mùa: Xuân ôn 春溫, Hạ nhiệt 夏熱, Thu lương 秋涼, Đông hàn 冬寒. Từ Xuân sang Hạ thuộc Đông bán cầu, trung dung giữa ấm và nóng. Từ Thu sang Đông thuộc Tây bán cầu trung dung giữa mát và lạnh. Riêng 2 đầu địa cực Nam — Bắc nóng lạnh phân biệt rõ ràng.

• Trong 8 tiếp điểm (TĐ) của bát quái (bát giác), có:

- 2 tiếp điểm cùng chung Đông 3 — Tây 7, là đường chân trời lên, xuống — mọc, lặn không thay đổi.
- 2 tiếp điểm Bắc 1 — Nam 9 đứng ngoài trái đất, nhưng là kinh tuyến Bắc Nam, vừa là đường phân giác vừa là đường cao của 2 tượng Bắc Nam tạo ra 2 góc vuông 90^0 chính giữa hai cực Bắc Nam.
- 4 TĐ: 4.8.6.2 liền kề với 4TĐ của trái đất: A.B.C.D tạo ra 4 cung chứa góc = $\overset{\frown}{A\text{-}4}$ = $\overset{\frown}{8\text{-}B}$ = $\overset{\frown}{C\text{-}6}$ = $\overset{\frown}{2\text{-}D}$ = $\overset{\frown}{60^0 - 45^0}$ = **15^0**

2 góc vuông 90^0 hướng vào trung tâm bản thể trái đất biểu thị: Mặt trời, Trái đất, Mặt trăng đang ở góc 90 độ, tại các vị trí cung, góc và phương hướng như trên. Đến khi Mặt trời — Trái đất — Mặt trăng chuyển động tới góc 180 độ là lúc 3 thiên thể thẳng hàng thì 4 tiếp điểm của bát quái là:4.8.6.2 sẽ chia cắt tượng hình trái đất ra các phần: 360/**15** = 24 cung góc ứng với 24 múi giờ/ 24 tiết khí /năm. Theo mô hình chuyển động của mặt trăng cùng với Trái đất quanh Mặt trời:

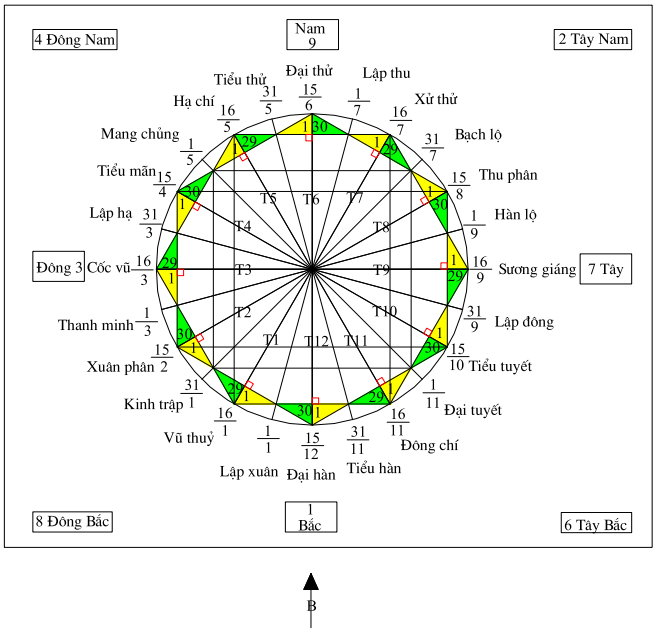

Mô hình trên là **Bức tranh toàn cảnh TGL,** cho thấy: Vị trí và tên gọi của 24 tiết khí là 24 tiếp điểm đường tròn ứng với 24 múi giờ. 6 tháng số lẻ 31 ngày có 3 ngày tiết khí là ngày 1 đầu tháng, 16 giữa tháng và 31 cuối tháng; 6 tháng số chẵn 30 ngày chỉ có 1 ngày tiết khí là ngày 15 giữa tháng = (6t x 3) + (6t x 1) = 24TK/năm. Ngày 1 đầu tháng và ngày 30 hoặc 29 cuối tháng số chẵn(âm) không phải là tiết khí nên không có vị trí ở đường tròn = 0; 6 ngày 16 giữa 6 tháng số lẻ và 6 ngày 15 giữa 6 tháng số chẵn tạo ra: 6+6 = 12 góc vuông hướng vào trung tâm trái đất là biểu tượng 12 độ trăng tròn, tương ứng 12 tháng/ năm. Phía bên ngoài 12 góc vuông là vị trí đứng của các ngày:1,29,30 chung của âm dương. 29 ngày/tháng gọi là Nguyệt tiểu月小,30 ngày/tháng là Nguyệt đại月大. Mô hình trên thể hiện quỹ đạo Mặt trăng quanh Trái đất theo hình xoắn ruột gà 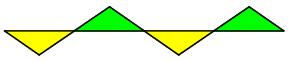 , quy luật ánh sáng đi theo đường thẳng vuông góc tới vật phản quang, mỗi khi Mặt trăng ở vào vị trí phản chiếu ánh sáng từng phần hoặc toàn phần gọi là trăng khuyết, trăng tròn. Đầu tuần trăng lên, trăng xuống đều ở phía Tây. Giữa tuần trăng tròn mọc lên từ phía Đông lặn xuống phía Tây. Trong dân gian thường nói: "Rằm trăng náu, mười sáu trăng treo" tức là đêm 15 trăng lặn trước lúc mặt trời mọc, đêm 16 sáng ngày 17 khi mặt trời đã mọc ở chân Trời phía Đông thì Mặt trăng vẫn còn treo lơ lửng ở chân trời phía Tây. Cuối tuần trăng lên từ phía Đông trước lúc Mặt trời mọc, lặn dần về phía Tây, rồi lại từ đó đi lên đầu tuần. Hiện tượng tự nhiên vô cùng kỳ diệu! Thời gian là hình ảnh đẹp nhất trên đời, tổng hợp hết thảy mọi loại hình trên thế gian.

* Lục lăng - lục địa 陸地 -là Trái đất tự xoay mình nó hết 1 vòng ㊥㊥ = 01 ngày Mặt đất.

* Nguyệt 月 là Mặt trăng, còn gọi là thái âm 太陰, tính lịch theo Mặt trăng quay quanh Trái đất hết 1 vòng trong khoảng 29-30 ngày là 1 tháng âm lịch (ÂL 陰曆), 29 ngày là nguyệt tiểu, 30 ngày là nguyệt đại 月大 .

* Nhật 日 là Mặt trời, còn gọi là thái dương太陽, tính lịch theo Trái đất cùng với Mặt trăng quay quanh Mặt trời hết một vòng trong khoảng 365-366 ngày là một năm dương lịch (DL陽曆), 366 ngày gọi là năm Mặt trời, 365 ngày gọi là năm thời tiết. Như vậy, quỹ đạo Trái đất quanh Mặt trời cũng chính là Mặt trăng quanh Mặt trời. Coi

như quỹ đạo kép sinh ra tháng kép gọi là Nhuận nguyệt 闰 月 . Đường đi của Trái đất và Mặt trăng quanh Mặt trời, dù uốn lượn, cong vênh, xiên lệch thế nào thì mỗi khi hết một vòng cũng = 0 = 360^0 . Sự phân chia định vị 12 tháng trên đường tròn mà Trái đất và Mặt trăng quanh Mặt trời, gọi là Thập nhị địa chi (âm十二地支) và đặt tên theo 12 con giống: 1 Tý 子, 2 Sửu 丑, 3 Dần 寅, 4 Mão卯, 5 Thìn辰 , 6 Tỵ巳 , 7 Ngọ午, 8 Mùi未, 9 Thân申, 10 Dậu酉, 11 Tuất戌, 12 Hợi, 亥 làm tên gọi cho ngày- giờ — năm — tháng Mặt trăng.

CAN – CHI 干支tương phối — cũng là âm dương kết hợp — làm tên gọi chung cho thời gian lịch (TGL) gọi là lịch CAN CHI. Chu kỳ tuần hoàn của can chi = 60, gọi là Lục Thập hoa giáp = 01 gọi là nguyên 元 ,tức là các thành phần TGL từ 01-60 đều có tên gọi riêng— SỐ đi liền TƯỢNG — sau lại trở về 01 (theo biểu):

SỐ	TƯỢNG	SỐ	TƯỢNG	SỐ	TƯỢNG	SỐ	TƯỢNG	SỐ	TƯỢNG	SỐ	TƯỢNG
1	Giáp Tý	11	Giáp Tuất	21	Giáp Thân	31	Giáp Ngọ	41	Giáp Thìn	51	Giáp Dần
2	Ất Sửu	12	Ất Hợi	22	Ất Dậu	32	Ất Mùi	42	Ất Tỵ	52	Ất Mão
3	Bính Dần	13	Bính Tý	23	Bính Tuất	33	Bính Thân	43	Bính Ngọ	53	Bính Thìn
4	Đinh Mão	14	Đinh Sửu	24	Đinh Hợi	34	Đinh Dậu	44	Đinh Mùi	54	Đinh Tỵ
5	Mậu Thìn	15	Mậu Dần	25	Mậu Tý	35	Mậu Tuất	45	Mậu Thân	55	Mậu Ngọ
6	Kỷ Tỵ	16	Kỷ Mão	26	Kỷ Sửu	36	Kỷ Hợi	46	Kỷ Dậu	56	Kỷ Mùi
7	Canh Ngọ	17	Canh Thìn	27	Canh Dần	37	Canh Tý	47	Canh Tuất	57	Canh Thân
8	Tân Mùi	18	Tân Tỵ	28	Tân Mão	38	Tân Sửu	48	Tân Hợi	58	Tân Dậu
9	Nhâm Thân	19	Nhâm Ngọ	29	Nhâm Thìn	39	Nhâm Dần	49	Nhâm Tý	59	Nhâm Tuất
10	Quý Dậu	20	Quý Mùi	30	Quý Tỵ	40	Quý Mão	50	Quý Sửu	60	Quý Hợi

* TUẾ 歲 là sao Mộc tinh, còn gọi là sao Thái Tuế太歲 "Mộc tinh, mười hai năm quay hết một vòng Mặt trời " (TĐHV trang 324). Lịch pháp cổ tính: Ngũ nhật vi hậu 五日為候= 5 ngày là một hậu, tam hậu vi khí三候為氣 = 3x5 = 15 ngày là một khí, lục khí vi thời六氣為時= 6 x 15 = 90 ngày là một mùa vụ hoặc một quý gồm 3

tháng, Tứ thời vi Tuế 四時為歲= 4 x 90 = 360 = TUẾ đứng giữa âm dương = 354 - **360** — 366. Nhưng, sao Mộc quanh Mặt trời một vòng là 12 năm, lại không nói là âm hay dương? Chứng tỏ: 12 năm ấy chung cả âm dương, vòng quanh của nó lớn hơn vòng của Mặt trăng và Trái đất quanh Mặt trời và cùng có chung mối liên hệ về thời gian chuyển động trong không gian O. Và như vậy, cái rộng lớn sẽ là cái chung ôm hết tất thẩy mọi cái riêng nhỏ bé. Tìm ra cái chung sẽ thấy cái riêng trong đó.

Thế kỷ thứ V TCN, Meton nhận ra 19 năm DL chứa 235 tuần trăng. Sau này người TQ lấy làm Luật Nhuận 7/19 (19 năm x 12^T = 228 tuần trăng + 7 tuần trăng Nhuận = 235 tuần trăng/19 năm DL). Đây chỉ là sự cài đặt tuần trăng vào DL, tạo ra xấp xỉ bằng nhau giữa âm và dương lịch, chưa có gì liên quan đến Mộc Tinh (Tuế).

Theo kết quả trắc nghiệm thiên văn, chu kỳ Nguyệt thực toàn phần trong khoảng 6.585 ngày 8h; 24 tiết khí ứng với 24 Múi giờ tính từ 0h; 24/8 = 3, 8h = $\frac{1}{3}$ngày, cứ 3 CKTTTP Tròn 1 ngày. 180 CKTTTP x 8h/24 = 60 ngày tròn 3240 năm, chứa 40.140 tuần trăng. Vậy là: 8 tiếp điểm chính giữa 8 cạnh bát quái, tạo ra 8 góc vuông ㄴ hướng vào không gian O - được coi là "sách trời không có chữ" - chỉ ra Mặt trời, Trái đất, Mặt trăng và các vì sao cùng tồn tại và cùng có chung mối liên hệ trong vũ trụ, **chu kỳ Tuế là cái chung trong thời gian lịch**.

24 Múi giờ = 12 giờ địa chi, giờ Tý lúc giữa đêm, giờ Ngọ lúc giữa ngày. Giờ Tý tính từ Múi giờ 0 đến Múi giờ 1, bắt đầu 1 ngày bước ra từ 0 => 0 => 01, Trái đất tự xoay mình nó hết 1 vòng là hết 24 MG = 1 ngày = 12 giờ địa chi, kết thúc 1 ngày vào giờ Hợi cũng là lúc giữa đêm. Vì vậy, đồng hồ lịch không lúc nào biểu thị đầy đủ 24h mà chỉ đến 23h. 59 phút 59 giây — sau 1 tích tắc — nó biến thành 1 ngày mới. Đây là vị trí biến đổi thời gian rất dễ nhầm lẫn — "đường đổi ngày" xưa và nay là "Sự cố Y2K" — là minh chứng điển hình sự nhầm lẫn — dẫn đến lịch hiện hành không có năm 0000, tức là Trái đất có Múi giờ 0 mà lịch không tính từ lúc 0 giờ! Hệ SỐ không đi liền hệ CHỮ: Nói không đi đôi với làm. Đã có múi giờ 0 ắt hẳn phải có Tiết khí rơi vào lúc 0h, lịch hiện hành không tính đúng quy luật tự nhiên nên các ngày tiết khí không theo một trật tự hệ thống nhất định. Sự ấm, nóng, mát, lạnh chỉ là cảm nhận

bằng giác quan, không nắm bắt và cũng không nhìn thấy. Do đó, 24 Tiết khí phải gắn liền vào vị trí của 24 Múi giờ cùng với 24 tên gọi mới giúp ta nhìn thấy được.

Mặt trời — Trái đất — Mặt trăng thẳng hàng hợp tuyến 180^0 là Nguyệt thực toàn phần (CKTTTP) từ 22h — 23h là giờ Hợi — giữa đêm Rằm 15 tháng 06 Âm lịch — năm 2000 là chu kỳ Nguyệt thực cuối cùng của Thế kỷ XX. Lấy 0h ngày 16 tháng 06 âm — giữa năm 2000 — làm Mốc Lịch, là một thực chứng rõ ràng không ai có thể bác bỏ. Tính từ lúc 0h là giờ Tý, Ngày — Tháng — Năm đang ở vị trí 000. Trái đất tự xoay mình nó hết 1 vòng từ Múi giờ 0 trở về 0 = 01 ngày là ngày Giáp Tý. Đến 30 ngày là 1 tháng là tháng Giáp Tý. Đến ngày 15 tháng 06 được tính là 1 năm, lúc này giờ — ngày — tháng trở về 0 = 0001 năm là năm Giáp Tý. Cho đến lúc trái đất tự xoay mình nó được 1.185.360 vòng, Mặt trăng quay quanh trái đất được 40.140 vòng, Trái đất cùng với Mặt trăng quay quanh Mặt trời được 3240 vòng là hết một chu kỳ tự nhiên = **Nhất nguyên thái Tuế** 太歲 **= 60** thì tất cả các thành phần đều hoàn nguyên đơn vị trở về 0 là Quý Hợi:

1 — 1.185.360/60 = 19.756元 nguyên ngày mặt đất

2 — (1.185.360 x 12)/60 = 237.072元 nguyên giờ địa chỉ

3 — (237.072 x 2)/24 tiết khí = 19.756元 nguyên Múi giờ

4 — 40.140/60 = 669 元 nguyên tuần trăng月thái âm

5 — 3.240/60 = 54元 nguyên năm âm dương 年

6 — (3.240 x 12)/60 = 648元 nguyên tháng日thái dương

7 — (3.240 x 24TK)/60 = 1.296元 nguyên tiết khí, trong đó có 240 TK rơi vào lúc 0 giờ = 240/60 = 4元nguyên trở về 0 giờ

8 — ($1.185.360^n$ - 1^n đại diện cho TRỤ宙)/7 = 169.337 tuần lễ/ 1 đơn vị TGL

Vậy là: chúng tôi đã đọc và học "sách trời" - BÁT QUÁI - để ứng dụng tính thời gian lịch rồi viết lên trời xanh (tả thanh thiên寫清天) - SÁCH TRỜI — một đơn vị TGL bằng1 HẰNG ĐẲNG THỨC:

D[(480^{N}x365^{n})+(2.760^{N}x366^{n})]=Â[(1.956^{N}x354^{n})+(684^{N}x384^{n})+(576^{N}x385^{n})+(24^{N}x355^{n})]=1.185.360 ngày/3.240 năm.

Gồm: - 14.224.320 chữ giờ địa chi 地支時
- 1.185.360 chữ ngày mặt đất 地
- 169.337 chữ thất tinh kỳ七星期
- 38.880 chữ tháng **THÁI DƯƠNG** 日
- 40.140 chữ mặt trăng **THÁI ÂM** 月
- 3.240 chữ năm - + âm dương 年
- 210 chữ tuế (Mộc tinh 木星）歲
- **60 chữ sao THÁI TUẾ**太歲

Đất - trời - trăng - sao
Trong KHÔNG GIAN = ○= Vũ 宇

TRỤ 宙 ① = 15.661.547 Chữ = Văn tự thời gian lịch文字時間曆

Nghiên cứu Kinh Dịch, nếu chỉ dừng lại ở mức độ cảm thán: **"Thần bí!…"** hoặc sùng bái một cách mù quáng thì không ra vấn đề gì cả. Đối với chúng tôi nó gợi mở mạch nguồn tư duy, cảm hứng tìm tòi ứng dụng sáng tạo, ở góc độ nào cũng thấy rộng lớn mênh mang vô cùng, sâu xa vô tận … tựu trung vạn vật, vạn sự đều sinh ra từ khí chất âm dương và từ không đến có, cái gì cũng có bản thể choán chỗ không gian và vận động biến hoá theo thời gian. Thời gian lịch (TGL) nhất thiết phải lồng ghép âm dương và tính từ 0 giờ — 0 ngày, 0 tháng, 0 năm= 0000 gọi là Tứ trụ 四 宙, 4 thành phần ấy phải tính tròn trong 1 CHU TRÌNH TỰ NHIÊN hợp quy luật. Lịch sử lịch pháp xưa nay chưa có bộ lịch nào lồng ghép âm dương, tính từ 0 đến có và phản ánh đúng 1 chu trình tự nhiên như lịch 3240 năm. Bởi vậy, ấn hành LỊCH THẾ GIỚI – 1 CHU TRÌNH TỰ NHIÊN 3240 NĂM để tham gia chương trình cải cách lịch Quốc tế là cần thiết.

Chúng tôi khẳng định và tin rằng: khi có sách lịch 3240 năm thì xã hội sẽ luận bàn thấy rõ nó xứng đáng đưa vào sử dụng, thay vì lịch hiện hành chưa hoàn thiện. MỘT SỰ THỰC đã quá rõ ràng và trong sáng.

TRONG LỊCH PHÁP CÓ NHỮNG ĐIỀU

VỪA CÓ THỂ, VỪA KHÔNG THỂ ỨNG BIẾN VÀ CÓ ĐIỀU TƯỞNG NHƯ KHÔNG THỂ LẠI LÀ CÓ THỂ

1. Trái đất tự xoay mình nó từ múi giờ 0^h (0°) đến hết 24 múi giờ là hết một vòng = 1 ngày mặt đất = 24^h, tức là từ 0° - Sau khi xoay mình được 360° - trở về 0° = chu vi đường tròn khép kín, coi như bất biến. Từ cái bất biến, con người chỉ **CÓ THỂ** ứng biến chu vi Trái đất ra làm 24 múi giờ và chế tạo đồng hồ để nhận biết những khoảng khắc thời gian (TG) chuyển động của trái đất, chứ **KHÔNG THỂ** kéo dài hoặc làm chậm lại. **Bất luận nơi nào trên Trái đất cũng phải hết 24^h mới gọi là một ngày.**

2. Mặt trăng quay quanh Trái đất hết một vòng trong khoảng 29 - 30 ngày là một tháng mặt trăng, coi như bất biến. Tháng Mặt trăng gọi là âm lịch (ÂL).

3. Trái đất cùng với mặt trăng quay Quanh Mặt trời hết một vòng trong khoảng 365-366 ngày là 1 năm dương lịch (DL), bất biến.

Âm lịch và dương lịch đều tính theo ngày Mặt đất, nếu không lồng ghép tháng Mặt trăng với năm Mặt trời thì khái niệm về các ngày: Đầu tháng, giữa tháng, cuối tháng DL không có căn cứ rõ ràng; và như vậy, ngày đầu năm cũng trở lên vu vơ vô nghĩa. Nhất thiết phải đặt ngày giờ tháng năm mặt trời ngang hàng, tương xứng và đối ứng với ngày giờ tháng Mặt trăng thì các khái niệm nêu trên mới thực sự có vị trí ý nghĩa đối với DL; vì mỗi độ trăng tròn vào ngày giữa tháng, khi đã thấy điểm giữa ắt sẽ thấy điểm đầu và điểm cuối của tháng DL để định vị các ngày tiết khí trong TGL.

Thời gian lịch (TGL) là do nhu cầu sinh hoạt xã hội của con người, lấy cái bất biến để ứng biến làm tròn: Ngày- Giờ -Tháng - Năm gọi là Lịch.

Lịch hiện hành tính cứ 4 năm có 1 năm 366 ngày gọi là năm nhuận và tính năm trung bình (TB) = 365,2422 ngày. Đây là một loại dương lịch thuần tuý.

Trong quá trình nghiên cứu và tính toán thực nghiệm dài ngày, chúng tôi nhận thấy TGL phải bắt đầu tính từ 0^h - 0 ngày - 0 tháng - 0 năm (0000)và nhất thiết phải lồng ghép âm dương (tháng Mặt trăng song hành đối ứng với năm Mặt trời) để nó cùng giao hoà vận động biến đổi tự cân bằng trạng thái trong vòng 36 CK 90 năm và 12 CK 270 năm.

* Nếu chỉ tính dương lịch thuần tuý - với CK 4 năm- thì trong khoảng 90 năm **có thể** là:

- [(68 năm x 365^n) + (22 năm x 366^n)]/90 năm = 365,2444444 ngày TB > 365,2422.

- Hoặc [(89 năm x 365^n)+ (1 năm x 366^n)]/90 năm = 365,0111111 ngày TB.

- Hoặc [(89 năm x 366^n) + (1 năm x 365^n)]/90 năm = 365,9888889 ngày TB.

Tức là trong khoảng 365 — 366, người ta **CÓ THỂ** ứng biến như thí dụ trên mà vẫn giữ nguyên cái khung bất biến (365 - 366), năm TB thấp nhất không tụt xuống dưới 365 ngày và cao nhất cũng không vượt lên trên 366 ngày. Người ta lại **CÓ THỂ** tuỳ ý đặt ra bao nhiêu tháng, mỗi tháng bao nhiêu ngày và cũng không cần phải tuân theo một trật tự nào, **CÓ THỂ** là 3 tháng 3, hoặc 7,8 tháng số chẵn, 4,5 tháng số lẻ…chỉ cần cộng số ngày của các tháng mà tổng của nó không vượt quá 366 ngày và cũng không dưới 365 ngày là được. Chính từ những điều **CÓ THỂ** này, làm cho lịch hiện hành chứa đựng những điều bất cập và ngày càng tuỳ tiện kéo dài hàng nghìn năm !

*Nếu chỉ tính âm lịch thuần tuý thì người ta cũng **CÓ THỂ** ứng biến tương tự như thí dụ trên (90 năm x 12 tháng = 1080 tháng, chỉ giao động 1 tháng (1080-1=1079) cũng đủ thấy):

- [(1079 tháng x 30 ngày) + (1tháng x 29 ngày)]/ 1080 tháng = 29,99907407 ngày TB
- [(1079 tháng x 29 ngày) + (1tháng x 30 ngày)]/ 1080 tháng = 29,00092593 ngày TB

Tức là dù cao hay thấp thì tháng Mặt trăng TB vẫn nằm trong cái khung bất biến (29 - 30). Nhưng, trên thực tế âm lịch **KHÔNG THỂ** tính theo cách ấy! Vì: Mỗi độ trăng tròn mắt thường người ta thấy được. Do đó, từ **CÓ THỂ** trở nên **KHÔNG THỂ.**

Từ 2 thí dụ trên cho thấy : trong khoảng 90 năm - đối với dương lịch — **CÓ THỂ** rút ra 9 số theo chiều cao nhất + 9 số theo chiều thấp nhất = 18 số liệu khác nhau để gọi là năm trung bình (TB) . và , đối với âm lịch cũng **CÓ THỂ** rút ra 18 số liệu khác nhau để gọi là tháng TB !

Vậy, độ dài trung bình (TB) của năm DL và tháng ÂL do cái gì quyết định? Trước hết phải khẳng định: Không thể dùng toán học thuần tuý để tính theo kiểu: (365 + 366)/ 2= 365,5 và (29 + 30) /2 = 29,5.Tháng và năm TB nhất thiết phải được rút ra từ một chỉnh thể TGL:

-DL[(480 năm Thời tiết x 365 ngày) + (2.760 năm Mặt trời x 366 ngày)] = 1.185.360 ngày/3.240 năm = 365,85.185.185.185…tuần hoàn

- ÂL[(21.300 nguyệt đại x30 ngày) + (18.840nguyệt tiểu x 29 ngày)] = 1.185.360ngày/ 40.140 tuần trăng = 29,53064275dư 15.

Độ dài TB của năm chính là tỷ lệ - **Thái Dương** - năm Mặt trời trong TGL (2.760 x 100) /3.240 = 85% 185. 185.185…Tỷ trọng năm Mặt trời **KHÔNG THỂ** nhỏ bé ít hơn năm Thời tiết.

Độ dài TB của tháng chính là tỷ lệ - **Thái Âm -** Nguyệt Đại trong TGL (21300 x 100) /40.140 = 53% 064275 d- 15.Tỷ trọng Nguyệt Đại lớn hơn Nguyệt Tiểu là tất nhiên, chứ không phải là tình cờ hoặc ngẫu nhiên.

Độ dài trung bình của lịch hiện hành là 365, 2422.Độ dài trung bình của lịch 3240 năm là 365,85.185.185.185...đều nằm trong cái khung **CÓ THỂ** ứng biến . Nhưng: 365,85.185.185.185...được rút ra từ "**THẦN**" **THÁI DƯƠNG** và "**THẦN** " **THÁI ÂM** cùng có chung mối liên hệ với một chu trình tự nhiên 3240 năm; khác với các số liệu TB tưởng như **CÓ THỂ** ứng biến mà thực chất chẳng có gì liên hệ với một chu trình tự nhiên trong một chỉnh thể TGL .Nếu người ta lo ngại lịch 3240 năm dài hơn lịch hiện hành thì **sự thực**: 365,85.185.185.185…vẫn chưa vượt lên trên cái ngưỡng cao nhất là: 365,9888889 . Điều quan trọng là tìm ra sự chuẩn mực , chính xác và trọn vẹn cho một chỉnh thể TGL . Ngắn hay dài là do quy luật tự nhiên quyết định. Mặc dù trong khoảng 90 năm có thể đưa ra 18 số liệu TB khác nhau đều là sự thật **CÓ THỂ** ứng biến . Nhưng, chỉ có **MỘT**(1/18) - được rút ra từ **THẦN THÁI ÂM, DƯƠNG & TUẾ** cùng có chung mối liên hệ trong **MỘT CHU TRÌNH TỰ NHIÊN 3245 NĂM** - mới là **CHÂN LÝ** mà thôi. ***"Vật cản chính trong nhận thức chân lý không phải là cái giả dối mà là cái hao hao chân lý" (TONXTOI)*** ; Suy ngẫm điều này giúp ta lý giải : Vì sao lịch hiện hành chưa hoàn thiện mà vẫn tồn tại hàng ngàn năm ? !

Để giải quyết triệt để những điều bất cập ngày càng tuỳ tiện và điều **KHÔNG THỂ** ứng biến trong lịch pháp, bắt buộc chúng ta phải lồng ghép âm dương - tháng Mặt trăng kết hợp với năm Mặt trời - để tự nó cân bằng thời tiết khí hậu và đảm bảo độ chuẩn xác trong thời gian lịch, kết quả tính toán và thực nghiệm cho thấy:

90 năm = 5 CKTTTP x 6585 ngày 8^h = 32927 ngày, mỗi CKTTTP là 90/5 = 18 năm xảy ra 7 chu kỳ nhuận (CNK) => Quy luật nhuận = $7/_{18}$. 90 năm có 5 x7 = 35 CKN => $7/_{18} = 35/_{90.}$. Tuần trăng nhuận luôn luôn là nguyệt đại = 30 ngày/ tháng. 90

năm x 12 tháng = 1080 tháng + 35 CKN = **1115 TUẦN TRĂNG/ 90 NĂM,** đây là điều **KHÔNG THỂ** khác**.**

Trong khoảng 1080 tháng có:

- 1080/60 = 18 CK âm vượng sinh dương + 1 ngày, biến nguyệt tiểu 29 ngày/tháng thành 30 ngày/ tháng. Đồng thời xảy ra khoảng 15 CK dương vượng sinh âm - 1 ngày, trong đó có 1 CK trùng khớp vào CK 60 + 1 = + 1 -1 = 0. Do đó, chỉ còn 18- 1 = 17 chu kỳ nguyệt tiểu biến thành nguyệt đại.

- Theo đúng quy luật biến đổi thời gian - với dòng chảy tự nhiên giữa các tháng 29^n và 30 ngày - đan cài xen kẽ vào nhau, ta có:

+ (1080^T/2) + 17 CKĐT + 35 CKN = 592 x 30^n = 17760 ngày/ 592 tuần trăng Nguyệt đại

+ (1080^T/2) - 17 CKĐT = 523 x29^n = 15167 ngày/ 523 tuần trăng Nguyệt tiểu

Cộng = 32927 ngày /1115 tuần trăng /90 năm

* Cứ 2 CK 90 năm = 2 x 32927 ngày thì CK 90 năm thứ 3 chỉ có 32926 ngày, cho nên tháng trung bình sẽ là [(2 x 32927) + 32926]/(1115 x 3) = 29,53064275 ngày dư 15

* Cứ 3 CK 90 năm = 270 năm là một nhịp biến đổi tháng , sau 12 CK biến đổi là hoàn nguyên TGL : 12 x 270 = 3240 năm .

* Cứ 10 năm có 4 CKN. 90 năm + 10 năm = 1 thế kỷ = 35 CKN + 4 CKN = 39 CKN / 100 năm

* Cứ 8 thế kỷ có 39 CKN thì thế kỷ thứ 9 liền kề chỉ có 38 CKN.

Lịch hiện hành tính thế kỷ có 37 CKN là thiếu từ 1 đến 2 tuần trăng nhuận, tức là trong khoảng 100 năm thiếu khoảng 30 đến 60 ngày:

- Lịch hiện hành (lịch cũ) tính theo năm trung bình là 365.2422x100 năm =36524,22 ngày.

* Lịch 3240 (lịch mới) TB là 365,8518 x 100 năm = 36585,18 ngày.

* 8 thế kỷ liền nhau lịch mới dài hơn lịch cũ là: 36585,18-36524,22 ≈ 60 ngày=2 CKN, đến thế kỷ thứ 9 liền kề lịch mới dài hơn lịch cũ 30 ngày=1 CKN.

Đã đến lúc chúng ta phải trả lại cho tự nhiên, mỗi thế kỷ = 100 năm, nhất thiết phải có đủ (100 năm x 12 tháng) + 39 tuần trăng nhuận = **1239** tuần trăng trong 8 thế kỷ liên tục và đến thế kỷ thứ 9 liền kề là **1238** tuần trăng. 9 thế kỷ = (8 x 1239^{TT}) +

1238^{TT} = 11150^{TT}. 9 thiên niên kỷ (TNK = 1000 năm) = (8 x 12390^{TT}) + 12380^{TT} = 111500^{TT}. Lịch vạn niên gồm 5 con số = 9^2 = 81000 năm = (9 x 111.500^{TT}) = $1.003.500^{TT}$. Trong 81000 năm nhất thiết phải có đủ 1.003.500 tuần trăng. 81000 năm x12 tháng = 972.000 tháng

$1.003.500^{TT}$ - 972.000 tháng = 31500 tuần trăng nhuận / 81000 năm = $\frac{31500}{81000} = \frac{7}{18}$

Mỗi độ trăng tròn người ta đều nhìn thấy, không ai có thể lừa dối. Vì vậy trong dân gian đưa ra cách so sánh : "trăm nghe không bằng một thấy" (100 < 1) như là một chân lý giản dị. cụ thể là tiêu chuẩn của chân lý. Năm dương lịch dài hơn năm âm lịch từ 11 ngày đến 12 ngày (365 hoặc 366 - 354 ngày) Trừ năm nhuận. Nhưng, thực tế chưa có khi nào năm âm lịch 354^n hết trước năm dương lịch 365^n. Chỉ thấy **TẾT** dương lịch đến trước **TẾT** âm lịch ! Đây là một điều giản dị hết sức rõ ràng và cụ thể, **KHÔNG THỂ** không suy ngẫm để trả lại **CHÂN LÝ THỜI GIAN** và **ĐỘ DÀI TỰ NHIÊN** trong một chỉnh thể thời gian lịch.

HỆ THỐNG CHU KỲ TRONG THỜI GIAN LỊCH

MỘT CHU TRÌNH TỰ NHIÊN = 180 CKTTTP x 6585 ngày 8h = 1185360 ngày/ 3240 năm.

- Trái đất tự xoay mình nó từ múi giờ 0h đến hết 1185360 vòng trở về 0h là số ngày mặt đất .
- Trong khoảng thời gian 1185360 ngày, mặt Trăng quanh trái đất hết 40.140 vòng là số tháng mặt trăng (AL).
- Trái đất cùng với mặt Trăng quanh mặt Trời được 3240 vòng gọi là số năm mặt Trời dương lịch (DL).
- Trong khoảng 1185360 ngày mặt đất, 40.140 tháng mặt Trăng và 3240 năm chung cho cả âm dương, nó tự sinh ra:

+ 1260 CK nhuận (CKN)

+ 648 CK chương = 5 năm, có 2 CKN.

+ 324 CK thập kỷ = 10 năm, có 4 CKN. Thập kỷ thứ 9 chỉ có 3 CKN

+ 36 CK 90 năm, mỗi CK có 35 CKN, 5 CK TTTP và 4 CK âm dương có chung ngày 1 đầu tháng đầu năm.

+ 12 CK 270 năm (Mộc Tinh gọi là Tuế và Thái Tuế).

Để lời nói đúng với việc làm, số liệu đúng với tên gọi: 3240 tách ra = 3.000 + 200+ 40, sau 3 ngàn năm còn mang theo 2 thế kỷ và 4 thập kỷ; với tên gọi Can Chi Thiên Niên Vĩnh Cửu千支千年永久 nghĩa là ngàn năm trọn vẹn gắn với tên gọi Can Chi lâu dài vĩnh viễn thì số 40 thập kỷ phải qua 5 lần hoán vị vòng quanh (HVVQ), (5x40) mới tròn 200 và tiếp 5 lần HVVQ nữa mới tròn thiên niên kỷ: 200x5 = 1000 năm.Tức là 3240 năm phải qua 25 lần HVVQ = 3240 x 5^2 = 81000 năm. Đây là **1 CHU KỲ LỚN** của thời gian lịch (TGL) gọi là vạn niên . Gồm các chu kỳ nhỏ :

1/ 1185360 x 5^2 = 29.634.000 CK Trái đất tự xoay mình.

2/ 40140 x 5^2 = 1.003.500 CK mặt trăng quay quanh Trái đất .

3/ 3240 x 5^2 = 81.000 CK Mặt trăng cùng với Trái đất quanh Mặt trời.

4/ 1260 x 5^2 = 31.500 CK Nhuận nguyệt = CK âm vượng sinh dương + 30 ngày.

5/ 648 x 5^2 = 16.200 CK chương 5 năm = CK Âm Vượng sinh dương + 1 ngày (CKĐT 60 + 1).

6/ 324 x 5^2 = 8.100 CK thập kỷ 10 năm => (81.000N x 12T)/81 = 12.000 CK Dương Vương

sinh âm — 1 ngày (CKĐT 80 - 1).

7/ 36 x 5^2 = 900 CK 90 năm = CK dương vượng sinh âm - 30 ngày.

8/ 12 x 5^2 = 300 chu kỳ 270 năm (Tuế và Thái Tuế) Mộc tinh quanh Mặt trời.

9/ 81000/ 0,25 = 324.000 CK sao Thuỷ quanh mặt trời .

10/ 81000 / 30 = 2700 CK sao Thổ quanh Mặt trời .

11/ 81.000/1000 = 81 chu kỳ Thiên niên kỷ tròn nghìn năm.

12/ 81000/100 = 810 chu kỳ thế kỷ tròn trăm năm.

13/ 180 x 5^2 = 4500 CKTTTP tròn 75 Hoa Giáp.

14/ 144 x 5^2 =3600 CK âm dương cùng có chung ngày 1 tháng 1 là ngày Tết đầu năm mới.

15/ (29.634.000 - 5^2) / 7 = 4.233.425 CK Tuần lễ cố định trong Lịch Vạn niên.

Tổng cộng = 35.372.816 CK các loại trong Lịch Vạn niên.

BIỂU LIỆT KÊ 324 THẬP KỶ
ĐỂ GIẢI TRÌNH ĐỊNH VỊ TÊN GỌI THỜI GIAN THEO HỆ THẬP PHÂN:

Số thứ tự	TÊN GỌI CỦA THẬP KỶ		Số thứ tự	TÊN GỌI CỦA THẬP KỶ		Số thứ tự	TÊN GỌI CỦA THẬP KỶ		Số thứ tự	TÊN GỌI CỦA THẬP KỶ	
	NĂM ĐẦU	NĂM CUỐI		NĂM ĐẦU	NĂM CUỐI		NĂM ĐẦU	NĂM CUỐI		NĂM ĐẦU	NĂM CUỐI
1	Giáp Tý.(*)	Quý Dậu. 1	31	Giáp Tý	Quý Dậu. 1	61	Giáp Tý	Quý Dậu. 1	91	Giáp Tý.(*)	Quý Dậu. 1
2	Giáp Tuất	Quý Mùi	32	Giáp Tuất	Quý Mùi	62	Giáp Tuất	Quý Mùi	92	Giáp Tuất	Quý Mùi
3	Giáp Thân	Quý Tỵ	33	Giáp Thân	Quý Tỵ	63	Giáp Thân	Quý Tỵ	93	Giáp Thân	Quý Tỵ
4	Giáp Ngọ	Quý Mão	34	Giáp Ngọ	Quý Mão	64	Giáp Ngọ	Quý Mão	94	Giáp Ngọ	Quý Mão
5	Giáp Thìn	Quý Sửu	35	Giáp Thìn	Quý Sửu	65	Giáp Thìn	Quý Sửu	95	Giáp Thìn	Quý Sửu
6	Giáp Dần	Quý Hợi	36	Giáp Dần	Quý Hợi	66	Giáp Dần	Quý Hợi	96	Giáp Dần	Quý Hợi
7	Giáp Tý	Quý Dậu	37	Giáp Tý	Quý Dậu	67	Giáp Tý	Quý Dậu	97	Giáp Tý	Quý Dậu
8	Giáp Tuất	Quý Mùi	38	Giáp Tuất	Quý Mùi	68	Giáp Tuất	Quý Mùi	98	Giáp Tuất	Quý Mùi
9	Giáp Thân	Quý Tỵ	39	Giáp Thân	Quý Tỵ	69	Giáp Thân	Quý Tỵ	99	Giáp Thân	Quý Tỵ
10	Giáp Ngọ.(*)	Quý Mão	40	Giáp Ngọ	Quý Mão	70	Giáp Ngọ	Quý Mão	100	Giáp Ngọ.(*)	Quý Mão
11	Giáp Thìn	Quý Sửu. 2	41	Giáp Thìn	Quý Sửu. 2	71	Giáp Thìn	Quý Sửu. 2	101	Giáp Thìn	Quý Sửu. 2
12	Giáp Dần	Quý Hợi	42	Giáp Dần	Quý Hợi	72	Giáp Dần	Quý Hợi	102	Giáp Dần	Quý Hợi
13	Giáp Tý	Quý Dậu	43	Giáp Tý	Quý Dậu	73	Giáp Tý	Quý Dậu	103	Giáp Tý	Quý Dậu
14	Giáp Tuất	Quý Mùi	44	Giáp Tuất	Quý Mùi	74	Giáp Tuất	Quý Mùi	104	Giáp Tuất	Quý Mùi
15	Giáp Thân	Quý Tỵ	45	Giáp Thân	Quý Tỵ	75	Giáp Thân	Quý Tỵ	105	Giáp Thân	Quý Tỵ
16	Giáp Ngọ	Quý Mão	46	Giáp Ngọ	Quý Mão	76	Giáp Ngọ	Quý Mão	106	Giáp Ngọ	Quý Mão
17	Giáp Thìn	Quý Sửu	47	Giáp Thìn	Quý Sửu	77	Giáp Thìn	Quý Sửu	107	Giáp Thìn	Quý Sửu
18	Giáp Dần	Quý Hợi	48	Giáp Dần	Quý Hợi	78	Giáp Dần	Quý Hợi	108	Giáp Dần	Quý Hợi
19	Giáp Tý	Quý Dậu	49	Giáp Tý	Quý Dậu	79	Giáp Tý	Quý Dậu	108	Giáp Tý	Quý Dậu
20	Giáp Tuất	Quý Mùi	50	Giáp Tuất	Quý Mùi	80	Giáp Tuất	Quý Mùi	110	Giáp Tuất	Quý Mùi
21	Giáp Thân	Quý Tỵ. 3	51	Giáp Thân	Quý Tỵ. 3	81	Giáp Thân	Quý Tỵ.3(i)	111	Giáp Thân.	Quý Tỵ. 3
22	Giáp Ngọ	Quý Mão	52	Giáp Ngọ	Quý Mão	82	Giáp Ngọ	Quý Mão	112	Giáp Ngọ	Quý Mão
23	Giáp Thìn	Quý Sửu	53	Giáp Thìn	Quý Sửu	83	Giáp Thìn	Quý Sửu	113	Giáp Thìn	Quý Sửu
24	Giáp Dần	Quý Hợi	54	Giáp Dần	Quý Hợi	84	Giáp Dần	Quý Hợi	114	Giáp Dần	Quý Hợi
25	Giáp Tý	Quý Dậu	55	Giáp Tý	Quý Dậu	85	Giáp Tý	Quý Dậu	115	Giáp Tý	Quý Dậu
26	Giáp Tuất	Quý Mùi	56	Giáp Tuất	Quý Mùi	86	Giáp Tuất	Quý Mùi	116	Giáp Tuất	Quý Mùi
27	Giáp Thân	Quý Tỵ	57	Giáp Thân	Quý Tỵ	87	Giáp Thân	Quý Tỵ	117	Giáp Thân	Quý Tỵ
28	Giáp Ngọ	Quý Mão	58	Giáp Ngọ	Quý Mão	88	Giáp Ngọ	Quý Mão	118	Giáp Ngọ	Quý Mão
29	Giáp Thìn	Quy Sửu	59	Giáp Thìn	Quy Sửu	89	Giáp Thìn	Quy Sửu	119	Giáp Thìn	Quy Sửu
30	Giáp Dần	Quý Hợi	60	Giáp Dần	Quý Hợi	90	Giáp Dần	Quý Hợi. (I)	120	Giáp Dần	Quý Hợi

Số thứ tự	TÊN GỌI CỦA THẬP KỶ		Số thứ tự	TÊN GỌI CỦA THẬP KỶ		Số thứ tự	TÊN GỌI CỦA THẬP KỶ		Số thứ tự	TÊN GỌI CỦA THẬP KỶ	
	NĂM ĐẦU	NĂM CUỐI		NĂM ĐẦU	NĂM CUỐI		NĂM ĐẦU	NĂM CUỐI		NĂM ĐẦU	NĂM CUỐI
121	Giáp Tý	Quý Dậu. 1	151	Giáp Tý	Quý Dậu. 1	181	Giáp Tý. (*)	Quý Dậu. 1	211	Giáp Tý	Quý Dậu. 1
122	Giáp Tuất	Quý Mùi	152	Giáp Tuất	Quý Mùi	182	Giáp Tuất	Quý Mùi	212	Giáp Tuất	Quý Mùi
123	Giáp Thân	Quý Tỵ	153	Giáp Thân	Quý Tỵ	183	Giáp Thân	Quý Tỵ	213	Giáp Thân	Quý Tỵ
124	Giáp Ngọ	Quý Mão	154	Giáp Ngọ	Quý Mão	184	Giáp Ngọ	Quý Mão	214	Giáp Ngọ	Quý Mão
125	Giáp Thìn	Quý Sửu	155	Giáp Thìn	Quý Sửu	185	Giáp Thìn	Quý Sửu	215	Giáp Thìn	Quý Sửu
126	Giáp Dần	Quý Hợi	156	Giáp Dần	Quý Hợi	186	Giáp Dần	Quý Hợi	216	Giáp Dần	Quý Hợi
127	Giáp Tý	Quý Dậu	157	Giáp Tý	Quý Dậu	187	Giáp Tý	Quý Dậu	217	Giáp Tý	Quý Dậu
128	Giáp Tuất	Quý Mùi	158	Giáp Tuất	Quý Mùi	188	Giáp Tuất	Quý Mùi	218	Giáp Tuất	Quý Mùi
129	Giáp Thân	Quý Tỵ	159	Giáp Thân	Quý Tỵ	189	Giáp Thân	Quý Tỵ	219	Giáp Thân	Quý Tỵ
130	Giáp Ngọ	Quý Mão	160	Giáp Ngọ	Quý Mão	190	Giáp Ngọ.(*)	Quý Mão	220	Giáp Ngọ	Quý Mão
131	Giáp Thìn	Quý Sửu. 2	161	Giáp Thìn	Quý Sửu. 2	191	Giáp Thìn	Quý Sửu. 2	221	Giáp Thìn	Quý Sửu. 2
132	Giáp Dần	Quý Hợi	162	Giáp Dần	Quý Hợi	192	Giáp Dần	Quý Hợi	222	Giáp Dần	Quý Hợi
133	Giáp Tý	Quý Dậu	163	Giáp Tý	Quý Dậu	193	Giáp Tý	Quý Dậu	223	Giáp Tý	Quý Dậu
134	Giáp Tuất	Quý Mùi	164	Giáp Tuất	Quý Mùi	194	Giáp Tuất	Quý Mùi	224	Giáp Tuất	Quý Mùi
135	Giáp Thân	Quý Tỵ	165	Giáp Thân	Quý Tỵ	195	Giáp Thân	Quý Tỵ	225	Giáp Thân	Quý Tỵ
136	Giáp Ngọ	Quý Mão	166	Giáp Ngọ	Quý Mão	196	Giáp Ngọ	Quý Mão	226	Giáp Ngọ	Quý Mão
137	Giáp Thìn	Quý Sửu	167	Giáp Thìn	Quý Sửu	197	Giáp Thìn	Quý Sửu	227	Giáp Thìn	Quý Sửu
138	Giáp Dần	Quý Hợi	168	Giáp Dần	Quý Hợi	198	Giáp Dần	Quý Hợi	228	Giáp Dần	Quý Hợi
139	Giáp Tý	Quý Dậu	169	Giáp Tý	Quý Dậu	199	Giáp Tý	Quý Dậu	229	Giáp Tý	Quý Dậu
140	Giáp Tuất	Quý Mùi	170	Giáp Tuất	Quý Mùi	200	Giáp Tuất	Quý Mùi	230	Giáp Tuất	Quý Mùi
141	Giáp Thân	Quý Tỵ. 3	171	Giáp Thân	Quý Tỵ. 3.	201	Giáp Thân	Quý Tỵ. 3	231	Giáp Thân	Quý Tỵ. 3
142	Giáp Ngọ	Quý Mão	172	Giáp Ngọ	Quý Mão	202	Giáp Ngọ	Quý Mão	232	Giáp Ngọ	Quý Mão
143	Giáp Thìn	Quý Sửu	173	Giáp Thìn	Quý Sửu	203	Giáp Thìn	Quý Sửu	233	Giáp Thìn	Quý Sửu
144	Giáp Dần	Quý Hợi	174	Giáp Dần	Quý Hợi	204	Giáp Dần	Quý Hợi	234	Giáp Dần	Quý Hợi
145	Giáp Tý	Quý Dậu	175	Giáp Tý	Quý Dậu	205	Giáp Tý	Quý Dậu	235	Giáp Tý	Quý Dậu
146	Giáp Tuất	Quý Mùi	176	Giáp Tuất	Quý Mùi	206	Giáp Tuất	Quý Mùi	236	Giáp Tuất	Quý Mùi
147	Giáp Thân	Quý Tỵ	177	Giáp Thân	Quý Tỵ	207	Giáp Thân	Quý Tỵ	237	Giáp Thân	Quý Tỵ
148	Giáp Ngọ	Quý Mão	178	Giáp Ngọ	Quý Mão	208	Giáp Ngọ	Quý Mão	238	Giáp Ngọ	Quý Mão
149	Giáp Thìn	Quy Sửu	179	Giáp Thìn	Quy Sửu	209	Giáp Thìn	Quy Sửu	289	Giáp Thìn	Quy Sửu
150	Giáp Dần	Quý Hợi	180	Giáp Dần	Quý Hợi. (*)	210	Giáp Dần	Quý Hợi	240	Giáp Dần	Quý Hợi

Số thứ tự	TÊN GỌI CỦA THẬP KỶ		Số thứ tự	TÊN GỌI CỦA THẬP KỶ		Số thứ tự	TÊN GỌI CỦA THẬP KỶ	
	NĂM ĐẦU	NĂM CUỐI		NĂM ĐẦU	NĂM CUỐI		NĂM ĐẦU	NĂM CUỐI
241	Giáp Tý	Quý Dậu. 1	271	Giáp Tý. (*)	Quý Dậu. 1	301	Giáp Tý	Quý Dậu. 1
242	Giáp Tuất	Quý Mùi	272	Giáp Tuất	Quý Mùi	302	Giáp Tuất	Quý Mùi
243	Giáp Thân	Quý Tỵ	273	Giáp Thân	Quý Tỵ	303	Giáp Thân	Quý Tỵ
244	Giáp Ngọ	Quý Mão	274	Giáp Ngọ	Quý Mão	304	Giáp Ngọ	Quý Mão
245	Giáp Thìn	Quý Sửu	275	Giáp Thìn	Quý Sửu	305	Giáp Thìn	Quý Sửu
246	Giáp Dần	Quý Hợi	276	Giáp Dần	Quý Hợi	306	Giáp Dần	Quý Hợi
247	Giáp Tý	Quý Dậu	277	Giáp Tý	Quý Dậu	307	Giáp Tý	Quý Dậu
248	Giáp Tuất	Quý Mùi	278	Giáp Tuất	Quý Mùi	308	Giáp Tuất	Quý Mùi
249	Giáp Thân	Quý Tỵ	279	Giáp Thân	Quý Tỵ	309	Giáp Thân	Quý Tỵ
250	Giáp Ngọ	Quý Mão	280	Giáp Ngọ. (*)	Quý Mão	310	Giáp Ngọ	Quý Mão
251	Giáp Thìn	Quý Sửu. 2	281	Giáp Thìn	Quý Sửu. 2	311	Giáp Thìn	Quý Sửu. 2
252	Giáp Dần	Quý Hợi	282	Giáp Dần	Quý Hợi	312	Giáp Dần	Quý Hợi
253	Giáp Tý	Quý Dậu	283	Giáp Tý	Quý Dậu	313	Giáp Tý	Quý Dậu
254	Giáp Tuất	Quý Mùi	284	Giáp Tuất	Quý Mùi	314	Giáp Tuất	Quý Mùi
255	Giáp Thân	Quý Tỵ	285	Giáp Thân	Quý Tỵ	315	Giáp Thân	Quý Tỵ
256	Giáp Ngọ	Quý Mão	286	Giáp Ngọ	Quý Mão	316	Giáp Ngọ .Đ	Quý Mão
257	Giáp Thìn	Quý Sửu	287	Giáp Thìn	Quý Sửu	317	Giáp Thìn	Quý Sửu
258	Giáp Dần	Quý Hợi	288	Giáp Dần	Quý Hợi	318	Giáp Dần	Quý Hợi
259	Giáp Tý	Quý Dậu	289	Giáp Tý	Quý Dậu	319	Giáp Tý	Quý Dậu
260	Giáp Tuất	Quý Mùi	290	Giáp Tuất	Quý Mùi	320	Giáp Tuất	Quý Mùi
261	Giáp Thân	Quý Tỵ 3.(*)	291	Giáp Thân	Quý Tỵ. 3	321	Giáp Thân	Quý Tỵ. 3
262	Giáp Ngọ	Quý Mão	292	Giáp Ngọ	Quý Mão	322	Giáp Ngọ	Quý Mão
263	Giáp Thìn	Quý Sửu	293	Giáp Thìn	Quý Sửu	323	Giáp Thìn	Quý Sửu
264	Giáp Dần	Quý Hợi	294	Giáp Dần	Quý Hợi	324	Giáp Dần	Quý Hợi.C.
265	Giáp Tý	Quý Dậu	295	Giáp Tý	Quý Dậu			
266	Giáp Tuất	Quý Mùi	296	Giáp Tuất	Quý Mùi			
267	Giáp Thân	Quý Tỵ	297	Giáp Thân	Quý Tỵ			
268	Giáp Ngọ	Quý Mão	298	Giáp Ngọ	Quý Mão			
269	Giáp Thìn	Quy Sửu	299	Giáp Thìn	Quy Sửu			
270	Giáp Dần	Quý Hợi. (*)	300	Giáp Dần	Quý Hợi			

***Số thứ tự ghi trong biểu liệt kê 324 Thập kỉ theo hệ Thập phân (十天干): 10 x 324 = 3240 năm;**

***Chữ Tượng hình làm tên gọi cho Năm, theo hệ Thập Nhị phân (十二地支); Mỗi thập kỉ vừa tròn 1 hàng Can (干)**

Ghi chú

6 Thập kỉ = 60 năm gọi là nguyên niên (元年), từ Giáp Tý đến Quý Hợi – hết 12 Chi (支) - rồi quay lại:

1. Giáp Tý 01 – >10 Quý Dậu.
2. Giáp Tuất 11 –>20 quý mùi.
3. Giáp Thân 21– >30 Quý Tỵ.
4. Giáp Ngọ 31 -> 40 Quý Mão.
5. Giáp Thìn 41 – >50 Quý Sửu.
6. Giáp Dần 51 ->60 Quý Hợi.

Vậy là:Thập kỉ có 6 tên gọi.

***Cứ 9 Thập kỉ = 1 Chu kì 90 năm; ck 90 năm có 2 tên gọi:18 số lẻ Giáp Tý – Quý Tỵ + 18 số chẵn Giáp Ngọ - Quý Hợi = 36 chu kỳ 90 năm.**

***Cứ 10 thập kỉ là 1 Thê kỉ;**

1. Thế kỉ thứ nhất có tên: Năm đầu 001 - Giáp Tý, năm cuối 100 - Quý Mão.
2.Năm đầu của Thế kỉ thứ hai là 101 - Giáp Thìn, năm cuối là 200 - Quý mùi.
3. Năm đầu của Thế kỉ thứ ba là 201 - Giáp Thân, năm cuối là 300 – Quý Hợi. (Thế kỉ có 3 tên gọi).

***Cứ 27 Thập kỉ = 3ck 90 năm = 270 năm là 1 Chu kì Tháng Mặt trăng âm lịch (ÂL): ck 1 có tên Giáp Tý – Quý Tỵ. ck 2 có tên Giáp Ngọ - Quý Hợi, rồi lập lại= 3240 năm/ 270 = 12 ck ÂL, gồm 6 số lẻ với tên gọi Giáp Tý – Quý Tỵ và 6 số chẵn với tên gọi Giáp Ngọ - Quý Hợi, (2TG).**

***Cứ 54 Thập kỉ = 2 ck ÂL = 540 năm là 1 ck Mộc Tinh quay quanh Mặt trời => 3240/ 540 = 6 ck Mộc tinh quanh Mặt trời, với Tên gọi: Giáp Tý – Quý Hợi, (1 tên khác số).**

***Cứ 100 Thập kỉ = 10 x 100 = 1000 năm là 1Thiên niên kỉ:**

1. Năm đầu 0001 - Giáp Tý, năm cuối 1000 - Quý Mão.
2. Năm đầu 1001 – Giáp Thìn, năm cuối 2000 – Quý Mùi.
3. Năm đầu 2001 – Giáp Thân, năm cuối 3000 – Quý Hợi. Thiên niên kỉ cùng chung 3 tên gọi giống như Thế kỉ nhưng khác số; (1000,2000,3000).

**** Thực tế cho thấy, mọi sự biến đổi trong thời gian lịch, đều diễn ra từ Thập kỉ thứ nhất đến Thập kỉ thứ 9 rồi quay lại; Do đó, chúng tôi lăp biểu liệt kê 324 Thập kỉ để làm căn cứ giải trình về tên gọi thời gian.**

BIỂU LIỆT KÊ HỆ THỐNG 6 CHU KỲ MỘC TINH, 12 CHU KỲ MẶT TRĂNG/ 36 CHU KỲ 90 NĂM

DẦU CHU KỲ 90 NĂM						CUỐI CHU KỲ 90 NĂM				
TT	Năm	Can Chi	Số ngày hết năm sau Âm Lịch			Năm	Can Chi	Số ngày hết năm sau DL	Loại năm	
1_1	0001	Giáp Tý	Âm = Dương/ 0001 Giáp Tý		1	0086	Kỷ Sửu	28 ngay	355^n/ nam 0090 355^n/ nam 0180.	2
2	0091	Giáp Ngọ	12 ngay	nam 0002 Ất Sửu	2	0176	Kỷ Muì	28 ngay		
3	0181	Giáp Tý	24 ngay	nam 0003 Bính Dần	3	0266	Ky Suu	29 ngay cao nhat	354^n/ nam 0270	1
4	0271	Giáo Ngọ	Âm = dương/ 0271 Giáp Ngọ		4	0356	Ky Mui	28 ngay	355^n/ nam 0360	
5	0361	Giáp Tý	12 ngay	Năm 0272 Ất Mùi	5	0446	Ky Suu	28 ngay	355^n/ nam 0450	4
6	0451	Giáp Ngọ	24 ngay	Năm 0273 Bính Thân	6	0536	Ky Mui	29 ngay cao	354^n/ nam 0540	2
7_2	0541	Giáp Tý	Âm = Dương/ 0541 Giáp Tý			0626	Ky Suu	28 ngay	355^n/ nam 0630	
8	0631	Giáp Ngọ	12 ngay	nam 0542 Ất Sửu		0716	Ky Mui	28 ngay	355^n/ nam 0720	6
9	0721	Giáp Tý	24 ngay	nam 0543 Bính Dần		0806	Ky Suu	29 ngay cao	354^n/ nam 0810	3
10	0811	Giáo Ngọ	Âm = dương/ 0811 Giáp Ngọ			0896	Ky Mui	28 ngay	355^n/ nam 0900	
11	0901	Giáp Tý	12 ngay	Năm 0812 Ất Mùi		0986	Ky Suu	28 ngay	355^n/ nam 0990	8
12	0991	Giáp Ngọ	24 ngay	Năm 0813 Bính Thân		1076	Ky Mui	29 ngay cao	354^n/ nam 1080	4
13_3	1081	Giáp Tý	Âm = Dương/ 1081 Giáp Tý			1166	Ky Suu	28 ngay	355^n/ nam 1170	
14	1171	Giáp Ngọ	12 ngay	nam 1082 Ất Sửu		1256	Ky Mui	28 ngay	355^n/ nam 1260	10
15	1261	Giáp Tý	24 ngay	nam 1083 Bính Dần		1346	Ky Suu	29 ngay cao	354^n/ nam 1350	5
16	1351	Giáo Ngọ	Âm = dương/ 1351 Giáp Ngọ			1436	Ky Mui	28 ngay	355^n/ nam 1440	
17	1441	Giáp Tý	12 ngay	Năm 1352 Ất Mùi		1526	Ky Suu	28 ngay	355^n/ nam 1530	12
18	1531	Giáp Ngọ	24 ngay	Năm 1353 Bính Thân		1616	Ky Mui	29 ngay cao	354^n/ nam 1620	6
19_4	1621	Giáp Tý	Âm = Dương/ 1621 Giáp Tý			1706	Ky Suu	28 ngay	355^n/ nam 1710	
20	1711	Giáp Ngọ	12 ngay	nam 1622 Ất Sửu		1796	Ky Mui	28 ngay	355^n/ nam 1800	14
21	1801	Giáp Tý	24 ngay	nam 1623 Bính Dần		1886	Ky Suu	29 ngay cao	354^n/ nam 1890	7
22	1891	Giáo Ngọ	Âm = dương/ 1891 Giáp Ngọ			1976	Ky Mui	28 ngay	355^n/ nam 1980	
23	1981	Giáp Tý	12 ngay	Năm 1892 Ất Mùi		2066	Ky Suu	28 ngay	355^n/ nam 2070	16
24	2071	Giáp Ngọ	24 ngay	Năm 1893 Bính Thân		2156	Ky Mui	29 ngay cao	354^n/ nam 2160	8
25_5	2161	Giáp Tý	Âm = Dương/ 2161 Giáp Tý			2246	Ky Suu	28 ngay	355^n/ nam 2250	
26	2251	Giáp Ngọ	12 ngay	nam 2162 Ất Sửu		2336	Ky Mui	28 ngay	355^n/ nam 2340	18
27	2341	Giáp Tý	24 ngay	nam 2163 Bính Dần		2426	Ky Suu	29 ngay cao	354^n/ nam 2430	9
28	2431	Giáo Ngọ	Âm = dương/ 2431 Giáp Ngọ			2516	Ky Mui	28 ngay	355^n/ nam 2520	
29	2521	Giáp Tý	12 ngay	Năm 2432 Ất Mùi		2606	Ky Suu	28 ngay	355^n/ nam 2610	20
30	2611	Giáp Ngọ	24 ngay	Năm 2433 Bính Thân		2696	Ky Mui	29 ngay cao	354^n/ nam 2700	10
31_6	2701	Giáp Tý	Âm = Dương/ 2701 Giáp Tý		1	2786	Ky Suu	28 ngay	355^n/ nam 2790	
32	2791	Giáp Ngọ	12 ngay	nam 2702 Ất Sửu	2	2876	Ky Mui	28 ngay	355^n/ nam 2880	22
33	2881	Giáp Tý	24 ngay	nam 2703 Bính Dần	3	2966	Ky Suu	29 ngay cao	354^n/ nam 2970	11
34	2971	Giáo Ngọ	Âm = dương/ 2971 Giáp Ngọ		4	3056	Ky Mui	28 ngay	355^n/ nam 3060	
35	3061	Giáp Tý	12 ngay	Năm 2972 Ất Mùi	5	3146	Ky Suu	28 ngay	355^n/ nam 3150	24
36	3151+89	Giáp Ngọ	24 ngay	Năm 2973 Bính Thân	6	3236+4	Ky Mui	29 ngay cao	354^n/ nam 3240	12
	= 3240		2x36=72	6_{ck} x 6 = 36 ck 90 năm		=3240	Sau $năm_{3236}$ cao nhất, còn 4 năm ->		giảm:$17/_{3237}$, $5/_{3238}$, $23/_{3239}$, $11^n/_{3240}$	

Khảo sát trực giác biểu liệt kê ta thấy:

*Đầu 36 ck 90 năm đều là SỐ 1 đi cùng TƯỢNG GIÁP (干甲) hàng CAN; Và TÝ, NGỌ (支子午) hàng CHI - đứng cố định vào hàng ĐƠN VỊ - âm dương bằng nhau - tạo ra 36 cái TẾT mừng đầu năm mới; Năm thứ 2, Dương lịch (DL) hết năm sau Âm lịch (ÂL) 12 ngày, Năm thứ 3, DL hết năm sau ÂL 24 ngày là cao nhất; Sự biến đổi tạo ra số ngày DL hết năm sau ÂL cao nhất xảy ra ở 2 năm đầu ck 90 năm; Và chỉ diễn ra ở hàng CHỤC 91, hàng TRĂM 181 và hàng NGHÌN 3151; Sau năm 0001 Giáp Tý âm dương bằng nhau, năm 0002 Ất Sửu (乙丑) có 12 ngày hết năm sau ÂL, năm 0003 Bính Dần (丙寅) hết năm sau ÂL 24 ngày là cao nhất <=> ngang hàng với 29 ngày ÂL hết năm sau DL; Trong 1 chỉnh thể thời gian lịch, chu kỳ Mộc tinh quanh Mặt trời là cái vòng lớn nhất = 2 ck tháng Mặt trăng (Giáp Tý + Giáp Ngọ) => 2 x3 = 6 ck 90 năm = 540 năm/ 1 ck Mộc tinh; Do đó, nó thể hiện đủ 6 CHI 支 đầu: Tý子, Sửu 丑, Dần 寅, Ngọ 午, Mùi 未, Thân 申; Và 6/3 = 2 CHI cuối: Sửu 丑 - Mùi 未; Cuối chu kỳ 90 năm thứ nhất và thứ 2 - xuất hiện 28 ngày hết năm sau DL rơi vào năm 0086; SỐ 6 đi cùng TƯỢNG KỶ (干己) hàng CAN đứng cố định vào hàng ĐƠN VỊ 0086 và biến dịch theo 2 Chi: SỬU 丑, Mùi 未; âm lịch hết năm sau dương lịch từ 28 đến 29 ngày là cao nhất; Cứ 2 ck 90 năm có 28 ngày hết sau DL - tạo ra 2 năm x 355 ngày; Đến ck 90 năm thứ 3 có 29 ngày hết năm sau DL – tao ra 354 ngày/ năm 0270 - cuối 3 ck 90 năm - là 1 chu kỳ tháng Mặt trăng âm lịch rồi quay lại, tức là số ngày ÂL hết năm sau DL diễn ra ở cuối ck 90 năm; Ta có: 12 ck x 270 năm = 3240 năm; Biến Tháng 12 số chẵn 月大 = 30 ngày ra tháng 月小 =29 ngày - chiều 29 tháng 12 thành chiều 30 TẾT âm lịch – cứ 270 năm xảy ra 1 lần; Và 24 năm x 355 ngày là 1 trong 4 loại năm âm lịch: $[(1956^N \times 354^n) + (684^N \times 384^n) + (576^N \times 385^n) + (24^N \times 355^n)] = 1185360$ ngày/ 3240 năm.

*Cuối 36 ck 90 năm, ÂL đều hết năm sau DL 11 ngày, làm cho đầu 24 ck âm = dương = $355^n + 11^n = 366$ ngày và 12 ck âm = dương = $354^n + 11^n = 365$ ngày.

Giải trình minh họa trên cho ta thấy rõ 6 ck Mộc Tinh, 12 ck tháng Mặt trăng ÂL và âm dương lịch không khi nào hết năm trước hoặc sau hoàn toàn 1 tháng.

(13/11/2019).

BIỂU THỐNG KÊ 240 THÁNG CHUNG KHÍ (空氣) LÚC 0^h - RƠI VÀO CUỐI 120 THÁNG 9 VÀ 120 THÁNG 3 - TRONG HỆ THỐNG 36 CHU KỲ 90 NĂM

Số thứ tự	1	2	3	4	5	6	7	+		
CK 90 năm	Thg/năm	Tháng/năm	Thg/năm	Thg/năm	Thg/năm	Thg/năm	Thg-năm	=	Giải trình Nhiệp biến Đổi:	
1/ 90 năm	9 – 2007	3 – 2021	9 – 2034	3 – 2048*	9 - 2061	3 – 2075*	9 – 2088*	7	3:2/8* & 1/5*	270 năm CK 1
2/180 năm	3 – 2102	9 – 2115*	3 – 2129	9 – 2142	3 - 2156	9 – 2169		6	1.5,	
3/270 năm	3 – 2183*	9 – 2196	3 – 2210*	9 – 2223*	3 - 2237	9 – 2250*	3 – 2264	7	4:2.3 và 2.0	
4/360 năm	9 – 2277	3 – 2291	9 – 2304	3 – 2318*	9 - 2331	3 – 2345*	9 – 2358*	7	2. 8 và 1. 5	540 năm CK 2
5/450 năm	3 – 2372	9 – 2385*	3 – 2399	9 – 2412	3 - 2426	9 – 2439		6	1.5	
6/540 năm	3 – 2453*	9 – 2466	3 – 2480*	9 – 2493*	3 - 2507	9 – 2520*	3 – 2534	7	2. 3 và 2. 0	
7/630 năm	9 – 2547	3 – 2561	9 – 2574	3 – 2588*	9 - 2601	3 – 2615*	9 – 2628*	7	2. 8 và 1. 5	810 năm CK 3
8/720 năm	3 – 2642	9– 2655*	3- 2669	9 – 2682	3 - 2696	9 – 2709		6	1.5	
9/810 năm	3 – 2723*	9 – 2736	3 – 2750*	9 – 2763*	3 - 2777	9 – 2790*	3 – 2804	7	2. 3 và 2. 0	
10/900 năm	9 – 2817	3 – 2831	9 – 2844	3 – 2858*	9 – 2871	3 – 2885*	9 – 2898*	7	2. 8 và 1. 5	1080 năm CK 4
11/990 năm	3 – 2912	9 – 2925*	3 – 2939	9 – 2952	3 - 2966	9 – 2979		6	1.5	
12/1080 năm	3 – 2993*	9 – 3006	3 – 3020*	9 – 3033*	3 - 3047	9 – 3060*	3 – 3074	7	2. 3 và 2. 0	
13/1170 năm	9 – 3087	3 – 3101	9 – 3114	3 – 3128*	9 - 3141	3 – 3155*	9 – 3168*	7	2. 8 và 1. 5	1350 năm CK 5
14/1260 năm	3 – 3182	9 – 3195*	3 – 3209	9 – 3222	3 - 3236	3 – 3249		6	1.5	
15/1350 năm	3 – 3263*	9 – 3276	3 – 3290*	9 – 3303*	3 – 3317	9 – 3330*	3 – 3344	7	2. 3 và 2. 0	
16/1440 năm	9 – 3357	3 – 3371	9 – 3384	3 – 3398*	9 – 3411	3 – 3425*	9 – 3438*	7	2. 8 và 1. 5	1620 Năm CK 6
17/1530 năm	3 – 3452	9 – 3465*	3 – 3479	9 – 3492	3 – 3506	9 – 3519		6	1.5	
18/1620 năm	3 – 3533*	9 – 3546	3 – 3560*	9 – 3573*	3 – 3587	9 – 3600*	3 – 3614	7	2. 3 và 2. 0	
19/1710 năm	9 – 3627	3 – 3641	9 – 3654	3 – 3668*	9 – 3681	3 – 3695*	9 – 3708*	7	2. 8 và 1. 5	1890 năm CK 7
20/1800 năm	3 – 3722	9 – 3735*	3 – 3749	9 – 3762	3 – 3776	9 – 3789		6	1.5	
21/1890 năm	3 – 3803*	9 – 3816	3 – 3830*	9 – 3843*	3 – 3857	9 – 3870*	3 – 3881	7	2. 3 và 2. 0	
22/1980 năm	9 – 3897	3 – 3911	9 – 3924	3 – 3938*	9 – 3951	3 – 3965*	9 – 3978*	7	2. 8 và 1. 5	2160 năm CK 8
23/2070 năm	3 – 3992	9 – 4005*	3 – 4019	9 – 4032	3 – 4046	9 – 4059		6	1.5	
24/2160 năm	3 – 4073*	9 – 4086	3 – 4100*	9 – 4113*	3 – 4127	9 – 4140*	3 – 4154	7	2. 3 và 2. 0	
25/2250 năm	9 - 4167	3 – 4181	9 – 4194	3 – 4208*	9 – 4221	3 – 4235*	9 – 4248*	7	2. 8 và 1. 5	2430 năm CK 9
26/2340 năm	3 - 4262	9 – 4275*	3 – 4289	9 – 4302	3 – 4316	9 – 4329		6	1.5	
27/2430 năm	3 – 4343*	9 – 4356	3 – 4370*	9 – 4383*	3 – 4397	9 – 4410*	3 – 4424	7	2. 3 và 2. 0	
28/2520 năm	9 - 4437	3 – 4451	9 – 4464	3 – 4478*	9 – 4491	3 – 4505*	9 – 4518*	7	2. 8 và 1. 5	2700 năm CK 10
29/2610 năm	3 – 4532	9 – 4545*	3 – 4559	9 – 4572	3 – 4586	9 – 4599		6	1.5	
30/2700 năm	3 – 4613*	9 – 4626	3 – 4640*	9 – 4653*	3 – 4667	9 – 4680*	3 – 4694	7	2. 3 và 2. 0	
31/2790 năm	9 - 4707	3 – 4721	9 – 4734	3 – 4748*	9 – 4761	3 – 4775*	9 – 4788*	7	2. 8 và 1. 5	2970 năm CK 11
32/2880 năm	3 - 4802	9 – 4815*	3 – 4829	9 – 4842	3 – 4856	9 – 4869		6	1.5	
33/2970 năm	3 – 4883*	9 – 4896	3 – 4910*	9 – 4923*	3 – 4937	9 – 4950*	3 – 4964	7	2. 3 và 2. 0	
34/3060 năm	9 - 4977	3 – 4991	9 – 5004	3 – 5018*	9 – 5031	3 – 5045*	9 – 5058*	7	2. 8 và 1. 5	3240 năm CK 12
35/3150 năm	3 - 5072	9 – 5085*	3 – 5099	9 – 5112	3 – 5126	9 – 5139		6	1.5	
36/3240 năm	3 - 5153	9 – 5166	3 – 5180*	9 – 5193*	3 – 5207	9 – 5220*	3 – 5234	7	2. 3 và 2. 0	

Khảo sát trực giác ta thấy: Chung khí chỉ rơi vào tháng 9 và tháng 3. Chu kỳ 90 năm thứ nhất có 3 năm Nhuận chứa Chung khí rơi vào hệ số 8. 5; ck 90 năm thứ 2 = 180 năm chỉ xảy ra 1 năm nhuận chứa Chung khí rơi vào hệ số 5; Đến ck 90 năm thứ 3 = 270 năm là 1 chu kỳ tháng Mặt trăng âm lịch có 4 năm Nhuận rơi vào hệ số 3. 0 rồi cứ thế lặp lại; Sau 36 ck biến đổi / 3 = 12 ck tháng Mặt trăng là hoàn nguyên 3240 năm; Trong 3 CK 90 năm thứ nhất có:

2 năm nhuận xảy ra hệ số 8; Số 8 rơi vào cột 4 & 7 = 12 + 12 = 24
2 năm nhuận xảy ra hệ số 5; Số 5 rơi vào cột 2 & 6 = 12 + 12 = 24
2 năm nhuận xảy ra hệ số 3; Số 3 rơi vào cột 1 & 4 = 12 + 12 = 24
2 năm nhuận xảy ra hệ số 0; Số 0 rơi vào cột 3 & 6 = 12 + 12 = 24 = 8 x 12= 96 năm nhuận chứa Chung khí/3240 năm(trang 1536 TậpI)

Vậy là, những năm Chung khí có thể không nhuận và cũng có thể xảy ra nhuận– điều này rất dễ nhầm lẫn giữa năm với tháng;

Tháng 3 đứng giữa 5 tháng trung khí: 1.2. 3. 4. 5 Đông bán cầu; Và tháng 9 đứng giữa 5 tháng trung khí Tây bán cầu: 7. 8.9.10. 11; Khẳng định 10 tháng Trung khí (中氣) không thể xảy ra nhuận; Và loại bỏ cụm từ: "tháng trung khí không nhuận và củng có thể nhuận" (xem mô hình minh họa định vị 240 tiết khí/ năm; trang 2168 Tập II); Chung khí rơi vào 0^h (1 tiết khí chung cho 2 tháng).

Năm nhuận xảy ra theo hệ thống số: 3-5-8-0 hàng đơn vị; Do đó, cứ đến những năm có chỉ số hàng đợn vị 3.5.8.0 - dù có 2 tháng Chung 1 khi khí lúc 0^h thì năm đó vẫn nhuận.

Chung khí chỉ rơi cố định vào cuối tháng 9 và cuối tháng 3; Biến đổi theo chu kỳ điều tiết 80 -1; trong hệ thống 4 số: 9-6-3-12. Số lẻ bỏ qua số chẵn, số 9 bỏ qua số 6, số 3 bỏ qua số 12, tạo ra nhiệp biến đổi: 1 cách 1(1/1); *Vì sao Chung khí không rơi vào hệ số 6 &12?*
Trong 1 chu trình tự nhiên = 180 CK Saros x 6585 ngày 8^h = 1185360 ngày/ 3240 năm => 3240^N x 12^t = 38880^t; nếu chia đều 2 loại tháng sẽ là: 38880/ 2 = 19440 tháng x 31^n và 19440^t x 30^n. Loại tháng 31^n có 3 tiết khí: ngày 1 đầu tháng, ngày 16 giữa tháng và ngày 31 cuối tháng. Loại tháng 30^n có 1 tiết khí là ngày 15 giữa tháng => (19440 x 3) + (19440 x 1) = 77760 tiết khí/ 3240 năm = 24 tiết khí/ 1 năm. Nhưng, không thể tính 2 loại tháng, vì: (19440 x 31) + (19440 x 30) = 1185840 ngày, vượt qúa số ngày của một chu trình tự nhiên. Do đó:

1185840 – 1185360 = 480 ngày vượt trội phải trừ và chia đều cho 2 loại tháng (480/ 2 = 240) => 19440 – 240 = 19200^t x 31^n; loại tháng 30^n trừ 1^n biến thành 240^t x 29^n, nhưng được 240^t 31-1 chuyển sang nên vẫn = 19440 tháng x 30^n; ứng biến ra 3 loại tháng (19200 x 31) + (19440 x 30) + (240 x 29) = 1185360 ngày. 3240 – 480 = 2760 năm Mặt trời và 480 năm thời tiết. Nói về thời tiết khí hậu nó chỉ diễn ra theo năm Mặt trời DL. Do đó, khi ta ứng biến 240 tháng từ 31^n ra 30^n, nhưng nó vẫn là loại tháng có 3 tiết khí: ngày 1 đầu tháng, 16 giữa tháng và cuối tháng lúc / 0^h /là 1 Chung khí với tháng liền kề. Đối với tháng 6 và tháng 12 số chẵn 30^n, chỉ có 1 tiết khí là ngày 15, khi biến 30^n ra 29^n nó vẫn có ngày 15 là 1 tiết khí. Do Đó, *Chung khí không rơi vào hệ số 6 &12*.

BIỂU LIỆT KÊ THÁNG NHUẬN – ĐẦU TIÊN ĐẦU LỊCH - MANG TÊN CAN GIÁP (干甲) TÝ NGỌ LƯU TRÚ (TÝ GIỮA ĐÊM, NGỌ GIỮA NGÀY, TÝ 子 ĐẦU, NGỌ 午 GIỮA):

T.t	THÁNG/ NĂM ĐẦU	CÁCH	TÊN THÁNG NHUẬN THEO DÒNG CAN CHI			CUỐI
1	Tháng 6/ 2003*	75 năm	上元 Giáp Ngọ 1	2028 Giáp Thìn 1	2053 Giáp Dần 1	2077
2	Tháng 6/ 2078	77 năm	Giáp Tý 1	2105 Giáp Thìn 2	2130 Giáp Dần 2	2154
3	Tháng 12/ 2155	78 năm	Giáp Tý 2	2183 Giáp Thìn 3	2208 Giáp Dần 3	2232
4	Tháng 6/ 2233	77 năm	Giáp Tý 3	2258 Giáp Tuất 1	2285 Giáp Dần 4	2309
5	Tháng 12/ 2310	78 năm	Giáp Tý 4	2335 Giáp Tuất 2	2363 Giáp Dần 5	2387
6	Tháng 6/ 2388	77 năm	Giáp Tý 5	2413 Giáp Tuất 3	2438 Giáp Thân 1	2464
7	Tháng 12/ 2465	78 năm	Giáp Tý 6	2490 Giáp Tuất 4	2515 Giáp Thần 2	2542
8	Tháng 6/ 2543	75 năm	Giáp Tý 7/1	2568 Giáp Tuất 5	2593 Giáp Thân 3	2617
9	Tháng 6/ 2618*	77 năm	Giáp Ngọ 2	2645 Giáp Tuất 6	2670 Giáp Thân 4	2694
10	Tháng 12/ 2695	78 năm	Giáp Ngọ 3	2723 Giáp Tuất 7	2748 Giáp Thân 5	2772
11	Tháng 6/ 2773	77 năm	Giáp Ngọ 4	2798 Giáp Thìn 4	2825 Giáp Thân 6	2849
12	Tháng 12/ 2850	78 năm	Giáp Ngọ 5	2875 Giáp Thìn 5	2903 Giáp Thân 7	2927
13	Tháng 6/ 2928	77 năm	Giáp Ngọ 6	2953 Giáp Thìn 6	2978 Giáp Dân 6	3004
14	Tháng 6/ 3005	78 năm	Giáp Ngọ 7/1	3030 Giáp Thin 7	3055 Giáp Dân 7	3082
15	Tháng 12/ 3083	75 năm	中元 Giáp Ngọ 1	3108 Giáp Thìn 1	3133 Giáp Dần 1	3157
16	Tháng 6/ 3158	77 năm	Giáp Tý 1	3185 Giáp Thìn 2	3210 Giáp Dần 2	3134
17	Tháng 12/ 3235	78 năm	Giáp Tý 2	3263 Giáp Thìn 3	3288 Giáp Dần 3	3312
18	Tháng 6/ 3313	77 năm	Giáp Tý 3	3338 Giáp Tuất 1	3365 Giáp Dần 4	3389
19	Tháng 12/ 3390	78 năm	Giáp Tý 4	3415 Giáp Tuất 2	3443 Giáp Dần 5	3467
20	Tháng 6/ 3468	77 năm	Giáp Tý 5	3493 Giáp Tuất 3	3518 Giáp Thân 1	3544
21	Tháng 12/ 3545	78 năm	Giáp Tý 6	3570 Giáp Tuất 4	3595 Giáp Thân 2	3622
22	Tháng 6/ 3623	75 năm	Giáp Tý 7/2	3648 Giáp Tuất 5	3673 Giáp Thân 3	3697
23	Tháng 6/ 3698	77 năm	Giáp Ngọ 2	3725 Giáp Tuất 6	3750 Giáp Thân 4	3774
24	Tháng 12/ 3775	78 năm	Giáp Ngọ 3	3803 Giáp Tuất 7	3828 Giáp Thân 5	3852
25	Tháng 6/ 3853	77 năm	Giáp Ngọ 4	3878 Giáp Thìn 4	3905 Giáp Thân 6	3929
26	Tháng 12/ 3930	78 năm	Giáp Ngọ 5	3955 Giáp Thìn 5	3983 Giáp Thân 7	4007
27	Tháng 6/ 4008	77 năm	Giáp Ngọ 6	4033 Giáp Thìn 6	4058 Giáp Dần 6	4084
28	Tháng 12/ 4085	78 năm	Giáp Ngọ 7/2	4110 Giáp Thìn 7	4135 Giáp Dần 7	4162
29	Tháng 6/ 4163	75 năm	下元 Giáp Ngọ 1	4188 Giáp Thìn 1	4213 Giáp Dần 1	4237
30	Tháng 6/ 4238	77 năm	Giáp Tý 1	4265 Giáp Thìn 2	4290 Giáp Dần 2	4314
31	Tháng 12/ 4315	78 năm	Giáp Tý 2	4343 Giáp Thìn 3	4368 Giáp Dần 3	4392
32	Tháng 6/ 4393	77 năm	Giáp Tý 3	4418 Giáp Tuất 1	4446 Giáp Dần 4	4469
33	Tháng 12/ 4470	78 năm	Giáp Tý 4	4495 Giáp Tuất 2	4523 Giáp Dần 5	4547
34	Tháng 6/ 4548	77 năm	Giáp Tý 5	4573 Giáp Tuất 3	4598 GiápThân 1	4624
35	Tháng 12/ 4625	78 năm	Giáp Tý 6	4650 Giáp Tuất 4	4675 Giáp Thân 2	4702
36	Tháng 6/ 4703	75 năm	Giáp Tý 7/3	4728 Giáp Tuất 5	4753 Giáp Thân 3	4777
37	Tháng 6/ 4778	77 năm	Giáp Ngọ 2	4805 Giáp Tuất 6	4830 Giáp Thân 4	4854
38	Tháng 12/ 4855	78 năm	Giáp Ngọ 3	4883 Giáp Tuất 7	4906 Giáp Thân 5	4932
39	Tháng 6/ 4933	77 năm	Giáp Ngọ 4	4958 Giáp Thìn 4	4985 Giáp Thân 6	5009
40	Tháng 12/ 5010	78 năm	Giáp Ngọ 5	5035 Giáp Thìn 5	5063 Giáp Thân 7	5087
41	Tháng 6/ 5088	77 năm	Giáp Ngọ 6	5113 Giáp Thìn 6	5138 Giáp Dần 6	5164
42	Tháng 12/ 5165	78 năm	Giáp Ngọ 7/3	5190 Giáp Thìn 7	5215 Giáp Dần 7	5238

GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỔI SỐ

Khảo sát số liệu trong biểu ta thấy: Tháng nhuận đầu tiên – đầu lịch – có tên gọi theo dòng CAN CHI là: Giáp Ngọ, rơi vào tháng 6 giữa năm 0003 (2003*); Sau đó, cách 7 chu kỳ Giáp Tý. Hết năm Mậu Dần 615* mới đến tháng 6 năm 618 Tân Tỵ là Giáp Ngọ. (615^N x 12^t = 7380^t/ 60 = 123 Hoa Giáp tháng mới hết 12 Chi)

A - Cột khoảng cách: Giáp Ngọ có 75 + (3 x77) + (3 x 78) = 540 năm
Giáp tý có 75 + (3 x77) + (3 x 78) = 540 năm } = 1080 năm

Thượng nguyên 上元 = Trung nguyên 中元= Hạ nguyên 下元 => 1080 x 3 = 3240 năm.

B – Sau Giáp Ngọ 7 và Giáp Tý 7 là 2 Hàng ngang ghi 4 CHI (Thin. Tuất. Thân. Dần) biến đổi tên tháng nhuận theo CAN GIÁP 干甲: 6 Chi dương (Tý. Thìn. Tuất. Ngọ- Dần- Thân) x 5 GIÁP) = 30 năm x 12 tháng = 360 tháng/ 60= 6 HOA GIÁP.

Mỗi Can chứa đựng 10 Chi => 126 T x 10 CAN (十天干) = 126 x 10 = 1260 tháng nhuận/ 3240 năm

上元	Giáp Ngọ 7	5 G Thìn	2 G Tuất	4 G Thân	3 G Dần
	Giáp Tý 7	2 G Thìn	5 G Tuất	3 G Thân	4 G Dần
中元	Giáp Ngọ 7	5 G Thìn	2 G Tuất	4 G Thân	3 G Dần
	Giáp Tý 7	2 G Thìn	5 G Tuất	3 G Thân	4 G Dần
下元	Giáp Ngọ 7	5 G Thìn	2 G Tuất	4 G Thân	3 G Dần
	Giáp Tý 7	2 G Thìn	5 G Tuất	3 G Thân	4 G Dần
126 T	= < = 42+	21 +	21 +	21 +	21 tháng

Số liệu và màu sắc trong biểu này, thể hiện sinh động sự biến đổi SỐ theo dòng thời gian lịch. Bởi vậy, trong thời đại công nghệ chuyển đổi SỐ, không thể không đưa lịch 3240 năm vào sử dụng, cống hiến cho nhân loại một sự thật về thời gian lịch, sau khi hoán vị vòng quanh = 3240 x 5^2 = 81000 năm sử dụng cho muôn đời

1/ 75	Tháng 6/ 2003*	Tháng 12/ 5165	42/ 78
2/ 77	Tháng 6/ 2078	Tháng 6/ 5088	41/ 77
3/ 78	Tháng 12/ 2155	Tháng 12/ 5010	40/ 78
4/ 77	Tháng 6/ 2233	Tháng 6/ 4933	39/ 77
5/ 78	Tháng 12/ 2310	Tháng 12/ 4855	38/ 78
6/ 77	Tháng 6/ 2388	Tháng 6/ 4778	37/ 77
7/ 78	Tháng 12/ 2465	Tháng 6/ 4703	36/ 75
8/ 75	Tháng 6/ 2543	Tháng 12/ 4625	35/ 78
9/ 77	Tháng 6/ 2618*	Tháng 6/ 4548	34/ 77
10/ 78	Tháng 12/ 2695	Tháng 12/ 4470	33/ 78
11/ 77	Tháng 6/ 2773	Tháng 6/ 4393	32/ 77
12/ 78	Tháng 12/ 2850	Tháng 12/ 4315	31/ 78
13/ 77	Tháng 6/ 2928	Tháng 6/ 4238	30/ 77
14/ 78	Tháng 6/ 3005	Tháng 6/ 4163	29/ 75
15/ 75	Tháng 12/ 3083	Tháng 12/ 4085	28/ 78
16/ 77	Tháng 6/ 3158	Tháng 6/ 4008	27/ 77
17/ 78	Tháng 12/ 3235	Tháng 12/ 3930	26/ 78
18/ 77	Tháng 6/ 3313	Tháng 6/ 3853	25/ 77
19/ 78	Tháng 12/ 3390	Tháng 12/ 3775	24/ 78
20/ 77	Tháng 6/ 3468	Tháng 6/ 3698	23/ 77
21/ 78	Tháng 12/ 3545	Tháng 6/3623	22/ 75
ĐÔNG BÁN CẦU		TÂY BÁN CẦU	

Tháng nhuận cuối cùng có tên Giáp Ngọ là tháng 12 năm 5165 MậuThân. => (75 + 5165 = 5240). Tháng nhuận cuối chu kỳ là Quý Tỵ/ năm 5238 Tân Dậu => (5238 – 5165 = 73); 73 + 2 năm đầu lịch = 75 là khoảng cách thứ nhát; Hoặc 2 năm đầu lịch: (0001, 0002) + 5238 = 5240 năm tạo thành vòng tròn khép kín = 21ck đi từ Đông bán cầu sang 21ck Tây bán cầu, đến hết 42 ck là lúc hoàn nguyên một chu trình tự nhiên = 1260 tháng nhuận/ 3240 Năm.

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH & KT VN
NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC
Số: 04/QĐLK-NXBTrT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Xuất bản/tái bản xuất bản phẩm

GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

– Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

– Căn cứ Nghị định số 195/2013/NĐ - CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

– Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

– Căn cứ giấy xác nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số: 1857/CXBIPH-QLXB ngày 7 tháng 4 năm 2021 của Cục Xuất bản;

– Theo đề nghị của Phó Tổng biên tập,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tái bản lần thứ nhất xuất bản phẩm có tên:

"Lịch thế giới - Một chu trình tự nhiên 3240 (Một phương án tham gia chương trình cải cách lịch quốc tế)"

- Tác giả : Đỗ Thành Lam
- Ngữ xuất bản: Tiếng Việt
- Khuôn khổ : 20,8 x 29,5 cm - Số trang : 3800 trang
- Số lượng in : 1.000 bản (Bằng chữ: Một nghìn bản);
- Đối tác liên kết xuất bản : Ông Đỗ Thành Lam. Địa chỉ: Số nhà 24-26 Ngõ 19, phố Kim Đồng phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Tên biên tập viên : Nguyễn Thị Bích Thủy
- ISBN : 978-604-9986-53-6

Điều 2. Số xác nhận đăng ký xuất bản ghi trên xuất bản phẩm: 1190-2021/CXBIPH/3-03/TrT.

Điều 3. Xuất bản phẩm được in tại: Công ty Cổ phần phát triển The Line
Địa chỉ: Xóm 6, tổ 3, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

Điều 4. Quyết định này được lập thành 02 (hai) bản, 01 (một) bản lưu tại nhà xuất bản, 01 (một) bản lưu tại cơ sở in.
Quyết định này có giá trị thực hiện 01 (một) lần đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, trường hợp bị tẩy xóa, sửa chữa, photocopy không có giá trị thực hiện./.

GIÁM ĐỐC NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

Nơi nhận:
- *Như Điều 3.*
- *Lưu VT.*

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Bích Hồng

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC
53 Nguyễn Du - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tel: (8424) 3945 4661; (8424) 3944 7278
E-mail: lienhe@nxbtrithuc.com.vn

Đỗ Thành Lam

"Lịch thế giới - Một chu trình tự nhiên 3240 (Một phương án tham gia chương trình cải cách lịch quốc tế)"

Chịu trách nhiệm xuất bản:
PHẠM THỊ BÍCH HỒNG

Biên tập: Nguyễn Thị Bích Thủy
Trình bày:
Vẽ bìa: Họa sĩ Trần Vũ

Đối tác liên kết:
Ông Đỗ Thành Lam. Địa chỉ: Số nhà 24-26 Ngõ 19, phố Kim Đồng phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

In 1.000 bản ; khổ: 20,8 x 29,5 cm
Tại: Công ty Cổ phần phát triển The Line
Địa chỉ: Xóm 6, tổ 3, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
Giấy đăng ký KHXB số: 1190-2021/CXBIPH/3-03/TrT.
Quyết định xuất bản số: 04/QĐLK-NXBTrT của Giám đốc NXB Tri thức
ngày 22 tháng 4 năm 2021 In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2021.
ISBN: 978-604-9986-53-6

Chú ý: In đúng bản thảo đã biên tập, đã duyệt. Tuyệt đối không được khôi phục những chỗ đã cắt bỏ hoặc tự động viết thêm nội dung. In ảnh hoặc bất cứ một câu một chữ ghi chú giới thiệu nào đều phải đưa giám đốc duyệt.

Bìa 1 và bìa 4 phải có chữ ký của Giám đốc.

Nộp lưu chiểu cho NXB 20 cuốn. Thời gian phát hành: 10 ngày làm việc sau khi nộp lưu chiểu.

Nếu vi phạm một trong các điều nói trên, Nhà xuất bản sẽ ra quyết định ngưng phát hành.

Phần nằm ngoài khung là yêu cầu của Nhà xuất bản với đối tác, không in vào sách.